

**Giải đáp pháp luật về biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng;
trách nhiệm, trình tự, thủ tục xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; áp dụng
biện pháp giám sát điện tử và tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa
thành niên phạm tội**

1. Bà Nguyễn Như A được biết biện pháp xử lý chuyển hướng tham gia chương trình học tập, dạy nghề đối với người chưa thành niên phạm tội. Bà muốn biết thời gian đào tạo là bao nhiêu lâu và hình thức học tập, dạy nghề như thế nào?

Trả lời (mang tính chất tham khảo)

Điều 3 Nghị định số 333/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2025 quy định chi tiết một số biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; trách nhiệm, trình tự, thủ tục xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; áp dụng biện pháp giám sát điện tử và tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên phạm tội, quy định như sau:

1. Người làm công tác xã hội phối hợp, thống nhất với cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp để xác định cụ thể nội dung, chương trình học tập, học nghề phù hợp với trình độ, lứa tuổi, giới tính của người chưa thành niên.

2. Người chưa thành niên phạm tội thực hiện việc học tập hoặc học nghề hay vừa học tập và học nghề theo kế hoạch xử lý chuyển hướng của người làm công tác xã hội phù hợp với chương trình đào tạo của cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

3. Thời gian đào tạo tối thiểu 03 tháng nhưng không quá 01 năm.

4. Hình thức học tập, dạy nghề:

a) Trực tiếp tại cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp do cơ quan tiến hành tố tụng lựa chọn;

b) Trường hợp bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh, trở ngại khách quan thì cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được cơ quan tiến hành tố tụng lựa chọn phối hợp người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng (gọi tắt là người trực tiếp giám sát) báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cho người chưa thành niên phạm tội tham gia chương trình học tập, dạy nghề được học trực tuyến, việc học trực tuyến phải đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.

5. Cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được cơ quan tiến hành tố tụng lựa chọn trách nhiệm:

a) Tiếp nhận, theo dõi, hướng dẫn, đào tạo người chưa thành niên phạm tội tham gia chương trình học tập, dạy nghề;

b) Phối hợp với người trực tiếp giám sát xây dựng kế hoạch thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tham gia chương trình học tập, dạy nghề;

c) Đánh giá tình hình chấp hành, kết quả học tập, học nghề của người chưa thành niên phạm tội tham gia chương trình học tập, dạy nghề định kỳ hằng tháng,

đột xuất khi có yêu cầu hoặc khi người đó vi phạm nghĩa vụ gửi người trực tiếp giám sát để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

d) Quản lý người chưa thành niên phạm tội tham gia chương trình học tập, dạy nghề trong thời gian người đó theo học tại cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

đ) Khi kết thúc thời gian học tập, dạy nghề phải có văn bản nhận xét về kết quả học tập, học nghề của người chưa thành niên phạm tội tham gia chương trình học tập, dạy nghề gửi người trực tiếp giám sát hoặc cấp chứng chỉ đào tạo nghề cho người tham gia chương trình học nghề nếu họ có đủ điều kiện theo quy định.

Như vậy, căn cứ quy định nêu trên, thời gian đào tạo đối với biện pháp xử lý chuyển hướng tham gia chương trình học tập, dạy nghề cho người chưa thành niên phạm tội tối thiểu 03 tháng nhưng không quá 01 năm.

Hình thức học tập, dạy nghề: trực tiếp tại cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp do cơ quan tiến hành tố tụng lựa chọn; trường hợp bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh, trở ngại khách quan thì cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được cơ quan tiến hành tố tụng lựa chọn phối hợp người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng (gọi tắt là người trực tiếp giám sát) báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cho người chưa thành niên phạm tội tham gia chương trình học tập, dạy nghề được học trực tuyến, việc học trực tuyến phải đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.

2. Ông Phạm Thanh P muốn biết biện pháp xử lý chuyển hướng tham gia điều trị hoặc tư vấn tâm lý đối với người chưa thành niên phạm tội là gì, thời hạn áp dụng biện pháp bao nhiêu lâu, hình thức như thế nào?

Trả lời (mang tính chất tham khảo)

Điều 49 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024, quy định như sau:

1. Điều trị hoặc tư vấn tâm lý là việc trị liệu, can thiệp y tế nhằm khắc phục những trở ngại về tinh thần, cảm xúc, tâm trạng, tình trạng sức khỏe là nguyên nhân dẫn tới hành vi phạm tội của người chưa thành niên.

2. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và tổ chức khác có chức năng điều trị hoặc tư vấn tâm lý được cơ quan tiến hành tố tụng lựa chọn có trách nhiệm thực hiện các biện pháp nghiệp vụ chuyên môn để trị liệu, can thiệp cho người chưa thành niên và phối hợp với người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng thi hành biện pháp này.

3. Thời hạn áp dụng biện pháp tham gia điều trị hoặc tư vấn tâm lý là không quá 01 năm.

Điều 4 Nghị định số 333/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2025 quy định chi tiết một số biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; trách nhiệm, trình tự, thủ tục xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; áp dụng biện pháp giám sát điện tử và tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên phạm tội, quy định như sau:

1. Người làm công tác xã hội phối hợp, thống nhất với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc tổ chức, cá nhân khác có liên quan xác định việc điều trị, tư vấn tâm lý phù hợp với lứa tuổi, giới tính người chưa thành niên.

2. Hình thức điều trị hoặc tư vấn tâm lý bao gồm:

a) Trực tiếp tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc tổ chức khác có chức năng điều trị hoặc tư vấn tâm lý;

b) Tại nơi ở của người chưa thành niên phạm tội tham gia điều trị hoặc tư vấn tâm lý.

3. Người được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, tổ chức khác có chức năng điều trị hoặc tư vấn tâm lý phân công điều trị hoặc tư vấn tâm lý tại nơi ở của người chưa thành niên phạm tội có trách nhiệm phối hợp với người trực tiếp giám sát và gia đình người đó để quản lý, điều trị, tư vấn tâm lý.

4. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và tổ chức khác có chức năng điều trị hoặc tư vấn tâm lý được cơ quan tiến hành tố tụng lựa chọn có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận, theo dõi, khám bệnh, chữa bệnh hoặc tư vấn tâm lý đối với người chưa thành niên phạm tội tham gia điều trị hoặc tư vấn tâm lý;

b) Xây dựng kế hoạch can thiệp, lập hồ sơ đối với người chưa thành niên phạm tội tham gia điều trị hoặc tư vấn tâm lý;

c) Đánh giá kết quả chữa bệnh hoặc tư vấn tâm lý định kỳ hằng tháng, đột xuất khi có yêu cầu hoặc khi người đó vi phạm nghĩa vụ gửi người trực tiếp giám sát để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Như vậy, điều trị hoặc tư vấn tâm lý là việc trị liệu, can thiệp y tế nhằm khắc phục những trở ngại về tinh thần, cảm xúc, tâm trạng, tình trạng sức khỏe là nguyên nhân dẫn tới hành vi phạm tội của người chưa thành niên; thời hạn áp dụng biện pháp tham gia điều trị hoặc tư vấn tâm lý là không quá 01 năm.

Hình thức điều trị hoặc tư vấn tâm lý bao gồm: trực tiếp tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc tổ chức khác có chức năng điều trị hoặc tư vấn tâm lý; tại nơi ở của người chưa thành niên phạm tội tham gia điều trị hoặc tư vấn tâm lý.

3. Ông Lại Đình H muốn biết Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng cư trú có nhiệm vụ, quyền hạn như thế nào?

Trả lời (mang tính chất tham khảo)

Điều 5 Nghị định số 333/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2025 quy định chi tiết một số biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; trách nhiệm, trình tự, thủ tục xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; áp dụng biện pháp giám sát điện tử và tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên phạm tội, quy định như sau:

1. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng cư trú có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 1 Điều 73 Luật Tư pháp người chưa thành niên;

b) Xây dựng kế hoạch thực hiện các biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng và phân công nhiệm vụ cụ thể cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng;

c) Hỗ trợ người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng bảo đảm được quyền có người đại diện, được đối xử bình đẳng, được thông tin đầy đủ, kịp thời, giữ bí mật cá nhân, trợ giúp pháp lý và được hưởng các chính sách ưu đãi về chăm sóc y tế, học văn hóa, giáo dục hướng nghiệp, học nghề, lao động đối với người chưa thành niên theo quy định;

d) Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, gia đình và cơ quan, tổ chức nơi người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng học tập, làm việc trong quá trình giáo dục, quản lý, giúp đỡ, đánh giá việc chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng của người đó;

đ) Quyết định việc thay thế người trực tiếp giám sát theo đề xuất của Công an cấp xã;

e) Cấp giấy chứng nhận chấp hành xong biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng;

g) Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện các biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng ở địa phương.

2. Công an cấp xã nơi người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng cư trú làm đầu mối, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 1 Điều này và có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 2 Điều 73 Luật Tư pháp người chưa thành niên;

b) Đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp giấy chứng nhận chấp hành xong biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng;

c) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho cơ quan đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng các trường hợp đình chỉ thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng;

d) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch thực hiện các biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng trong 05 ngày đầu của Quý I, định kỳ 06 tháng tiến hành sơ kết, hằng năm tổng kết việc thực hiện các biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng;

đ) Đánh giá, xếp loại vào báo cáo nhận xét, đánh giá tình hình, kết quả thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng của người trực tiếp giám sát;

e) Phối hợp với người trực tiếp giám sát rà soát những trường hợp đủ các điều kiện đề nghị chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 3 Điều 73 Luật Tư pháp người chưa thành niên;

b) Nắm tình hình hoạt động, tâm tư nguyện vọng, những thuận lợi, khó khăn của người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng để thống nhất biện pháp giáo dục, giúp đỡ họ;

c) Chủ động phản ánh với Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã khi phát hiện những biểu hiện, hành vi vi phạm của người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng để có biện pháp quản lý, giáo dục phù hợp.

4. Việc thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng bồi thường thiệt hại của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát:

Người trực tiếp giám sát phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền để nắm kết quả về bồi thường thiệt hại; đôn đốc việc thi hành trong trường hợp người chưa thành niên phạm tội, cha, mẹ hoặc người giám hộ của họ chưa thực hiện theo quy định; báo cáo kết quả cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Như vậy, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng cư trú có nhiệm vụ, quyền hạn như khoản 1 nêu trên.

4. Bà Trần Thanh P có người con đang được áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng. Bà muốn được biết người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng có trách nhiệm và quyền như thế nào?

Trả lời (mang tính chất tham khảo)

Điều 6 Nghị định số 333/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2025 quy định chi tiết một số biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; trách nhiệm, trình tự, thủ tục xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; áp dụng biện pháp giám sát điện tử và tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên phạm tội, quy định như sau:

1. Người trực tiếp giám sát có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều 79 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng;

- Yêu cầu người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng viết cam kết theo quy định tại [Điều 77 của Luật này](#);

- Hướng dẫn người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng thực hiện các quyền và nghĩa vụ của họ;

- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức liên quan để tạo điều kiện cho người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng tham gia các chương trình học văn hóa, học nghề, lao động phù hợp, ổn định cuộc sống;

- Liên hệ, giới thiệu người chấp hành biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng tham gia các lớp kỹ năng sống, các hoạt động văn hóa, xã hội, thể thao sẵn có tại địa phương;

- Phối hợp với cơ quan, tổ chức và gia đình trong việc giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng;

- Phối hợp với Công an cấp xã và người có liên quan trong việc tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng;

- Theo dõi, giám sát, đôn đốc việc thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng;

- Định kỳ hằng tháng nhận xét, đánh giá tình hình, kết quả thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng;

- Báo cáo kịp thời cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về những biểu hiện, hành vi vi phạm pháp luật của người chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng để có biện pháp ngăn ngừa, quản lý, giáo dục phù hợp;

- Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về việc người chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng vi phạm nghĩa vụ và phối hợp với Công an cấp xã lập biên bản vi phạm;

- Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, lập hồ sơ đề nghị gia hạn thời hạn thực hiện nghĩa vụ, thay đổi biện pháp xử lý chuyên hướng, chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp xử lý chuyên hướng; nếu xét thấy biện pháp xử lý chuyên hướng không phù hợp hoặc việc thực hiện gặp khó khăn thì đề xuất hướng giải quyết hoặc điều chỉnh kế hoạch, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định;

- Báo cáo kết quả việc thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

b) Định kỳ hằng tháng, yêu cầu người chấp hành biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng báo cáo tình hình chấp hành biện pháp xử lý chuyên hướng.

c) Tham mưu Công an cấp xã đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong việc thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng và đề xuất biện pháp khắc phục.

2. Người trực tiếp giám sát có quyền tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức, kinh nghiệm giáo dục, giúp đỡ người chưa thành niên do Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức hoặc tham gia các chương trình tập huấn khác.

Như vậy, người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng có trách nhiệm và quyền nêu trên.

5. Ông Dương Hữu A muốn được biết, ai có thẩm quyền đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thay thế người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, trình tự, thủ tục như thế nào?

Trả lời (mang tính chất tham khảo)

Điều 7 Nghị định số 333/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2025 quy định chi tiết một số biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; trách nhiệm, trình tự, thủ tục xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; áp dụng biện pháp giám sát điện tử và tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên phạm tội, quy định như sau:

1. Ngay sau khi nhận được quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, Công an cấp xã phải vào sổ theo dõi, ghi rõ thời gian nhận; kiểm tra nội dung quyết định, nếu phát hiện sai sót về thông tin thì tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị cơ quan ra quyết định chỉnh sửa, bổ sung.

2. Trưởng Công an cấp xã ra quyết định phân công cán bộ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này, trường hợp thay đổi cán bộ đã được phân công thì ra quyết định phân công thay thế.

3. Thay thế người trực tiếp giám sát:

Công an cấp xã đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thay thế người trực tiếp giám sát trong trường hợp người trực tiếp giám sát không còn điều kiện để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ do thay đổi nơi cư trú, thay đổi nơi làm việc, không đảm bảo sức khỏe hoặc không hoàn thành nhiệm vụ được phân công do không thực hiện một trong các trách nhiệm được quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định này.

4. Trình tự, thủ tục thay thế người trực tiếp giám sát:

a) Khi có căn cứ theo quy định tại khoản 3 nêu trên, trong thời hạn 03 ngày làm việc, Trưởng Công an cấp xã đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định thay thế;

b) Khi nhận được đề xuất của Công an cấp xã, trong thời hạn 03 ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét và quyết định việc thay thế. Trong trường hợp không đồng ý việc thay thế, phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do;

c) Quyết định thay thế phải được gửi cho Công an cấp xã, người thay thế và người được phân công thay thế, người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, người đại diện của họ và lưu hồ sơ.

Như vậy, Công an cấp xã đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thay thế người trực tiếp giám sát trong trường hợp người trực tiếp giám sát không còn điều kiện để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ do thay đổi nơi cư trú, thay đổi nơi làm việc, không đảm bảo sức khỏe hoặc không hoàn thành nhiệm vụ được phân công do không thực hiện một trong các trách nhiệm được quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định.

Khi có căn cứ theo quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc, Trưởng Công an cấp xã đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định thay thế; khi nhận được đề xuất của Công an cấp xã, trong thời hạn 03 ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban

nhân dân cấp xã xem xét và quyết định việc thay thế. Trong trường hợp không đồng ý việc thay thế, phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Quyết định thay thế phải được gửi cho Công an cấp xã, người thay thế và người được phân công thay thế, người chấp hành biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng, người đại diện của họ và lưu hồ sơ.

6. Bà Trương Thị Nguyệt M muốn được biết, trong thời hạn bao nhiêu ngày Công an cấp xã lập hồ sơ thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng, hồ sơ gồm các tài liệu gì?

Trả lời (mang tính chất tham khảo)

Điều 9 Nghị định số 333/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2025 quy định chi tiết một số biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng; trách nhiệm, trình tự, thủ tục xử lý chuyên hướng tại cộng đồng; áp dụng biện pháp giám sát điện tử và tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên phạm tội, quy định như sau:

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng, Công an cấp xã lập hồ sơ thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng.

2. Hồ sơ gồm các tài liệu sau:

- a) Quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng;
- b) Quyết định phân công cán bộ của Trưởng Công an cấp xã;
- c) Quyết định danh sách người giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng tại địa phương; quyết định phân công người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng;
- d) Biên bản về việc thông báo thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng;
- đ) Bản cam kết về việc chấp hành các nghĩa vụ của người chấp hành biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng;
- e) Kế hoạch thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng;
- g) Các tài liệu về việc người chấp hành biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú (nếu có);
- h) Các tài liệu về việc người chấp hành biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng vi phạm nghĩa vụ (nếu có);
- i) Báo cáo tổng hợp kết quả thi hành xong biện pháp xử lý chuyên hướng;
- k) Quyết định chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp xử lý chuyên hướng (nếu có);
- l) Các tài liệu về việc gia hạn thời hạn thực hiện nghĩa vụ (nếu có);
- m) Các tài liệu về việc thay đổi biện pháp xử lý chuyên hướng (nếu có);
- n) Các báo cáo định kỳ, đột xuất;

o) Giấy chứng nhận chấp hành xong biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng;

p) Các tài liệu khác có liên quan.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã được giao thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng phải có văn bản chuyển hồ sơ cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi chuyển đến trong trường hợp người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng thay đổi nơi cư trú.

4. Việc bàn giao hồ sơ phải được lập biên bản, lưu hồ sơ thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng.

5. Công an cấp xã thực hiện kết thúc hồ sơ trong các trường hợp:

a) Đình chỉ thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng;

b) Người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng.

6. Việc lập, đăng ký, quản lý, sử dụng và kết thúc hồ sơ thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Bộ Công an.

Như vậy, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, Công an cấp xã lập hồ sơ thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng. Hồ sơ gồm các tài liệu nêu trên.

7. Bà Nguyễn Minh N được biết, trong trường hợp người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng vi phạm một trong những nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 23 Luật Tư pháp người chưa thành niên thì người trực tiếp giám sát phối hợp với Công an cấp xã lập biên bản vi phạm nghĩa vụ. Vậy, thành phần tham gia lập biên bản gồm những người nào?

Trả lời (mang tính chất tham khảo)

Điều 10 Nghị định số 333/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2025 quy định chi tiết một số biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; trách nhiệm, trình tự, thủ tục xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; áp dụng biện pháp giám sát điện tử và tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên phạm tội, quy định như sau:

1. Trường hợp người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng vi phạm một trong những nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 23 Luật Tư pháp người chưa thành niên thì người trực tiếp giám sát phối hợp với Công an cấp xã lập biên bản vi phạm nghĩa vụ. Biên bản vi phạm có các nội dung chính sau:

a) Thời gian, địa điểm;

b) Thành phần tham gia lập biên bản;

c) Họ và tên, năm sinh, giới tính, nơi cư trú, biện pháp xử lý chuyển hướng cần phải chấp hành, thời hạn chấp hành của người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng;

d) Thời gian vi phạm;

- đ) Nội dung vi phạm;
- e) Hình thức đề nghị xử lý;
- g) Ý kiến của người vi phạm;

h) Ý kiến người đại diện của người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng.

2. Thành phần tham gia lập biên bản gồm: Đại diện Công an cấp xã (chủ trì); người trực tiếp giám sát (thư ký); người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; người đại diện của người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; người làm chứng (nếu có); người bị hại (nếu có). Biên bản phải được gửi ngay cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để đề nghị gia hạn thời hạn thực hiện nghĩa vụ hoặc thay đổi biện pháp xử lý chuyển hướng.

3. Trường hợp gia hạn thời hạn thực hiện nghĩa vụ:

a) Người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng cố ý vi phạm nghĩa vụ 01 lần trong thời gian thực hiện nghĩa vụ, trừ nghĩa vụ bồi thường thiệt hại quy định tại khoản 3 Điều 42 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên và có kết quả đánh giá, xếp loại 03 tháng liền kề trung bình;

b) Người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trong thời gian thực hiện nghĩa vụ, trừ nghĩa vụ bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 3 Điều 42 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên và có kết quả đánh giá, xếp loại 01 tháng liền kề trung bình của vi phạm lần 2.

4. Các trường hợp thay đổi biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng sang biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng:

a) Người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng mà cố ý vi phạm nghĩa vụ 01 lần trong thời gian gia hạn thực hiện nghĩa vụ và có kết quả đánh giá, xếp loại 02 tháng liền kề xếp loại trung bình hoặc kém;

b) Người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần và có kết quả đánh giá, xếp loại tháng liền kề kém hoặc cố ý vi phạm nghĩa vụ 03 lần trong thời gian thực hiện nghĩa vụ;

c) Người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên trong thời gian gia hạn thực hiện nghĩa vụ.

Như vậy, trong trường hợp người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng vi phạm một trong những nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 23 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên thì người trực tiếp giám sát phối hợp với Công an cấp xã lập biên bản vi phạm nghĩa vụ. Thành phần tham gia lập biên bản gồm: Đại diện Công an cấp xã (chủ trì); người trực tiếp giám sát (thư ký); người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; người đại diện của người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; người làm chứng (nếu có); người bị hại (nếu có). Biên bản phải được gửi ngay cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để đề nghị gia hạn thời hạn thực hiện nghĩa vụ hoặc thay đổi biện pháp xử lý chuyển hướng.

8. Ông Lương Thế Q muốn được biết, người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng được chấm dứt trước thời hạn khi có đủ các điều kiện như thế nào?

Trả lời (mang tính chất tham khảo)

Điều 11 Nghị định số 333/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2025 quy định chi tiết một số biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; trách nhiệm, trình tự, thủ tục xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; áp dụng biện pháp giám sát điện tử và tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên phạm tội, quy định như sau:

1. Người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng quy định tại khoản 4, 5 và 6 Điều 36 Luật Tư pháp người chưa thành niên được chấm dứt trước thời hạn khi có đủ các điều kiện sau:

a) Đã chấp hành được ít nhất một phần hai thời hạn áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng;

b) Có nhiều tiến bộ là trường hợp có ít nhất hai phần ba các tháng đã chấp hành được Công an cấp xã xếp loại từ khá trở lên.

2. Định kỳ vào ngày 20 hằng tháng, Công an cấp xã phối hợp người trực tiếp giám sát rà soát những trường hợp đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 nêu trên và tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các thủ tục đề nghị chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng.

Như vậy, người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng quy định tại khoản 4, 5 và 6 Điều 36 Luật Tư pháp người chưa thành niên được chấm dứt trước thời hạn khi có đủ các điều kiện, như: đã chấp hành được ít nhất một phần hai thời hạn áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng; có nhiều tiến bộ là trường hợp có ít nhất hai phần ba các tháng đã chấp hành được Công an cấp xã xếp loại từ khá trở lên.

9. Bà Lê Thị Diệu T có người cháu đang chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng. Bà muốn được biết, người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng thực hiện việc báo cáo trong quá trình chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng như thế nào; tiêu chí đánh giá, xếp loại người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng gồm có bao nhiêu loại?

Trả lời (mang tính chất tham khảo)

Điều 12 Nghị định số 333/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2025 quy định chi tiết một số biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; trách nhiệm, trình tự, thủ tục xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; áp dụng biện pháp giám sát điện tử và tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên phạm tội, quy định như sau:

1. Người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng thực hiện việc báo cáo:

a) Định kỳ hằng tháng, trong thời hạn 03 ngày làm việc đầu tiên của tháng, phải nộp báo cáo tình hình chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng cho người trực tiếp giám sát của tháng liền kề trước đó;

b) Khi có yêu cầu của Công an cấp xã hoặc người trực tiếp giám sát, phải báo cáo tình hình chấp hành biện pháp xử lý chuyên hướng.

2. Người trực tiếp giám sát thực hiện việc nhận xét, báo cáo:

a) Định kỳ hằng tháng, trong thời hạn 05 ngày làm việc đầu tiên của tháng, phải nộp báo cáo nhận xét, đánh giá tình hình, kết quả thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng của tháng liền kề trước đó cho Công an cấp xã (kèm theo báo cáo tình hình chấp hành biện pháp xử lý chuyên hướng của người chấp hành biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng) để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và lưu hồ sơ;

b) Trường hợp người chấp hành biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng vi phạm nghĩa vụ, phải gửi báo cáo ngay cho Công an cấp xã để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

c) Trước khi hết thời hạn thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng hoặc ngay sau khi nhận được quyết định chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp xử lý chuyên hướng phải báo cáo tổng hợp kết quả thi hành xong biện pháp xử lý chuyên hướng gửi Công an cấp xã để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Trưởng Công an cấp xã thực hiện việc đánh giá, xếp loại, báo cáo như sau:

a) Định kỳ hằng tháng, sau khi nhận được báo cáo của người trực tiếp giám sát, Công an cấp xã phải có đánh giá, xếp loại đối với người chấp hành biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng vào báo cáo trước khi gửi báo cáo này cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Ngay sau khi tiếp nhận báo cáo của người trực tiếp giám sát về việc người chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng vi phạm nghĩa vụ, phải gửi báo cáo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kèm theo biên bản vi phạm và các tài liệu liên quan (nếu có);

c) Ngay sau khi nhận được báo cáo tổng hợp kết quả thi hành xong biện pháp xử lý chuyên hướng của người trực tiếp giám sát, Công an cấp xã phải đánh giá kết quả thực hiện nghĩa vụ của người chấp hành biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và lưu hồ sơ.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện xác nhận báo cáo, thông báo như sau:

a) Ngay sau khi nhận được báo cáo nhận xét, đánh giá tình hình, kết quả thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng do Công an cấp xã gửi, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải xác nhận vào báo cáo;

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản vi phạm và báo cáo về việc người chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng vi phạm nghĩa vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải lập hồ sơ đề nghị cơ quan đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng gia hạn thời hạn thực hiện nghĩa vụ hoặc đề nghị thay đổi biện pháp xử lý chuyên hướng.

5. Tiêu chí đánh giá, xếp loại người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng:

a) Loại Tốt: Chấp hành tốt các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Luật Tư pháp người chưa thành niên và được tặng giấy khen trở lên hoặc có xác nhận, chứng nhận khen thưởng;

b) Loại Khá: Chấp hành tốt các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Luật Tư pháp người chưa thành niên;

c) Loại Trung bình: Chấp hành đầy đủ nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Luật Tư pháp người chưa thành niên nhưng chậm trình diện, chậm nộp báo cáo quá thời hạn 15 ngày trở lên mà không có lý do chính đáng;

d) Loại Kém: Vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 23 Luật Tư pháp người chưa thành niên; phạm tội mới trừ các trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 92 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Người đã được đánh giá, xếp loại kém, nếu sau đó người trực tiếp giám sát nhận xét có nhiều tiến bộ thì được đánh giá, xếp loại trung bình trước khi xếp loại khá, trừ trường hợp được tặng giấy khen trở lên hoặc có xác nhận, chứng nhận khen thưởng.

6. Mốc thời gian nhận xét, đánh giá, xếp loại tháng: Tính từ ngày 01 đến ngày cuối cùng của tháng nhận xét, đánh giá, xếp loại. Đối với tháng đầu tiên, tính từ ngày bắt đầu thi hành quyết định đến ngày cuối cùng của tháng nhận xét, đánh giá, xếp loại. Đối với tháng cuối cùng, tính từ ngày đầu tiên của tháng đến ngày chấp hành xong biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng.

Như vậy, người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng thực hiện việc báo cáo định kỳ hằng tháng, trong thời hạn 03 ngày làm việc đầu tiên của tháng, phải nộp báo cáo tình hình chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng cho người trực tiếp giám sát của tháng liền kề trước đó; khi có yêu cầu của Công an cấp xã hoặc người trực tiếp giám sát, phải báo cáo tình hình chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng.

Tiêu chí đánh giá, xếp loại người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng gồm có 4 loại: loại Tốt, loại Khá, loại Trung bình và loại Kém.

10. Bà Võ Lê Hồng H có người con đang chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng. Bà muốn được biết, người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng trong các trường hợp nào?

Trả lời (mang tính chất tham khảo)

Điều 13 Nghị định số 333/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2025 quy định chi tiết một số biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; trách nhiệm, trình tự, thủ tục xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; áp dụng biện pháp giám sát điện tử và tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên phạm tội, quy định như sau:

1. Người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng trong các trường hợp sau:

- a) Chấp hành xong biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng;
- b) Được chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng.

2. Thủ tục cấp giấy chứng nhận chấp hành xong biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng:

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc trước khi hết thời hạn thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng hoặc ngay sau khi nhận được quyết định chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng, người trực tiếp giám sát xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả thi hành xong biện pháp xử lý chuyển hướng gửi Công an cấp xã đề có ý kiến đánh giá kết quả trước khi gửi báo cáo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Ngay sau khi nhận được báo cáo của người trực tiếp giám sát, Trưởng Công an cấp xã tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký giấy chứng nhận chấp hành xong biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng và cấp cho người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng vào ngày cuối cùng của thời hạn chấp hành;

c) Công an cấp xã gửi giấy chứng nhận chấp hành xong biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng cho người đại diện của người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, cơ quan đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, lưu hồ sơ thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng.

Như vậy, người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng trong các trường hợp: chấp hành xong biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; được chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng.

11. Ông Phan Thanh S muốn được biết thế nào là thiết bị giám sát điện tử, ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm gì trong việc thi hành biện pháp giám sát điện tử?

Trả lời (mang tính chất tham khảo)

Điều 14 Nghị định số 333/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2025 quy định chi tiết một số biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; trách nhiệm, trình tự, thủ tục xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; áp dụng biện pháp giám sát điện tử và tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên phạm tội, quy định như sau:

1. Phạm vi giám sát trong địa bàn cấp xã nơi người chưa thành niên là bị can, bị cáo cư trú.

2. Thiết bị giám sát điện tử là thiết bị điện tử được sử dụng để theo dõi, thu thập và truyền dữ liệu về các hoạt động của người chưa thành niên là bị can, bị cáo, thiết bị có thể được gắn trên người hoặc trên đồ vật mà người đó buộc phải mang theo.

3. Việc mang thiết bị giám sát điện tử phải đảm bảo không bị cản trở sinh hoạt, vệ sinh cá nhân của người mang và không bị lợi dụng để có hành vi phân biệt đối xử trong cộng đồng,

Điều 15 Nghị định số 333/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2025 quy định chi tiết một số biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; trách nhiệm, trình tự, thủ tục xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; áp dụng biện pháp giám sát điện tử và tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên phạm tội, quy định như sau:

1. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị can, bị cáo được giám sát điện tử cư trú có trách nhiệm:

a) Tổ chức thi hành quyết định giám sát điện tử đối với người chưa thành niên là bị can, bị cáo;

b) Thông báo cơ quan đã ra quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử về kết quả áp dụng biện pháp giám sát điện tử;

c) Đề nghị cơ quan đã ra quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử cấp giấy phép đi khỏi phạm vi giám sát;

d) Thông báo cơ quan đã ra quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử trường hợp bị can, bị cáo được giám sát điện tử vi phạm nghĩa vụ cam đoan.

2. Công an cấp xã tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 1 nêu trên và có trách nhiệm sau đây:

a) Tiếp nhận bị can, bị cáo được giám sát điện tử;

b) Trưởng Công an cấp xã ra quyết định phân công cán bộ Công an trực tiếp quản lý, giám sát, hỗ trợ bị can, bị cáo được giám sát điện tử;

c) Quản lý, giám sát, hỗ trợ bị can, bị cáo được giám sát điện tử; lập biên bản khi họ vi phạm nghĩa vụ cam đoan và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

d) Hỗ trợ bị can, bị cáo được giám sát điện tử thực hiện các quy định về sử dụng thiết bị giám sát điện tử;

đ) Tổ chức cấp, thu hồi thiết bị giám sát điện tử cho bị can, bị cáo được giám sát điện tử;

e) Định kỳ hằng tháng hoặc khi có yêu cầu, tổng hợp số liệu, đánh giá tình hình, kết quả thi hành quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử trong phạm vi thẩm quyền, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan có thẩm quyền;

g) Xác minh, điểm danh, kiểm diện khi nhận được thông báo của cơ quan chức năng về việc bị can, bị cáo được giám sát điện tử có hành vi tháo, phá hủy, gây rối loạn hoạt động của thiết bị giám sát điện tử hoặc đi khỏi phạm vi giám sát.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm sau đây:

a) Phối hợp với cơ quan, người có thẩm quyền, gia đình trong việc thi hành quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử;

b) Cung cấp các dịch vụ cần thiết để hỗ trợ bị can, bị cáo được giám sát điện tử;

c) Giúp đỡ, tạo điều kiện cho bị can, bị cáo được giám sát điện tử thực hiện và hoàn thành nghĩa vụ cam đoan;

d) Hướng dẫn, trợ giúp bị can, bị cáo được giám sát điện tử thực hiện các quy định về sử dụng thiết bị giám sát điện tử;

đ) Đánh giá hiệu quả của việc áp dụng biện pháp giám sát điện tử đối với bị can, bị cáo được giám sát điện tử và đề xuất giải pháp (nếu có) gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Trách nhiệm của gia đình bị can, bị cáo được giám sát điện tử:

a) Động viên, khuyến khích bị can, bị cáo được giám sát điện tử chấp hành pháp luật, thực hiện nghĩa vụ cam đoan;

b) Có biện pháp cụ thể quản lý, giáo dục, giúp đỡ bị can, bị cáo được giám sát điện tử;

c) Thường xuyên liên hệ với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để hướng dẫn, trợ giúp bị can, bị cáo trong thời hạn giám sát điện tử.

Như vậy, thiết bị giám sát điện tử là thiết bị điện tử được sử dụng để theo dõi, thu thập và truyền dữ liệu về các hoạt động của người chưa thành niên là bị can, bị cáo, thiết bị có thể được gắn trên người hoặc trên đồ vật mà người đó buộc phải mang theo. Phạm vi giám sát trong địa bàn cấp xã nơi người chưa thành niên là bị can, bị cáo cư trú. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị can, bị cáo được giám sát điện tử cư trú có trách nhiệm như đã viện dẫn trên.

12. Ông Dương Hồng P muốn được biết, trình tự, thủ tục thi hành biện pháp giám sát điện tử được pháp luật quy định như thế nào?

Trả lời (mang tính chất tham khảo)

Điều 16 Nghị định số 333/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2025 quy định chi tiết một số biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; trách nhiệm, trình tự, thủ tục xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; áp dụng biện pháp giám sát điện tử và tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên phạm tội, quy định như sau:

1. Ngay sau khi nhận được quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Trưởng Công an cấp xã phân công cán bộ Công an trực tiếp quản lý, giám sát, hỗ trợ và thực hiện nhận bàn giao người chưa thành niên là bị can, bị cáo tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã. Việc bàn giao phải được lập biên bản và được lưu hồ sơ vụ án.

2. Sau khi tiếp nhận người chưa thành niên là bị can, bị cáo, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì buổi làm việc với bị can, bị cáo được giám sát điện tử. Thành phần tham gia và nội dung buổi làm việc gồm:

a) Thành phần tham gia: Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã (chủ trì); đại diện Công an cấp xã (thư ký); người đại diện của bị can, bị cáo được giám sát điện tử; bị

can, bị cáo được giám sát điện tử; đại diện cơ quan, tổ chức có trách nhiệm gắn thiết bị giám sát điện tử;

b) Buổi làm việc có nội dung cơ bản sau: Thông báo Quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử; giải thích quyền và nghĩa vụ của bị can, bị cáo được giám sát điện tử; yêu cầu bị can, bị cáo được giám sát điện tử viết giấy cam đoan; thông báo người trực tiếp quản lý, giám sát, hỗ trợ bị can, bị cáo được giám sát điện tử;

c) Kết thúc buổi làm việc, phải lập biên bản và lưu hồ sơ.

3. Trường hợp bị can, bị cáo được giám sát điện tử vi phạm nghĩa vụ cam đoan quy định tại khoản 2 Điều 139 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên thì Công an cấp xã lập biên bản vi phạm, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để báo cho cơ quan ra quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử xử lý theo thẩm quyền.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc trước khi hết thời hạn giám sát điện tử, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải có văn bản thông báo cho cơ quan đã ra quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử biết để thực hiện theo thẩm quyền.

5. Ngay sau khi bị can, bị cáo được hủy bỏ, thay thế biện pháp giám sát điện tử, Công an cấp xã báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kết thúc quản lý, giám sát, hỗ trợ bị can, bị cáo được giám sát điện tử và tháo thiết bị giám sát điện tử. Việc tháo thiết bị giám sát điện tử phải được lập biên bản và lưu hồ sơ.

Như vậy, thi hành biện pháp giám sát điện tử được pháp luật quy định theo trình tự, thủ tục như trên.

13. Ông Phan Nguyễn Nhật L muốn được biết, trong thời hạn bao nhiêu ngày, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản xác nhận đồng ý hoặc không đồng ý cấp giấy phép cho bị can, bị cáo được giám sát điện tử đi khỏi phạm vi giám sát. Trường hợp bị can, bị cáo được giám sát điện tử tự ý đi khỏi phạm vi giám sát thì được giải quyết như thế nào?

Trả lời (mang tính chất tham khảo)

Điều 17 Nghị định số 333/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2025 quy định chi tiết một số biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; trách nhiệm, trình tự, thủ tục xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; áp dụng biện pháp giám sát điện tử và tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên phạm tội, quy định như sau:

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày bị can, bị cáo được giám sát điện tử đề nghị cấp giấy phép đi khỏi phạm vi giám sát, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản xác nhận đồng ý hoặc không đồng ý gửi cơ quan ra quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử kèm theo đơn đề nghị của họ. Ngay sau khi nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan ra quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử cấp giấy phép cho họ, ghi rõ thời hạn được ra khỏi phạm vi giám sát. Trường hợp không cấp giấy phải ghi rõ lý do.

2. Hết thời hạn ghi trên giấy phép mà bị can, bị cáo được giám sát điện tử vì lý do bất khả kháng, do trở ngại khách quan mà chưa trở về phạm vi giám sát thì phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú tại thời điểm đó.

Điều 18 Nghị định số 333/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2025 quy định chi tiết một số biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; trách nhiệm, trình tự, thủ tục xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; áp dụng biện pháp giám sát điện tử và tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên phạm tội, quy định như sau:

1. Trường hợp bị can, bị cáo được giám sát điện tử tự ý đi khỏi phạm vi giám sát:

Khi bị can, bị cáo được giám sát điện tử tự ý đi khỏi phạm vi giám sát thì Công an cấp xã triệu tập người vi phạm, lập biên bản và yêu cầu chấm dứt ngay việc vi phạm. Trường hợp bị can, bị cáo được giám sát điện tử cố tình không có mặt theo giấy triệu tập hoặc tiếp tục có hành vi đi khỏi phạm vi giám sát thì Công an cấp xã lập biên bản vi phạm nghĩa vụ cam đoan, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để báo cho cơ quan đã ra quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử xử lý theo thẩm quyền.

2. Trường hợp bị can, bị cáo được giám sát điện tử tháo, phá hủy thiết bị giám sát điện tử hoặc gây rối loạn hoạt động của thiết bị giám sát điện tử:

Công an cấp xã triệu tập người vi phạm, lập biên bản và yêu cầu chấm dứt ngay việc vi phạm. Trường hợp thiết bị giám sát điện tử bị phá hủy hoặc bị rối loạn đến mức không thể hoạt động được thì phải bồi thường theo quy định của Bộ luật Dân sự; Công an cấp xã lập biên bản vi phạm nghĩa vụ cam đoan, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để báo cho cơ quan đã ra quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử biết để xử lý theo thẩm quyền.

Như vậy, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày bị can, bị cáo được giám sát điện tử đề nghị cấp giấy phép đi khỏi phạm vi giám sát, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản xác nhận đồng ý hoặc không đồng ý gửi cơ quan ra quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử kèm theo đơn đề nghị của họ.

Khi bị can, bị cáo được giám sát điện tử tự ý đi khỏi phạm vi giám sát thì Công an cấp xã triệu tập người vi phạm, lập biên bản và yêu cầu chấm dứt ngay việc vi phạm. Trường hợp bị can, bị cáo được giám sát điện tử cố tình không có mặt theo giấy triệu tập hoặc tiếp tục có hành vi đi khỏi phạm vi giám sát thì Công an cấp xã lập biên bản vi phạm nghĩa vụ cam đoan, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để báo cho cơ quan đã ra quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử xử lý theo thẩm quyền.

14. Bà Nguyễn Hồng M muốn được biết, những đối tượng nào thuộc diện tiếp nhận, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng?

Trả lời (mang tính chất tham khảo)

Điều 19 Nghị định số 333/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2025 quy định chi tiết một số biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; trách nhiệm, trình tự, thủ tục xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; áp dụng biện pháp giám sát điện tử và tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên phạm tội, quy định như sau:

1. Đối tượng thuộc diện tiếp nhận, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng:

Người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng bao gồm: Người chưa thành niên chấp hành xong biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng; người chưa thành niên được chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng; người chưa thành niên chấp hành xong án phạt tù; người chưa thành niên được đặc xá; người chưa thành niên được tha tù trước thời hạn có điều kiện.

2. Thời gian hỗ trợ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng từ 06 tháng đến khi người đó đủ 18 tuổi kể từ ngày tiếp nhận người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng:

a) Trường hợp người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng còn dưới 06 tháng thì đủ 18 tuổi, thời gian hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng là 06 tháng;

b) Trường hợp người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng trên 06 tháng thì đủ 18 tuổi, thời gian hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng đến khi người đó đủ 18 tuổi.

3. Công an cấp xã nơi người chưa thành niên về cư trú, tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiếp nhận, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người chưa thành niên và lập hồ sơ.

Như vậy, người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng bao gồm: Người chưa thành niên chấp hành xong biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng; người chưa thành niên được chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng; người chưa thành niên chấp hành xong án phạt tù; người chưa thành niên được đặc xá; người chưa thành niên được tha tù trước thời hạn có điều kiện.

15. Ông La Thanh T muốn được biết, khi người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng đến trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trình diện, Trưởng Công an cấp xã phân công cán bộ trực tiếp làm việc với họ. Nội dung làm việc gồm những gì?

Trả lời (mang tính chất tham khảo)

Điều 20 Nghị định số 333/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2025 quy định chi tiết một số biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; trách nhiệm, trình tự, thủ tục xử lý chuyển hướng tại cộng đồng; áp dụng biện pháp giám sát điện tử và tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên phạm tội, quy định như sau:

1. Khi người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng đến trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trình diện, Trưởng Công an cấp xã phân công cán bộ trực tiếp làm việc với họ. Nội dung làm việc gồm:

a) Thông báo về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước đối với người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng;

b) Nắm tâm tư, nguyện vọng của người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng;

c) Hướng dẫn thực hiện các thủ tục về đăng ký và quản lý cư trú, cấp căn cước đối với người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng;

d) Tư vấn, hỗ trợ thông tin về tạo việc làm cũng như những vấn đề cần thiết khác để người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng;

đ) Yêu cầu người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật và quy định của cơ quan, tổ chức nơi làm việc, học tập và địa phương nơi cư trú;

e) Giới thiệu người được chỉ định giúp đỡ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng;

g) Lập biên bản làm việc với người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng;

h) Lập phiếu thông tin người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng.

2. Hết thời hạn trình diện trong giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù, giấy chứng nhận đặc xá, giấy chứng nhận đã chấp hành xong biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, giấy chứng nhận tha tù trước thời hạn có điều kiện mà người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng chưa đến trình diện, trình báo thì Công an cấp xã phải cử cán bộ phối hợp với gia đình xác minh và thực hiện:

a) Trường hợp người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng đã về nơi cư trú, Công an cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã yêu cầu họ đến trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trình diện, trình báo và thực hiện các nội dung quy định tại khoản nêu trên.

Trường hợp người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng tiếp tục không đến trình diện, trình báo mà không có lý do chính đáng thì Công an cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã, đồng thời chủ động phối hợp với gia đình người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng để thực hiện việc vận động, thuyết phục, tiếp nhận, hỗ trợ;

b) Trường hợp người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng không về nơi cư trú thì Công an cấp xã phối hợp với thân nhân, gia đình họ để xác minh xem họ đang ở đâu và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã để theo dõi.

3. Trường hợp người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng đến trình diện, trình báo tại Ủy ban nhân dân cấp xã không đúng với địa chỉ về cư trú trong giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù, giấy chứng nhận tha tù trước thời hạn có điều kiện, giấy chứng nhận đặc xá, giấy chứng nhận đã chấp hành xong biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng thì Công an cấp xã yêu cầu họ khai báo thông tin, xác định rõ lý do không về cư trú tại địa chỉ trong giấy chứng nhận.

Nếu xác định việc người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng về cư trú tại địa phương là đúng quy định của [Luật Cư trú](#) thì Công an cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thủ tục tiếp nhận theo khoản 1 nêu trên.

Khi người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng đến trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trình diện, Trưởng Công an cấp xã phân công cán bộ trực tiếp làm việc với họ. Nội dung làm việc gồm: thông báo về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước đối với người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng; nắm tâm tư, nguyện vọng của người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng; hướng dẫn thực

hiện các thủ tục về đăng ký và quản lý cư trú, cấp căn cước đối với người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng; tư vấn, hỗ trợ thông tin về tạo việc làm cũng như những vấn đề cần thiết khác để người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng; yêu cầu người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật và quy định của cơ quan, tổ chức nơi làm việc, học tập và địa phương nơi cư trú; giới thiệu người được chỉ định giúp đỡ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng; lập biên bản làm việc với người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng; lập phiếu thông tin người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng.

16. Ông Võ Hồng Q muốn được biết, người giúp đỡ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng gồm những người nào và trong thời hạn bao nhiêu ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định phân công người được chỉ định giúp đỡ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng?

Trả lời (mang tính chất tham khảo)

Điều 21 Nghị định số 333/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2025 quy định chi tiết một số biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng; trách nhiệm, trình tự, thủ tục xử lý chuyên hướng tại cộng đồng; áp dụng biện pháp giám sát điện tử và tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên phạm tội, quy định như sau:

1. Căn cứ vào đặc điểm nhân thân người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng và tình hình thực tế ở địa phương, Công an cấp xã tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ định người giúp đỡ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng từ những người sau đây: Người làm công tác xã hội, công tác viên công tác xã hội cấp xã, đại diện Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoặc người có uy tín trong cộng đồng dân cư có điều kiện, khả năng và kinh nghiệm trong giáo dục, giúp đỡ người chưa thành niên.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày làm việc với người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định phân công người được chỉ định giúp đỡ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng.

3. Người được chỉ định giúp đỡ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành kế hoạch thực hiện hỗ trợ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng. Kế hoạch nêu rõ các biện pháp hỗ trợ, can thiệp, bảo vệ phù hợp với người chưa thành niên trong quá trình tái hòa nhập cộng đồng theo đúng quy định.

4. Trong thời hạn 05 ngày đầu của tháng đầu trong quý, người được chỉ định giúp đỡ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng gửi báo cáo kết quả hỗ trợ về Công an cấp xã để theo dõi và lưu hồ sơ hỗ trợ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng.

Như vậy, Công an cấp xã tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ định người giúp đỡ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng từ những người sau đây: Người làm công tác xã hội, công tác viên công tác xã hội cấp xã, đại diện Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoặc người có uy tín trong cộng đồng dân cư có điều kiện, khả năng và kinh nghiệm trong giáo dục, giúp đỡ người chưa thành niên.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày làm việc với người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định phân công người được chỉ định giúp đỡ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng.

Tình huống pháp luật về Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú

**1. Chị Mai Huyền (trú tại phường Phú Xuân, thành phố Huế) thắc mắc:
Khi thi hành các biện pháp tạm giữ, tạm giam, cơ sở giam giữ có được sử dụng các biện pháp tra tấn người bị tạm giữ, tạm giam hay không?**

Trả lời (*mang tính chất tham khảo*):

Điều 7 Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026) quy định những hành vi bị nghiêm cấm khi thi hành các biện pháp ngăn chặn trong tổ tụng hình sự gồm tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú như sau:

“1. Tra tấn, truy bức, dùng nhục hình; các hình thức đối xử, trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo, hạ nhục con người hoặc bất kỳ hình thức nào khác xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tạm giữ, người bị tạm giam, người bị cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Không chấp hành hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ lệnh, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền về tạm giữ, tạm giam, trả tự do, cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Giam giữ người trái pháp luật; trả tự do trái pháp luật người bị tạm giữ, người bị tạm giam; vi phạm quy định trong quản lý, canh gác, áp giải người bị tạm giữ, người bị tạm giam; cho người bị cấm đi khỏi nơi cư trú đi khỏi nơi cư trú trái pháp luật.

4. Cản trở người bị tạm giữ, người bị tạm giam thực hiện quyền thăm gặp người thân thích, quyền bào chữa, được trợ giúp pháp lý, tiếp xúc lãnh sự, khiếu nại, tố cáo, quyền con người, quyền và nghĩa vụ khác của công dân theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

5. Phá hủy cơ sở giam giữ, hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của cơ sở giam giữ; tổ chức trốn hoặc trốn khỏi nơi giam giữ; tổ chức trốn hoặc trốn khi đang bị áp giải hoặc đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú; đánh tháo người bị tạm giữ, người bị tạm giam.

6. Không chấp hành nội quy của cơ sở giam giữ, chế độ quản lý giam giữ hoặc quyết định, yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Thực hiện hoặc tổ chức, kích động, xúi giục, lôi kéo, dụ dỗ, giúp sức, che giấu, ép buộc người khác vi phạm pháp luật về thi hành tạm giữ, tạm giam, cấm đi

khỏi nơi cư trú; trả thù, xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của người khác trong thi hành tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú.”

Như vậy, căn cứ quy định nêu trên, hành vi tra tấn người bị tạm giữ, tạm giam là một trong các hành vi bị nghiêm cấm khi thi hành các biện pháp ngăn chặn trong tổ tụng hình sự gồm tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Anh Tuấn Tú (trú tại phường Thuận Hóa, thành phố Huế) muốn biết: Nhà tạm giữ, trại tạm giam có phải thực hiện các biện pháp bảo vệ an toàn tính mạng, thân thể, tài sản cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam hay không?

Trả lời (*mang tính chất tham khảo*):

Khoản 1 Điều 11 Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026) quy định nhiệm vụ, quyền hạn của nhà tạm giữ, trại tạm giam như sau:

“1. Nhà tạm giữ, trại tạm giam có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Tiếp nhận, lập hồ sơ, lập danh bản, chỉ bản của người bị tạm giữ, người bị tạm giam theo lệnh, quyết định của người có thẩm quyền được quy định trong Bộ luật Tổ tụng hình sự hoặc người có quyết định điều chuyển theo quy định của Luật này;

b) Thực hiện các biện pháp quản lý giam giữ người bị tạm giữ, người bị tạm giam;

c) Áp dụng các biện pháp bảo vệ an toàn tính mạng, thân thể, tài sản, tôn trọng danh dự, nhân phẩm của người bị tạm giữ, người bị tạm giam;

d) Bảo đảm cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan; giải quyết kiến nghị theo thẩm quyền hoặc chuyển kháng cáo, khiếu nại, tố cáo, yêu cầu, kiến nghị, đề nghị của người bị tạm giữ, người bị tạm giam đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết;

đ) Giao người bị tạm giữ, người bị tạm giam theo lệnh trích xuất, quyết định của người có thẩm quyền;

e) Báo cáo cơ quan có thẩm quyền khi có căn cứ cho rằng lệnh, quyết định tạm giữ, tạm giam, trả tự do là trái pháp luật;

g) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án;

h) Thông báo bằng văn bản đến cơ quan đang thụ lý vụ án 01 ngày trước khi hết thời hạn tạm giữ, gia hạn tạm giữ, 05 ngày trước khi hết thời hạn tạm giam, 10 ngày trước khi hết thời hạn gia hạn tạm giam và yêu cầu cơ quan đang thụ lý vụ án giải quyết theo quy định của pháp luật; trường hợp hết thời hạn tạm giữ, thời hạn tạm giam, cơ quan đang thụ lý vụ án không giải quyết thì kiến nghị ngay Viện kiểm sát có thẩm quyền xử lý;

i) Trả tự do cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền;

k) Thực hiện thống kê, báo cáo về thi hành tạm giữ, tạm giam; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng giao.”

Như vậy, theo quy định nêu trên, việc áp dụng các biện pháp bảo vệ an toàn tính mạng, thân thể, tài sản, tôn trọng danh dự, nhân phẩm của người bị tạm giữ, người bị tạm giam là một trong các nhiệm vụ, quyền hạn của nhà tạm giữ, trại tạm giam.

3. Khi tìm hiểu các quy định về thi hành tạm giữ, tạm giam, bà Hồ Lê (trú tại xã A Lưới 1, thành phố Huế) có thắc mắc: Theo quy định pháp luật hiện hành thì nhà tạm giữ có các công trình phục vụ sinh hoạt, chăm sóc y tế, giáo dục người bị tạm giữ, người bị tạm giam không?

Trả lời (*mang tính chất tham khảo*):

Điều 12 Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026) quy định mô hình của nhà tạm giữ, trại tạm giam như sau:

“1. Nhà tạm giữ có buồng tạm giữ, buồng tạm giam, buồng kỷ luật; có các công trình phục vụ việc quản lý giam giữ, hoạt động tổ tụng hình sự. Tùy quy mô giam giữ, nhà tạm giữ có thể có các công trình phục vụ sinh hoạt, chăm sóc y tế, giáo dục người bị tạm giữ, người bị tạm giam; có các công trình làm việc, sinh hoạt của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, chiến sĩ, công nhân, viên chức công tác tại nhà tạm giữ.

2. Trại tạm giam có phân trại tạm giam, khu giam giữ, buồng tạm giam, buồng tạm giữ, buồng giam người đang chờ chấp hành án phạt tù, buồng giam người bị kết án tử hình đang chờ thi hành án, buồng kỷ luật, buồng giam phạm nhân được trích xuất, phân trại quản lý phạm nhân; phòng là điểm cầu thành phần để phục vụ xét xử trực tuyến; trung tâm chỉ huy điều hành phục vụ việc kiểm tra, giám sát, phân tích hình ảnh, cập nhật, lưu trữ, truyền dẫn và khai thác thông tin, dữ liệu; các công trình khác phục vụ việc quản lý giam giữ, hoạt động tổ tụng, thi hành án, sinh hoạt, chăm sóc y tế, giáo dục người bị tạm giữ, người bị tạm giam, người chấp hành án phạt tù; các công trình làm việc, sinh hoạt của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, chiến sĩ, công nhân, viên chức công tác tại trại tạm giam.

3. Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quy chuẩn kỹ thuật trong thiết kế, xây dựng cơ sở giam giữ và các tiêu chuẩn ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý cơ sở giam giữ trong Công an nhân dân bảo đảm an ninh, an toàn. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quy chuẩn kỹ thuật trong thiết kế, xây dựng cơ sở giam giữ và các tiêu chuẩn ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý cơ sở giam giữ trong Quân đội nhân dân bảo đảm an ninh, an toàn.”

Như vậy, căn cứ quy định nêu trên, tùy quy mô giam giữ, nhà tạm giữ có thể có các công trình phục vụ sinh hoạt, chăm sóc y tế, giáo dục người bị tạm giữ, người bị tạm giam.

4. Cháu Hải (15 tuổi) con trai ông Lê Mai (trú tại phường Hóa Châu, thành phố Huế) hiện đang bị tạm giữ tại nhà giam giữ ở địa phương. Vì cháu còn nhỏ tuổi nên ông khá lo lắng không rõ con trai của ông có bị giam giữ chung với người từ đủ 18 tuổi trở lên hay không?

Trả lời (*mang tính chất tham khảo*):

Điều 16 Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026) quy định phân loại và quản lý giam giữ như sau:

“1. Phân loại và bố trí giam giữ:

- a) Người bị tạm giữ;
- b) Người bị tạm giam;
- c) Người dưới 18 tuổi;
- d) Phụ nữ;
- đ) Người nước ngoài;
- e) Người mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A;
- g) Người thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng; tái phạm nguy hiểm;
- h) Người phạm tội xâm phạm an ninh quốc gia;
- i) Người bị kết án tử hình;
- k) Người đang chờ chấp hành án phạt tù;
- l) Người thường xuyên vi phạm nội quy của cơ sở giam giữ;
- m) Người có dấu hiệu mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình nhưng chưa được giám định, đang chờ kết quả giám định hoặc đang chờ đưa đi cơ sở bắt buộc chữa bệnh;
- n) Phạm nhân phục vụ việc tạm giữ, tạm giam;
- o) Phạm nhân được trích xuất để phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

2. Không giam giữ chung buồng những người trong cùng một vụ án đang trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử.

3. Trường hợp đặc biệt, do điều kiện thực tế mà cơ sở giam giữ không thể đáp ứng được yêu cầu giam giữ riêng hoặc để bảo đảm yêu cầu điều tra, truy tố, xét xử, bảo đảm an toàn cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam, phạm nhân thì Thủ trưởng cơ sở giam giữ phối hợp với cơ quan đang thụ lý vụ án quyết định bằng văn bản những người được giam giữ chung. Việc giam giữ chung người dưới 18 tuổi với

người từ đủ 18 tuổi trở lên chỉ trong trường hợp để bảo đảm an toàn cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam là người dưới 18 tuổi.

4. Người bị tạm giữ, người bị tạm giam sau đây có thể được bố trí giam giữ ở buồng riêng:

- a) Người đồng tính, người chuyển giới hoặc trường hợp vì lý do giới tính khác;
- b) Người quy định tại các điểm e, i và m khoản 1 Điều này;
- c) Phụ nữ có thai hoặc có con dưới 36 tháng tuổi ở cùng.

5. Trường hợp vì lý do bất khả kháng thì Thủ trưởng cơ sở giam giữ quyết định bố trí giam giữ và phải bảo đảm không để thông cung, gây khó khăn cho hoạt động điều tra, truy tố, xét xử.”

Như vậy, căn cứ quy định nêu trên, chỉ trong trường hợp để bảo đảm an toàn cho người bị tạm giữ thì con trai ông Hải mới bị giam giữ chung với người từ đủ 18 tuổi trở lên.

5. Chị Thu Hòa (trú tại phường Kim Long, thành phố Huế) có cháu gái đang bị tạm giam tại trại tạm giam ở địa phương. Chị thắc mắc muốn hỏi trường hợp người đang bị tạm giam thì có được thực hiện quyền bầu cử hay không?

Trả lời (*mang tính chất tham khảo*):

Điều 17 Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026) quy định quyền và nghĩa vụ của người bị tạm giữ, người bị tạm giam như sau:

“1. Người bị tạm giữ, người bị tạm giam có các quyền sau đây:

a) Được bảo vệ an toàn tính mạng, thân thể, tài sản, tôn trọng danh dự, nhân phẩm; được phổ biến các quyền và nghĩa vụ của mình, nội quy của cơ sở giam giữ;

b) Được thực hiện quyền bầu cử theo quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, quyền bỏ phiếu trưng cầu ý dân theo quy định của Luật Trưng cầu ý dân;

c) Được bảo đảm chế độ ăn, ở, mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân, chăm sóc y tế, sinh hoạt tinh thần, gửi, nhận thư, sách, báo và tài liệu, nhận quà;

d) Được gặp người thân thích, người bào chữa, tiếp xúc lãnh sự, tiếp xúc với tổ chức nhân đạo;

đ) Được hướng dẫn, giải thích và bảo đảm thực hiện quyền tự bào chữa, nhờ người bào chữa, được trợ giúp pháp lý;

e) Được gặp người đại diện hợp pháp để thực hiện giao dịch dân sự hoặc thực hiện giao dịch dân sự đối với những trường hợp người bị tạm giữ, người bị tạm giam không được ủy quyền cho người khác khi được sự đồng ý của cơ quan đang thụ lý vụ án;

- g) Được trả tự do khi hết thời hạn tạm giữ, thời hạn tạm giam;
- h) Được khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật;
- i) Được bồi thường thiệt hại theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước nếu bị giam, giữ trái pháp luật;
- k) Được hưởng các quyền khác của công dân nếu không bị hạn chế bởi Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan, trừ trường hợp các quyền đó không thể thực hiện được do họ đang bị tạm giữ, tạm giam.

2. Người bị tạm giữ, người bị tạm giam có các nghĩa vụ sau đây:

- a) Chấp hành quyết định, yêu cầu, hướng dẫn của cơ quan, người có thẩm quyền quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam;
- b) Chấp hành nội quy của cơ sở giam giữ, quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.”

Như vậy, căn cứ quy định nêu trên, người bị tạm giam có quyền được thực hiện quyền bầu cử theo quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, quyền bỏ phiếu trưng cầu ý dân theo quy định của Luật Trưng cầu ý dân.

6. Anh Hải Đăng (trú tại xã Quảng Điền, thành phố Huế) thắc mắc: Trường hợp nào thì phải thực hiện việc trích xuất người bị tạm giữ, người bị tạm giam?

Trả lời (*mang tính chất tham khảo*):

Điều 20 Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026) quy định về việc thực hiện trích xuất người bị tạm giữ, người bị tạm giam như sau:

“1. Việc trích xuất người bị tạm giữ, người bị tạm giam chỉ được thực hiện khi có lệnh trích xuất của người có thẩm quyền theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan trong trường hợp sau đây:

- a) Để phục vụ cho hoạt động giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, công tác giam giữ;
- b) Đưa đi khám bệnh, chữa bệnh, giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần;
- c) Gặp người thân thích, người bào chữa hoặc người đại diện hợp pháp để thực hiện một số quyền, nghĩa vụ do luật định;
- d) Người nước ngoài bị tạm giữ, bị tạm giam tiếp xúc lãnh sự hoặc tiếp xúc với các tổ chức nhân đạo theo quy định tại điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc theo sự thỏa thuận giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với nước có liên quan hoặc vì lý do đối ngoại đối với từng trường hợp cụ thể.

5. Việc áp giải, quản lý và kinh phí bảo đảm thực hiện chế độ ăn, ở, sinh hoạt đối với người được trích xuất được thực hiện như sau:

a) Người có thẩm quyền ra lệnh trích xuất có trách nhiệm tiếp nhận người được trích xuất, trừ trường hợp Thủ trưởng cơ sở giam giữ trích xuất. Cơ quan, người có nhiệm vụ áp giải phối hợp với cơ sở giam giữ và người có thẩm quyền ra lệnh trích xuất quản lý và bảo đảm thực hiện chế độ ăn, ở, sinh hoạt đối với người được trích xuất theo quy định của Luật này.

Khi hết thời hạn trích xuất hoặc chưa hết thời hạn trích xuất nhưng đã hoàn thành mục đích trích xuất, người có thẩm quyền ra lệnh trích xuất bàn giao người được trích xuất cho cơ quan, người có nhiệm vụ áp giải để giao người được trích xuất cho cơ sở giam giữ, trừ trường hợp người bị tạm giữ, người bị tạm giam được trả tự do theo bản án, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền. Nếu có nhu cầu tiếp tục trích xuất thì phải có lệnh gia hạn trích xuất. Thời hạn trích xuất và gia hạn trích xuất không được dài hơn thời hạn tạm giữ, tạm giam còn lại; lệnh gia hạn trích xuất phải được gửi cho cơ sở giam giữ.

Trường hợp trích xuất người bị tạm giữ, người bị tạm giam phục vụ công tác xét xử thì cơ quan, người có nhiệm vụ áp giải có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý người bị tạm giữ, người bị tạm giam từ khi trích xuất đến khi xét xử xong và bàn giao lại người bị tạm giữ, người bị tạm giam cho cơ sở giam giữ;

b) Trường hợp người bị tạm giữ, người bị tạm giam bị áp giải theo lệnh trích xuất ra khỏi cơ sở giam giữ đi khám bệnh, chữa bệnh, giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần; phục vụ hoạt động giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, công tác giam giữ thì được hưởng chế độ ăn gấp 02 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường;

c) Trường hợp thực hiện lệnh trích xuất và áp giải người bị tạm giữ, người bị tạm giam bằng các phương tiện giao thông thì cơ quan, người thực hiện áp giải được thanh toán chi phí đi lại theo yêu cầu của kế hoạch áp giải.”

Như vậy, việc trích xuất người bị tạm giữ, người bị tạm giam chỉ được thực hiện khi có lệnh trích xuất của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật trong các trường hợp như trên.

7. Chị Lê Hoàng (trú tại phường Kim Long, thành phố Huế) có người thân hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam ở địa phương. Chị rất muốn được đến thăm, gặp để động viên nhưng chị không rõ người bị tạm giam có được phép gặp người thân không và bản thân chị cần chuẩn bị các giấy tờ nào để được thăm, gặp?

Trả lời (*mang tính chất tham khảo*):

Điều 22 Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026) quy định về việc thăm gặp người thân thích, người bào chữa, tiếp xúc lãnh sự, tiếp xúc với tổ chức nhân đạo của người bị tạm giữ, người bị tạm giam như sau:

“1. Người bị tạm giữ được gặp người thân thích 01 lần trong thời gian tạm giữ, 01 lần trong mỗi lần gia hạn tạm giữ. Người bị tạm giam được gặp người thân thích

01 lần trong 01 tháng; trường hợp tăng thêm số lần gặp hoặc người gặp không phải là người thân thích thì phải được cơ quan đang thụ lý vụ án đồng ý. Thời gian mỗi lần gặp không quá 01 giờ.

2. Người đến thăm gặp phải xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy tờ xác nhận về quan hệ với người bị tạm giữ, người bị tạm giam trong trường hợp là người thân thích của họ. Việc thăm gặp phải chịu sự giám sát, theo dõi chặt chẽ của cơ sở giam giữ; không làm ảnh hưởng đến các hoạt động tổ tụng hình sự của cơ quan, người có thẩm quyền; tuân thủ quy định về thăm gặp; trường hợp cơ quan đang thụ lý vụ án có yêu cầu thì phối hợp với cơ sở giam giữ để giám sát, theo dõi việc thăm gặp. Thủ trưởng cơ sở giam giữ quyết định cụ thể thời điểm thăm gặp; thông báo cho cơ quan đang thụ lý vụ án về việc thăm gặp người bị tạm giữ, người bị tạm giam.

3. Người bào chữa được gặp người bị tạm giữ, người bị tạm giam để thực hiện bào chữa theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật này tại buồng làm việc của cơ sở giam giữ hoặc nơi người bị tạm giữ, người bị tạm giam đang khám bệnh, chữa bệnh; phải xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy tờ về việc bào chữa cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam.

4. Thủ trưởng cơ sở giam giữ không đồng ý cho thăm gặp người bị tạm giữ, người bị tạm giam trong các trường hợp sau đây và phải nêu rõ lý do:

a) Người thân thích không xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy tờ xác nhận về quan hệ với người bị tạm giữ, người bị tạm giam hoặc cơ quan đang thụ lý vụ án có văn bản đề nghị không cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam gặp người thân thích do thấy có ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc giải quyết vụ án; người bào chữa không xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy tờ về việc bào chữa cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam;

b) Trong trường hợp khẩn cấp để bảo vệ an toàn cơ sở giam giữ hoặc để tổ chức truy bắt người bị tạm giữ, người bị tạm giam bỏ trốn;

c) Khi có dịch bệnh xảy ra tại khu vực có cơ sở giam giữ hoặc đang trong thời gian phòng, chống dịch bệnh của cơ quan có thẩm quyền;

d) Khi người bị tạm giữ, người bị tạm giam đang được cấp cứu hoặc đang mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A;

đ) Khi người bị tạm giữ, người bị tạm giam đang được lấy lời khai, hỏi cung hoặc đang tham gia các hoạt động tố tụng khác;

e) Người bị tạm giữ, người bị tạm giam không đồng ý thăm gặp. Trong trường hợp này, người thăm gặp được trực tiếp gặp người bị tạm giữ, người bị tạm giam để xác nhận việc không đồng ý thăm gặp;

g) Người đến thăm gặp cố ý vi phạm nội quy của cơ sở giam giữ, chế độ quản lý giam giữ từ 02 lần trở lên;

h) Người bị tạm giữ, người bị tạm giam đang bị kỷ luật theo quy định tại khoản 3 Điều 23 của Luật này...”

Như vậy, căn cứ quy định nêu trên, người bị tạm giam được gặp người thân thích 01 lần trong 01 tháng; trường hợp tăng thêm số lần gặp hoặc người gặp không phải là người thân thích thì phải được cơ quan đang thụ lý vụ án đồng ý. Người đến thăm gặp phải xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy tờ xác nhận về quan hệ với người bị tạm giữ, người bị tạm giam trong trường hợp là người thân thích của họ.

8. Bà Diệu Huế (trú tại xã Phong Quang, thành phố Huế) muốn biết: Trường hợp người bị tạm giữ, người bị tạm giam vi phạm nội quy của cơ sở giam giữ thì sẽ bị xử lý như thế nào?

Trả lời (*mang tính chất tham khảo*):

Điều 23 Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026) quy định về việc kỷ luật người bị tạm giữ, người bị tạm giam vi phạm nội quy của cơ sở giam giữ, chế độ quản lý giam giữ như sau:

“1. Người bị tạm giữ, người bị tạm giam vi phạm nội quy của cơ sở giam giữ, chế độ quản lý giam giữ thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị kỷ luật bằng một trong các hình thức sau đây:

a) Cảnh cáo;

b) Cách ly ở buồng kỷ luật từ 01 ngày đến 02 ngày và có thể bị gia hạn đến 02 ngày đối với người bị tạm giữ; cách ly ở buồng kỷ luật từ 03 ngày đến 07 ngày và có thể bị gia hạn đến 10 ngày đối với người bị tạm giam. Thời hạn cách ly không quá thời hạn tạm giữ, tạm giam còn lại.

2. Việc kỷ luật bằng hình thức cách ly ở buồng kỷ luật được thực hiện nếu người bị tạm giữ, người bị tạm giam vi phạm nội quy của cơ sở giam giữ, chế độ quản lý giam giữ 02 lần trở lên hoặc có các hành vi quy định tại khoản 5 và khoản 7 Điều 7 của Luật này.

3. Người bị cách ly ở buồng kỷ luật nếu có hành vi chống phá quyết liệt cơ sở giam giữ, tự sát, tự gây thương tích cho bản thân, xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác thì bị cùm 01 chân. Thời gian bị cùm chân do Thủ trưởng cơ sở giam giữ quyết định. Không áp dụng cùm chân đối với người bị kỷ luật là người dưới 18 tuổi, phụ nữ, người khuyết tật nặng trở lên, người từ đủ 70 tuổi trở lên. Trong thời gian bị cách ly ở buồng kỷ luật, người bị tạm giữ, người bị tạm giam bị hạn chế việc thăm gặp, gửi, nhận thư, sách, báo và tài liệu, nhận quà.

4. Việc kỷ luật và việc hạn chế thăm gặp, gửi, nhận thư, sách, báo và tài liệu, nhận quà đối với người bị tạm giữ, người bị tạm giam do Thủ trưởng cơ sở giam giữ quyết định bằng văn bản. Biên bản về việc vi phạm và quyết định kỷ luật được đưa vào hồ sơ quản lý tạm giữ, tạm giam. Nếu người bị kỷ luật có tiến bộ thì Thủ trưởng cơ sở giam giữ quyết định bằng văn bản về việc giảm thời hạn kỷ luật, bãi bỏ việc hạn chế thăm gặp, gửi, nhận thư, sách, báo và tài liệu, nhận quà đối với người đó.”

Như vậy, người bị tạm giữ, người bị tạm giam vi phạm nội quy của cơ sở giam giữ, chế độ quản lý giam giữ thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị kỷ luật bằng một trong các hình thức theo quy định nêu trên.

9. Chồng của chị Thu Hằng (trú tại xã Phú Vinh, thành phố Huế) đang bị tạm giam tại trại tạm giam ở địa phương. Khi đi, chồng chị có đem theo một số tư trang gồm dây chuyền vàng, nhẫn vàng và đồng hồ đeo tay có giá trị lớn. Chị muốn biết chồng chị có được giữ lại các tài sản trên trong khu vực giam giữ không?

Trả lời (*mang tính chất tham khảo*):

Điều 24 Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026) quy định về như sau:

“1. Người bị tạm giữ, người bị tạm giam chỉ được đưa vào khu vực giam giữ đồ dùng thiết yếu cho cá nhân. Đồ vật, tư trang, tiền và tài sản khác của họ mang theo phải gửi lưu ký tại nơi quy định của cơ sở giam giữ hoặc ủy quyền cho người thân thích, người đại diện hợp pháp của họ quản lý. Những đồ vật không thể bảo quản được trong thời hạn tạm giữ, tạm giam và những đồ vật thuộc danh mục đồ vật cấm đưa vào khu vực giam giữ nếu phải hủy bỏ thì Thủ trưởng cơ sở giam giữ phải ra quyết định bằng văn bản hoặc xử lý theo quy định của pháp luật. Khi hủy bỏ phải có sự chứng kiến của người bị tạm giữ, người bị tạm giam và phải lập biên bản về việc hủy bỏ. Nếu họ được trả tự do, chuyển nơi giam giữ khác thì đồ vật, tư trang, tiền, tài sản khác đã gửi lưu ký được trả lại; trường hợp cơ sở giam giữ làm hư hỏng hoặc mất thì phải bồi thường.

2. Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định danh mục đồ vật cấm đưa vào khu vực giam giữ.

Căn cứ vào danh mục đồ vật cấm đưa vào khu vực giam giữ, Thủ trưởng cơ sở giam giữ quyết định không được đưa vào khu vực giam giữ các đồ vật cụ thể có khả năng dùng để tự sát, trốn khỏi nơi giam giữ, gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe, tính mạng của người đó hoặc người khác.

3. Người bị tạm giữ, người bị tạm giam được sử dụng tiền gửi lưu ký để mua đồ dùng thiết yếu cho sinh hoạt của họ theo quy định của Chính phủ.”

Như vậy, căn cứ quy định nêu trên, chồng chị Thu Hằng là người bị tạm giam chỉ được đưa vào khu vực giam giữ đồ dùng thiết yếu cho cá nhân. Đồ vật, tư trang, tiền và tài sản khác phải gửi lưu ký tại nơi quy định của cơ sở giam giữ hoặc ủy quyền cho người thân thích, người đại diện hợp pháp quản lý.

10. Ông Hữu Nam (trú tại xã Phú Hòa, thành phố Huế) có cháu trai chết trong khi đang bị tạm giữ tại cơ sở giam giữ ở địa phương. Ông muốn biết pháp luật quy định giải quyết như thế nào trong trường hợp này?

Trả lời (*mang tính chất tham khảo*):

Điều 26 Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026) quy định về việc giải quyết trường hợp người bị tạm giữ, người bị tạm giam, con của người bị tạm giữ, người bị tạm giam theo mẹ vào cơ sở giam giữ chết như sau:

“1. Trường hợp người bị tạm giữ, người bị tạm giam, con của người bị tạm giữ, người bị tạm giam theo mẹ vào cơ sở giam giữ chết trong thời gian bị tạm giữ, tạm giam thì Thủ trưởng cơ sở giam giữ phải tổ chức bảo vệ hiện trường, thông báo ngay cho Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát có thẩm quyền để tiến hành xác định nguyên nhân chết; đồng thời thông báo cho cơ quan đang thụ lý vụ án, người thân thích, người đại diện hợp pháp của người chết. Đại diện cơ sở giam giữ phải chứng kiến việc khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi.

Trường hợp người chết là người nước ngoài thì cơ quan đang thụ lý vụ án có trách nhiệm thông báo ngay cho Bộ Ngoại giao để thông báo ngay cho cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự của nước ngoài mà người đó mang quốc tịch. Đối với trường hợp người chết là người nước ngoài đã có bản án có hiệu lực pháp luật, đang chờ thi hành án thì Thủ trưởng cơ sở giam giữ báo cáo Thủ trưởng cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú Bộ Công an, Bộ Quốc phòng để thông báo ngay cho Bộ Ngoại giao để thông báo ngay cho cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự của nước ngoài mà người đó mang quốc tịch. Trường hợp không xác định được quốc tịch của người chết thì giải quyết như đối với người Việt Nam bị tạm giữ, tạm giam chết.

2. Cơ sở giam giữ làm thủ tục khai tử theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

3. Khi Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đồng ý cho làm các thủ tục mai táng người chết thì cơ sở giam giữ có trách nhiệm thông báo cho người thân thích của người chết. Trường hợp người thân thích của người chết có đơn đề nghị thì bàn giao tử thi cho họ, trừ trường hợp có căn cứ cho rằng việc đó ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và vệ sinh môi trường. Hết thời hạn 48 giờ kể từ khi thông báo mà họ không nhận thì cơ sở giam giữ có trách nhiệm tổ chức mai táng. Trường hợp người thân thích của người chết có đơn đề nghị được nhận tro cốt hoặc hài cốt sau khi mai táng thì Thủ trưởng cơ sở giam giữ trao đổi với chính quyền địa phương giải quyết theo quy định của pháp luật. Việc mai táng phải tuân thủ quy định của Bộ Y tế và của chính quyền địa phương.

4. Kinh phí liên quan đến việc mai táng do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Chính phủ.

5. Người bị tạm giữ, người bị tạm giam chết mà trước đó đã có thời gian tham gia bảo hiểm xã hội hoặc đang được hưởng lương hưu thì chế độ tử tuất giải quyết theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.”

Như vậy, trường hợp người bị tạm giữ, người bị tạm giam, con của người bị tạm giữ, người bị tạm giam theo mẹ vào cơ sở giam giữ chết được thực hiện theo quy định nêu trên.

11. Anh Quang Hòa (trú tại phường Dương Nỗ, thành phố Huế) có con trai hiện đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ ở địa phương, do đó, anh rất muốn biết việc ăn, ở của con trai trong nhà tạm giữ sẽ được thực hiện như thế nào?

Trả lời (*mang tính chất tham khảo*):

Điều 27 Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026) quy định về chế độ ăn, ở của người bị tạm giữ, người bị tạm giam như sau:

“1. Người bị tạm giữ, người bị tạm giam được bảo đảm tiêu chuẩn định lượng về lương thực, thực phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu phục vụ sinh hoạt để bảo đảm sức khỏe. Thủ trưởng cơ sở giam giữ quyết định việc hoán đổi loại lương thực, thực phẩm cho phù hợp với thực tế để bảo đảm cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam ăn hết tiêu chuẩn. Ngoài tiêu chuẩn ăn theo quy định, người bị tạm giữ, người bị tạm giam được sử dụng tiền gửi lưu ký để ăn thêm.

Ngày lễ, tết theo quy định của pháp luật, người bị tạm giữ, người bị tạm giam được ăn thêm.

2. Người bị tạm giữ, người bị tạm giam được nhận quà của người thân thích gửi. Thủ trưởng cơ sở giam giữ tổ chức tiếp nhận, kiểm tra loại bỏ các vật thuộc danh mục đồ vật cấm đưa vào khu vực giam giữ và giao đầy đủ cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam; kiểm tra, phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi chiếm đoạt quà, đồ dùng cá nhân của người bị tạm giữ, người bị tạm giam. Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định cụ thể về định mức và loại quà mà người thân thích của người bị tạm giữ, người bị tạm giam được phép gửi.

3. Người bị tạm giữ, người bị tạm giam được bảo đảm an toàn thực phẩm trong ăn, uống. Cơ sở giam giữ tổ chức bếp ăn và được cấp các dụng cụ cần thiết cho việc bảo quản lương thực, thực phẩm, nấu ăn, nước uống và chia đồ ăn theo khẩu phần tiêu chuẩn.

4. Cơ sở giam giữ tổ chức căng tin. Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định cụ thể về danh mục hàng hóa và giá bán trong căng tin.

5. Chỗ nằm tối thiểu của mỗi người bị tạm giữ, người bị tạm giam là 02 m², được bố trí sàn nằm và có chiếu.

6. Chính phủ quy định chi tiết các khoản 1, 3 và 5 Điều này.”

Như vậy, chế độ ăn, ở của người bị tạm giữ, người bị tạm giam được thực hiện theo quy định nêu trên.

12. Bà Minh Tâm (trú tại xã Đan Điền, thành phố Huế) thắc mắc: Người bị tạm giữ, người bị tạm giam được cấp các loại tư trang nào? Người bị tạm giữ, người bị tạm giam có được nhận thư, sách, báo và tài liệu hay không?

Trả lời (*mang tính chất tham khảo*):

Điều 28, 29 Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026) quy định về chế độ mặc, tư trang của người bị tạm giữ, người bị tạm giam và chế độ gửi, nhận thư, sách, báo và tài liệu của người bị tạm giữ, người bị tạm giam như sau:

Về chế độ mặc, tư trang:

“1. Trong thời gian bị tạm giữ, tạm giam, người bị tạm giữ, người bị tạm giam được sử dụng quần áo, chăn, chiếu, màn và các đồ dùng cần thiết cho sinh hoạt của cá nhân; nếu thiếu thì cơ sở giam giữ cho mượn. Người bị tạm giữ, người bị tạm giam được cấp xà phòng, dầu gội, kem đánh răng; nếu là phụ nữ thì được cấp thêm đồ dùng cần thiết cho vệ sinh của phụ nữ.

Cán bộ trực tiếp quản lý giam giữ có trách nhiệm hướng dẫn, yêu cầu người bị tạm giữ, người bị tạm giam giữ gìn và bảo đảm vệ sinh; thu hồi đồ dùng đã cho mượn khi người bị tạm giữ, người bị tạm giam ra khỏi cơ sở giam giữ.

2. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.”

Về chế độ gửi, nhận thư, sách, báo và tài liệu của người bị tạm giữ, người bị tạm giam:

“1. Người bị tạm giữ, người bị tạm giam được gửi hoặc nhận thư, sách, báo và tài liệu khi được cơ quan đang thụ lý vụ án cho phép, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Người bị tạm giam đã bị kết án mà bản án đã có hiệu lực pháp luật, đang chờ thi hành án và đang không phải là bị can, bị cáo trong vụ án khác thì được gửi hoặc nhận thư, sách, báo và tài liệu.

3. Thư, sách, báo và tài liệu phải để mở và chịu sự kiểm tra, kiểm duyệt của cơ sở giam giữ.”

Như vậy, chế độ mặc, tư trang của người bị tạm giữ, người bị tạm giam và chế độ gửi, nhận thư, sách, báo và tài liệu của người bị tạm giữ, người bị tạm giam được thực hiện theo quy định nêu trên.

13. Cháu gái của anh Hồ Minh (trú tại xã A Lưới 3, thành phố Huế) đang bị tạm giam tại trại tạm giam ở địa phương. Do sức khỏe cháu gái không được tốt nên anh khá lo lắng và muốn biết trường hợp nếu cháu anh bị ốm đau thì sẽ được xử lý như thế nào?

Trả lời (*mang tính chất tham khảo*):

Điều 30 Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026) quy định về chế độ chăm sóc y tế đối với người bị tạm giữ, người bị tạm giam như sau:

“1. Người bị tạm giữ, người bị tạm giam được hưởng chế độ khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch bệnh. Trường hợp bị ốm đau, bệnh tật, thương tích thì được khám và điều trị tại y tế của cơ sở giam giữ. Nếu bị bệnh hoặc thương tích vượt quá

khả năng y tế của cơ sở giam giữ thì cơ sở giam giữ đưa đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước nơi gần nhất và đủ điều kiện; trường hợp cấp cứu thì đưa đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi gần nhất. Cơ sở giam giữ phải thông báo ngay cho cơ quan đang thụ lý vụ án, Viện kiểm sát có thẩm quyền và thông báo cho người thân thích hoặc đại diện hợp pháp của người đó biết để phối hợp chăm sóc, điều trị. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước xây dựng hoặc bố trí khu, buồng riêng để khám bệnh, chữa bệnh cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam.

2. Đối với người bị tạm giữ, người bị tạm giam có dấu hiệu mắc bệnh tâm thần hoặc bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình thì cơ sở giam giữ yêu cầu cơ quan đang thụ lý vụ án trung cầu giám định pháp y tâm thần. Khi có quyết định đưa người bị tạm giữ, người bị tạm giam đi giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan đang thụ lý vụ án phối hợp với cơ sở giam giữ đưa người bị tạm giữ, người bị tạm giam đến cơ sở giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, cơ sở chữa bệnh nêu trong quyết định.

3. Kinh phí khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch bệnh cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam do ngân sách nhà nước bảo đảm. Trường hợp người bị tạm giữ, người bị tạm giam có chế độ bảo hiểm y tế thì được hưởng chế độ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.”

Như vậy, căn cứ quy định nêu trên, cháu anh Minh được hưởng chế độ khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch bệnh. Trường hợp cháu bị ốm đau, bệnh tật, thương tích thì được khám và điều trị tại y tế của cơ sở giam giữ.

14. Bà Thùy Mai (trú tại xã Chân Mây – Lăng Cô, thành phố Huế) có con trai đang bị tạm giam tại trại tam giam ở địa phương, bà muốn biết con trai mình có được hưởng chế độ ăn, ở và quản lý cho người dưới 18 tuổi không và việc thăm gặp người thân được thực hiện như thế nào?

Trả lời (*mang tính chất tham khảo*):

Điều 33 Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026) quy định về chế độ ăn, ở, quản lý và chế độ gặp người thân thích, người bào chữa, tiếp xúc lãnh sự, tiếp xúc với tổ chức nhân đạo của người bị tạm giữ, người bị tạm giam là người dưới 18 tuổi như sau:

Về chế độ ăn, ở, quản lý:

“1. Người bị tạm giữ, người bị tạm giam là người dưới 18 tuổi được bảo đảm tiêu chuẩn định lượng ăn như người bị tạm giữ, người bị tạm giam đã thành niên và được tăng thêm về thịt, cá so với tiêu chuẩn định lượng ăn theo quy định của Chính phủ.

2. Người bị tạm giữ, người bị tạm giam là người dưới 18 tuổi được bố trí giam giữ riêng, trừ trường hợp quy định tại điểm o khoản 1 và khoản 3 Điều 16 của Luật này.

Về chế độ gặp người thân thích, người bào chữa, tiếp xúc lãnh sự, tiếp xúc với tổ chức nhân đạo:

“Người bị tạm giữ, người bị tạm giam là người dưới 18 tuổi được gặp người thân thích, người bào chữa, tiếp xúc lãnh sự, tiếp xúc với tổ chức nhân đạo theo quy định tại Điều 22 của Luật này với số lần thăm gặp được tăng gấp đôi so với người bị tạm giữ, người bị tạm giam là người từ đủ 18 tuổi trở lên.”

Như vậy, chế độ ăn, ở, quản lý và chế độ gặp người thân thích, người bào chữa, tiếp xúc lãnh sự, tiếp xúc với tổ chức nhân đạo của người bị tạm giữ, người bị tạm giam là người dưới 18 tuổi được thực hiện theo quy định nêu trên.

15. Anh Hùng Lâm (trú tại phường Thanh Thủy, thành phố Huế) có vợ đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ ở địa phương. Do vợ anh đang có thai nên anh lo lắng không biết trường hợp phụ nữ có thai thì được hưởng chế độ ăn, ở, quản lý như thế nào?

Trả lời (*mang tính chất tham khảo*):

Điều 35 Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026) quy định về chế độ ăn, ở và quản lý đối với người bị tạm giữ, người bị tạm giam là phụ nữ có thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi như sau:

“1. Người bị tạm giữ, người bị tạm giam là phụ nữ có thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi được bố trí nơi ở hợp lý, được khám thai, được chăm sóc y tế, được hưởng chế độ ăn uống bảo đảm sức khỏe. Người bị tạm giữ, người bị tạm giam là phụ nữ khi sinh con thì được bảo đảm tiêu chuẩn, định lượng ăn theo chỉ dẫn của y sĩ hoặc bác sĩ, được cấp thực phẩm, đồ dùng, thuốc men cần thiết cho việc chăm sóc trẻ sơ sinh, được bảo đảm thời gian cho con bú trong thời gian nuôi con bằng sữa mẹ. Cơ sở giam giữ có trách nhiệm làm thủ tục đề nghị đăng ký khai sinh, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cơ sở giam giữ đóng trụ sở có trách nhiệm đăng ký và cấp giấy khai sinh; đồng thời đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em được sinh ra.

Người bị tạm giữ, người bị tạm giam là phụ nữ có thai hoặc có con dưới 36 tháng tuổi ở cùng thì được bố trí chỗ nằm tối thiểu là 03 m².

2. Cơ sở giam giữ phải tổ chức việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em dưới 36 tháng tuổi. Người bị tạm giữ, người bị tạm giam có con từ đủ 36 tháng tuổi trở lên thì phải gửi con về cho người thân thích nuôi dưỡng; trường hợp không có người thân thích nhận nuôi dưỡng thì Thủ trưởng cơ sở giam giữ đề nghị Sở Y tế nơi có cơ sở giam giữ chỉ định cơ sở bảo trợ xã hội tiếp nhận, nuôi dưỡng. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị, Sở Y tế chỉ định cơ sở bảo trợ xã hội tiếp nhận,

nuôi dưỡng. Người bị tạm giữ, người bị tạm giam sau khi được trả tự do được nhận lại con đang được cơ sở bảo trợ xã hội nuôi dưỡng.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.”

Như vậy, chế độ ăn, ở và quản lý đối với người bị tạm giữ, người bị tạm giam là phụ nữ có thai được thực hiện theo quy định nêu trên.

16. Ông Hoài An (trú tại xã Nam Đông, thành phố Huế) thắc mắc: Pháp luật quy định như thế nào về chế độ ăn, ở và quản lý giam giữ đối với người bị kết án tử hình?

Trả lời (*mang tính chất tham khảo*):

Điều 37 Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026) quy định về chế độ ăn, ở và quản lý giam giữ đối với người bị kết án tử hình như sau:

1. Người bị kết án tử hình đang bị tạm giam được hưởng chế độ ăn, ở, mặc, tư trang, chăm sóc y tế, sinh hoạt tinh thần, gửi, nhận thư, sách, báo và tài liệu, nhận quà như người bị tạm giam khác.

2. Việc thăm gặp đối với người bị kết án tử hình mà bản án đã có hiệu lực pháp luật đang chờ thi hành án do Giám thị trại tạm giam quyết định; đối với người bị kết án tử hình mà bản án chưa có hiệu lực pháp luật thì thực hiện theo quy định tại Điều 22 của Luật này. Việc tổ chức thăm gặp phải bảo đảm tuyệt đối an toàn.

3. Việc trích xuất người bị kết án tử hình mà bản án đã có hiệu lực pháp luật đang chờ thi hành án ra bên ngoài khu vực cơ sở giam giữ do Giám thị trại tạm giam quyết định sau khi báo cáo và được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền.

4. Trường hợp để đáp ứng yêu cầu giam giữ thì Thủ trưởng cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quyết định điều chuyển người bị kết án tử hình mà bản án đã có hiệu lực pháp luật đang chờ thi hành án giữa các cơ sở giam giữ.

5. Cơ sở giam giữ phải bảo đảm cho người bị kết án tử hình thực hiện quyền kháng cáo, quyền đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm, quyền xin ân giảm án tử hình theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và tạo điều kiện tốt nhất cho người bị kết án tử hình thực hiện các quyền khác của người bị tạm giam theo quy định của Luật này.

6. Trường hợp người bị kết án tử hình có quyết định ân giảm xuống tù chung thân hoặc có bản án, quyết định giảm xuống tù chung thân, tù có thời hạn thì Thủ trưởng cơ sở giam giữ chuyển người đó đến nơi giam giữ người đang chờ chấp hành án phạt tù. Trường hợp hủy án để điều tra lại thì Thủ trưởng cơ sở giam giữ chuyển người bị kết án tử hình đến buồng tạm giam để phục vụ hoạt động điều tra.

7. Cơ sở giam giữ trả lại tiền, tài sản gửi lưu ký, đồ dùng cá nhân của người đã bị thi hành án tử hình cho người thân thích hoặc người được ủy thác của người đó.

8. Trại tạm giam phải tổ chức buồng riêng hoặc khu riêng để giam giữ người bị kết án tử hình; ưu tiên ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý giam giữ đối với người bị kết án tử hình để bảo đảm an ninh, an toàn. Trong quá trình tạm giam người bị kết án tử hình, nếu xét thấy họ có biểu hiện bỏ trốn, tự sát hoặc có hành vi nguy hiểm khác thì Thủ trưởng cơ sở giam giữ quyết định việc cùm 01 chân và tổ chức theo dõi, quản lý, ngăn ngừa.

9. Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết Điều này.”

Như vậy, chế độ ăn, ở và quản lý giam giữ đối với người bị kết án tử hình được thực hiện theo quy định nêu trên.

Tình huống pháp luật về Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú (Tiếp theo)

1. Chị Mai (trú tại phường An Cựu, thành phố Huế) có người nhà vừa được cơ quan điều tra ra lệnh áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Chị Mai muốn tìm hiểu tổng quan: Pháp luật hiện hành quy định như thế nào về toàn bộ trình tự, thủ tục thi hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bao gồm trách nhiệm của các cơ quan liên quan, nghĩa vụ của người bị áp dụng biện pháp này và các phương thức quản lý tại địa phương?

Trả lời (*mang tính chất tham khảo*):

Điều 39 Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026) quy định thi hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú như sau:

“1. Trường hợp bị can, bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại cơ sở giam giữ, thì cơ sở giam giữ có trách nhiệm làm các thủ tục để đưa người đó ra khỏi cơ sở giam giữ theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, người bị cấm đi khỏi nơi cư trú phải trình diện Trưởng Công an cấp xã nơi họ cư trú, đơn vị quân đội được giao quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú, trừ trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Trường hợp hết thời hạn 03 ngày mà người bị cấm đi khỏi nơi cư trú không trình diện, Trưởng Công an cấp xã, đơn vị quân đội triệu tập người đó đến trụ sở để làm giấy cam đoan về việc chấp hành nghĩa vụ.

3. Trưởng Công an cấp xã nơi cư trú của người bị cấm đi khỏi nơi cư trú, đơn vị quân đội được giao quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú lập hồ sơ quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú bao gồm:

a) Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú;

b) Cam đoan của người bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Đối với người bị cấm đi khỏi nơi cư trú là người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi, người có nhược điểm về tâm

thần hoặc thể chất ảnh hưởng trực tiếp tới việc làm giấy cam đoan thì giấy cam đoan của người đó phải có xác nhận của người đại diện;

c) Bản nhận xét của Trưởng Công an cấp xã, đơn vị quân đội được giao quản lý, theo dõi về việc chấp hành nghĩa vụ của người bị cấm đi khỏi nơi cư trú;

d) Biên bản về việc vi phạm nghĩa vụ của người bị cấm đi khỏi nơi cư trú (nếu có);

đ) Tài liệu khác có liên quan (nếu có).

4. Việc quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú được thực hiện bằng các biện pháp sau đây:

a) Quản lý cư trú;

b) Triệu tập;

c) Điềm danh, kiểm diện;

d) Các biện pháp khác theo quy định của pháp luật.

5. Khi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú chết thì Trưởng Công an cấp xã, đơn vị quân đội được giao quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú có trách nhiệm thông báo cho người ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú biết để xử lý theo thẩm quyền.”

Như vậy, quy định nêu trên đã quy định chặt chẽ toàn bộ quy trình thi hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bao gồm thủ tục bàn giao, nghĩa vụ trình diện của người bị áp dụng, cách thức lập hồ sơ và các biện pháp giám sát thực tế tại địa phương. Các quy định này nhằm phân định rõ trách nhiệm của chính quyền cơ sở trong việc quản lý, theo dõi sát sao đối tượng, qua đó bảo đảm sự tuân thủ pháp luật và phục vụ hiệu quả cho quá trình điều tra, giải quyết vụ án.

2. Bà Minh (trú tại xã Bình Điền, thành phố Huế) thắc mắc: Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú; Quyền và nghĩa vụ của người bị cấm đi khỏi nơi cư trú được quy định như thế nào?

Trả lời (*mang tính chất tham khảo*):

Điều 40 Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026) quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú như sau:

“1. Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.

2. Công an cấp xã có trách nhiệm trực tiếp giúp Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú và có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Tiếp nhận, tổ chức quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú;

b) Yêu cầu người bị cấm đi khỏi nơi cư trú thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đã cam kết; lập biên bản người bị cấm đi khỏi nơi cư trú vi phạm nghĩa vụ;

c) Giải quyết cho người bị cấm đi khỏi nơi cư trú vắng mặt tại nơi cư trú theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan;

d) Giải quyết cho người bị cấm đi khỏi nơi cư trú thay đổi nơi cư trú, làm việc, lao động hoặc học tập theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Thông báo cho cơ quan có thẩm quyền về việc người bị cấm đi khỏi nơi cư trú vi phạm nghĩa vụ;

e) Xác minh, điểm danh, kiểm diện đối với người bị cấm đi khỏi nơi cư trú khi đi khỏi nơi cư trú mà không xin phép.

3. Trưởng Công an cấp xã có trách nhiệm báo cáo định kỳ hoặc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Đơn vị quân đội được giao quản lý, theo dõi có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các điểm a, b, c, đ và e khoản 2 Điều này;

b) Phối hợp với Trưởng Công an cấp xã giải quyết cho người bị cấm đi khỏi nơi cư trú được thay đổi nơi cư trú theo quy định của Luật này và pháp luật về cư trú.”

Và Điều 41 Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026) quy định về quyền và nghĩa vụ của người bị cấm đi khỏi nơi cư trú như sau:

1. Người bị cấm đi khỏi nơi cư trú có quyền sau đây:

a) Được đi khỏi nơi cư trú vì lý do bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan; trường hợp đi khỏi nơi cư trú vì lý do chính đáng khác thì phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép;

b) Được thay đổi nơi cư trú, làm việc, lao động hoặc học tập ra ngoài phạm vi nơi cư trú khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép; trường hợp thay đổi nơi cư trú, làm việc, lao động hoặc học tập trong phạm vi nơi cư trú thì phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền;

c) Được khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật;

d) Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Người bị cấm đi khỏi nơi cư trú có nghĩa vụ sau đây:

a) Trình diện Trưởng Công an cấp xã nơi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú đang cư trú, đơn vị quân đội đang quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh cam kết tuân thủ pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, nội quy, quy chế của nơi cư trú, nơi làm việc;

c) Chịu sự quản lý, theo dõi của Trưởng Công an cấp xã nơi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú đang cư trú, đơn vị quân đội đang quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú;

d) Không đi khỏi phạm vi địa bàn xã, phường, đặc khu hoặc phạm vi địa bàn do đơn vị quân đội quản lý theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

đ) Có mặt theo yêu cầu của Trưởng Công an cấp xã nơi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú đang cư trú hoặc người đứng đầu đơn vị quân đội đang quản lý, theo dõi;

e) Phải làm giấy cam đoan và thực hiện các nghĩa vụ đã cam đoan theo quy định của Bộ luật Tổ tụng hình sự;

g) Không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và pháp luật về hình sự.

Như vậy, chính quyền cơ sở (trực tiếp là Công an cấp xã) đóng vai trò nòng cốt trong việc theo dõi, giám sát; trong khi người chấp hành lệnh cấm dù bị hạn chế tự do đi lại nhưng vẫn được pháp luật bảo đảm các quyền cơ bản về sinh hoạt, làm việc, học tập nếu có lý do chính đáng và tuân thủ đúng thủ tục xin phép cơ quan có thẩm quyền.

3. Anh Chính (trú tại xã Nam Đông, thành phố Huế) đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, do có việc gia đình đột xuất và chính đáng, anh Chính làm đơn xin phép vắng mặt tại địa phương, anh thắc mắc: Pháp luật quy định như thế nào về giải quyết vắng mặt tại nơi cư trú đối với người bị cấm đi khỏi nơi cư trú?

Trả lời (*mang tính chất tham khảo*):

Điều 42 Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026) quy định về giải quyết vắng mặt tại nơi cư trú đối với người bị cấm đi khỏi nơi cư trú như sau:

“1. Người bị cấm đi khỏi nơi cư trú có nhu cầu lao động, học tập hoặc vì lý do chính đáng khác thì có thể đi khỏi nơi cư trú khi có đơn xin phép và được sự đồng ý của người ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Trường hợp đi khỏi nơi cư trú vì lý do bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan thì không phải xin phép nhưng phải trình diện hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền ngay sau khi hết lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

2. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn của người bị cấm đi khỏi nơi cư trú, người ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú nếu đồng ý thì có văn bản thông báo cho người bị cấm đi khỏi nơi cư trú và thông báo ngay cho Trưởng Công an cấp xã hoặc đơn vị quân đội được giao quản lý, theo dõi; trường hợp không đồng ý thì có văn bản thông báo cho người bị cấm đi khỏi nơi cư trú biết và nêu rõ

lý do. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 30 ngày, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo chỉ định của bác sĩ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đó.

Khi nhận được thông báo đồng ý của người ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú giải quyết vắng mặt tại nơi cư trú đối với người bị cấm đi khỏi nơi cư trú thì Trưởng Công an cấp xã hoặc đơn vị quân đội được giao quản lý, theo dõi giải quyết cho người bị cấm đi khỏi nơi cư trú được vắng mặt tại nơi cư trú và thông báo cho Trưởng Công an cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú biết, phối hợp quản lý, theo dõi.

3. Người bị cấm đi khỏi nơi cư trú khi đi khỏi nơi cư trú phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Người bị cấm đi khỏi nơi cư trú khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Trưởng Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Trưởng Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người bị cấm đi khỏi nơi cư trú vi phạm nghĩa vụ, Trưởng Công an cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo ngay cho Trưởng Công an cấp xã hoặc đơn vị quân đội được giao quản lý, theo dõi đã giải quyết cho vắng mặt tại nơi cư trú kèm theo tài liệu có liên quan.”

Như vậy, pháp luật đã quy định cụ thể trình tự, thủ tục giải quyết cho người bị cấm đi khỏi nơi cư trú được vắng mặt tại địa phương khi có lý do chính đáng nhằm bảo đảm các quyền lợi và nhu cầu thiết yếu của họ. Đồng thời, thông qua quy định về nghĩa vụ khai báo tạm vắng và trình báo tại nơi đến, các cơ quan chức năng vẫn duy trì được cơ chế phối hợp giám sát chặt chẽ, bảo đảm người bị áp dụng biện pháp ngăn chặn không lợi dụng việc vắng mặt để trốn tránh sự quản lý hoặc vi phạm pháp luật.

4. Anh Bảo (trú tại phường Võ Dạ, thành phố Huế) đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Do có dự định chuyển nhà và chuyển công ty sang địa bàn khác, anh thắc mắc: Pháp luật quy định như thế nào về việc giải quyết thay đổi nơi cư trú, làm việc, lao động hoặc học tập đối với người bị cấm đi khỏi nơi cư trú?

Trả lời (*mang tính chất tham khảo*):

Điều 43 Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026) quy định về giải quyết trong trường hợp thay đổi nơi cư trú, làm việc, lao động hoặc học tập như sau:

“1. Trường hợp người bị cấm đi khỏi nơi cư trú vì lý do chính đáng mà phải thay đổi nơi cư trú ra ngoài phạm vi địa bàn xã, phường, đặc khu nơi người đó cư trú thì phải có đơn xin phép gửi người ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn của người bị cấm đi khỏi nơi cư trú, nếu đồng ý thì người ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ban hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú mới và gửi đến Trưởng Công an cấp xã nơi cư trú mới để quản lý, theo dõi, đồng thời thông báo cho Trưởng Công an cấp xã nơi cư trú cũ; nếu không đồng ý thì có văn bản thông báo cho người bị cấm đi khỏi nơi cư trú và nêu rõ lý do.

Trình tự, thủ tục thi hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú mới được thực hiện theo quy định tại Chương này.

2. Trường hợp người bị cấm đi khỏi nơi cư trú vì lý do chính đáng mà phải thay đổi nơi làm việc, lao động hoặc học tập ngoài địa bàn xã, phường, đặc khu nơi người đó cư trú thì phải có đơn xin phép gửi người ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Kể từ khi nhận được đơn của người bị cấm đi khỏi nơi cư trú, trong thời hạn 03 ngày làm việc, nếu đồng ý thì người ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú có văn bản đồng ý việc thay đổi nơi làm việc, lao động hoặc học tập và thông báo ngay cho Trưởng Công an cấp xã; nếu không đồng ý thì có văn bản thông báo cho người bị cấm đi khỏi nơi cư trú và nêu rõ lý do.

3. Trường hợp người bị cấm đi khỏi nơi cư trú thay đổi nơi cư trú trong phạm vi địa bàn xã, phường, đặc khu hoặc phạm vi địa bàn đơn vị quân đội quản lý thì phải báo cáo người ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Trưởng Công an cấp xã hoặc đơn vị quân đội được giao quản lý, theo dõi.”

Như vậy, tùy thuộc vào việc thay đổi diễn ra trong hay ngoài địa bàn quản lý mà người bị áp dụng biện pháp ngăn chặn chỉ cần báo cáo hoặc bắt buộc phải làm đơn xin phép với thời hạn giải quyết tương ứng. Quy định này bảo đảm sự linh hoạt, tạo điều kiện cho người dân ổn định cuộc sống, lao động chính đáng, đồng thời vẫn duy trì được vòng giám sát liên tục, chặt chẽ của các cơ quan tiến hành tố tụng.

5. Anh Dũng (trú tại phường Thuận An, thành phố Huế) đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Quá trình chấp hành, anh Dũng có biểu hiện lơ là, không tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của địa phương. Vợ anh Dũng lo lắng, thắc mắc: Pháp luật quy định như thế nào về việc xử lý đối với trường hợp người bị cấm đi khỏi nơi cư trú có hành vi vi phạm nghĩa vụ?

Trả lời (*mang tính chất tham khảo*):

Điều 44 Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026) quy định về xử lý trường hợp người bị cấm đi khỏi nơi cư trú vi phạm nghĩa vụ như sau:

“1. Người thực hiện hành vi phạm tội đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú mà tiếp tục thực hiện hành vi này nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự thì Trưởng Công an cấp xã hoặc đơn vị quân đội được giao quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú lập biên bản vi phạm nghĩa vụ và đề nghị người có thẩm quyền thay đổi biện pháp ngăn chặn.

2. Người bị cấm đi khỏi nơi cư trú thực hiện một trong các hành vi thuộc trường hợp bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, đặc khu theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này thì xử lý như sau:

a) Vi phạm lần đầu thì Trưởng Công an cấp xã hoặc đơn vị quân đội được giao quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú lập biên bản vi phạm nghĩa vụ, tổ chức kiểm điểm và thông báo cho người ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú;

b) Sau khi vi phạm lần đầu, nếu người bị cấm đi khỏi nơi cư trú tiếp tục vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 41 của Luật này thì Trưởng Công an cấp xã hoặc đơn vị quân đội được giao quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú lập biên bản vi phạm nghĩa vụ và đề nghị người có thẩm quyền thay đổi biện pháp ngăn chặn.

3. Người bị cấm đi khỏi nơi cư trú vi phạm nghĩa vụ không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này thì xử lý như sau:

a) Vi phạm lần đầu thì Trưởng Công an cấp xã hoặc đơn vị quân đội được giao quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú lập biên bản vi phạm nghĩa vụ và tổ chức nhắc nhở họ;

b) Vi phạm lần thứ hai thì Trưởng Công an cấp xã hoặc đơn vị quân đội được giao quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú lập biên bản vi phạm nghĩa vụ, tổ chức kiểm điểm, nhắc nhở và thông báo cho người ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú;

c) Vi phạm lần thứ ba thì Trưởng Công an cấp xã hoặc đơn vị quân đội được giao quản lý, theo dõi người bị cấm đi khỏi nơi cư trú lập biên bản vi phạm nghĩa vụ và đề nghị người có thẩm quyền thay đổi biện pháp ngăn chặn.”

Như vậy, từ các biện pháp mang tính giáo dục, nhắc nhở ban đầu, nếu đối tượng vẫn ngoan cố hoặc vi phạm nghiêm trọng, cơ quan quản lý sẽ cương quyết đề nghị áp dụng biện pháp ngăn chặn khác nghiêm khắc hơn (như tạm giam) nhằm đảm bảo sự tôn nghiêm của pháp luật và phục vụ tốt quá trình giải quyết vụ án.

6. Anh Tuấn (trú tại phường Kim Long, thành phố Huế) rất quan tâm đến công tác bảo đảm an ninh trật tự tại địa phương, anh thắc mắc: Pháp luật quy định như thế nào về việc bảo đảm các điều kiện (như nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, cơ sở dữ liệu và chế độ chính sách) cho hoạt động quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú?

Trả lời (*mang tính chất tham khảo*):

Điều 45, 46, 47 và 48 Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026) việc bảo đảm các điều kiện cho hoạt động này được quy định bao quát trên các phương diện sau:

- Về bảo đảm biên chế, nhân lực, cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ hoạt động quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú (Điều 45):

“1. Nhà nước bảo đảm biên chế, nhân lực cho cơ quan quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú. Người làm công tác quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú được đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện chuyên môn nghiệp vụ, pháp luật phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Nhà nước bảo đảm cơ sở vật chất cho hoạt động quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú, bao gồm đất đai, trụ sở, công trình giam giữ và phụ trợ, trang bị, thiết bị, vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện giao thông, thông tin liên lạc, kỹ thuật nghiệp vụ và các điều kiện vật chất, kỹ thuật khác. Ưu tiên bảo đảm

cơ sở vật chất cho cơ sở giam giữ ở vùng sâu, vùng xa, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, địa bàn trọng yếu về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

3. Nhà nước bảo đảm kinh phí phục vụ hoạt động quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú. Việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho hoạt động quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.”

- Về sử dụng vũ khí, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ, công cụ hỗ trợ (Điều 46):

“Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, chiến sĩ, binh sĩ Công an nhân dân, Quân đội nhân dân khi thực hiện nhiệm vụ thi hành tạm giữ, tạm giam được sử dụng vũ khí, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ, công cụ hỗ trợ.”

- Về sở sở dữ liệu về thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú (Điều 47):

“1. Cơ sở dữ liệu về thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú do Bộ Công an thống nhất quản lý và là bộ phận của Cơ sở dữ liệu quốc gia về thông tin phòng, chống tội phạm nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước về thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Việc xây dựng, thu thập, lưu trữ, xử lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú do Chính phủ quy định.”

- Về chế độ, chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú (Điều 48):

“1. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, chiến sĩ, binh sĩ Công an nhân dân, Quân đội nhân dân và công nhân, viên chức công an, quốc phòng làm nhiệm vụ quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú được hưởng chế độ, chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú có thành tích thì được khen thưởng; nếu bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản thì được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.”

Như vậy, những quy định này không chỉ giúp các cơ quan chức năng hoàn thành tốt nhiệm vụ, bảo đảm an ninh trật tự mà còn động viên, bảo vệ quyền lợi chính đáng cho các cá nhân, tổ chức trực tiếp tham gia hoặc hỗ trợ thực thi pháp luật.”

7. Chị Hoa (trú tại phường Phú Xuân, thành phố Huế) có người thân đang bị tạm giam. Chị lo lắng về việc liệu có cơ quan độc lập nào giám sát hoạt động của các cơ sở giam giữ hoặc cơ quan quản lý tại địa phương để bảo vệ quyền lợi của người bị áp dụng biện pháp ngăn chặn hay không, chị thắc mắc: Pháp luật quy định như thế nào về nhiệm vụ và quyền hạn của Viện kiểm sát

trong việc kiểm sát hoạt động quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú?

Trả lời (*mang tính chất tham khảo*):

Điều 49 Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026) quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát khi kiểm sát quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú như sau:

“1. Viện kiểm sát kiểm sát việc tuân theo pháp luật của cơ quan, người có thẩm quyền trong quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Khi kiểm sát quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú, Viện kiểm sát có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Kiểm sát tại các cơ sở giam giữ, cơ quan, đơn vị được giao một số nhiệm vụ thi hành biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hỏi người bị tạm giữ, người bị tạm giam, người bị cấm đi khỏi nơi cư trú về việc tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú;

b) Kiểm sát hồ sơ tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú;

c) Yêu cầu Thủ trưởng cơ sở giam giữ, cơ quan, đơn vị được giao một số nhiệm vụ thi hành biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tự kiểm tra việc tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú và thông báo kết quả cho Viện kiểm sát; cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan đến việc thi hành tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú; thông báo tình hình thi hành tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú; trả lời về quyết định, biện pháp hoặc hành vi vi phạm pháp luật trong việc tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú;

d) Quyết định trả tự do ngay cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam không có căn cứ và trái pháp luật; hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú không có căn cứ và trái pháp luật;

đ) Kháng nghị, kiến nghị, yêu cầu cơ quan, người có thẩm quyền trong việc tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú đình chỉ việc thi hành, sửa đổi hoặc bãi bỏ quyết định có vi phạm pháp luật trong quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú, chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật và yêu cầu xử lý người vi phạm pháp luật;

e) Khởi tố hoặc yêu cầu Cơ quan điều tra khởi tố vụ án hình sự khi phát hiện vụ việc có dấu hiệu tội phạm trong quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú theo quy định của pháp luật;

g) Giải quyết khiếu nại, tố cáo và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác trong kiểm sát quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú theo quy định của Luật này, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Bộ luật Tố tụng hình sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.”

Như vậy, có thể hiểu đơn giản Viện kiểm sát giống như một “người trọng tài” công minh, luôn giám sát chặt chẽ xem các trại giam hay cơ quan quản lý ở địa

phương có làm đúng luật hay không, giúp bà con hoàn toàn yên tâm rằng quyền lợi và sự an toàn của người nhà mình luôn được pháp luật bảo vệ tối đa, không lo bị o ép, làm khó hay giam giữ trái phép.

8. Ông Hải (trú tại phường Mỹ Thượng, thành phố Huế) đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Vừa qua, ông cho rằng một quyết định quản lý của cơ quan chức năng đối với mình là không đúng quy định pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của ông nên muốn làm đơn khiếu nại, ông Hải thắc mắc: Pháp luật quy định như thế nào về quyền khiếu nại, thời hạn nộp đơn, cơ quan có thẩm quyền giải quyết và những quyền, nghĩa vụ cơ bản của ông khi đi khiếu nại?

Trả lời (*mang tính chất tham khảo*):

Căn cứ vào các quy định từ Điều 51 đến Điều 54 Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026) quy định về khiếu nại và giải quyết khiếu nại trong quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú như sau:

- Về khiếu nại trong quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú (Điều 51):

“1. Người bị tạm giữ, người bị tạm giam, người bị cấm đi khỏi nơi cư trú và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan có quyền khiếu nại đối với quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền trong quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú nếu có căn cứ cho rằng quyết định, hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

2. Thời hiệu khiếu nại lần đầu là 30 ngày kể từ ngày nhận hoặc biết được quyết định, hành vi trong quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú mà người khiếu nại cho rằng có vi phạm pháp luật.

Trong trường hợp vì ốm đau, thiên tai, đi công tác, học tập ở xa hoặc vì trở ngại khách quan khác mà người khiếu nại không thực hiện được quyền khiếu nại theo đúng thời hiệu thì thời gian có trở ngại đó không tính vào thời hiệu khiếu nại. Thời hiệu khiếu nại lần hai là 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết khiếu nại của người có thẩm quyền.”

- Những trường hợp khiếu nại về quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú không được thụ lý giải quyết (Điều 52):

“1. Quyết định, hành vi bị khiếu nại không liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại.

2. Người khiếu nại không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ mà không có người đại diện hợp pháp, trừ trường hợp người khiếu nại là người bị tạm giữ, người bị tạm giam, người bị cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Người đại diện không có căn cứ chứng minh về việc đại diện hợp pháp của mình.

4. Thời hiệu khiếu nại đã hết.

5. Việc khiếu nại đã có quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.”

- Về thẩm quyền giải quyết khiếu nại trong quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú (Điều 53):

“1. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự khu vực, Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự cấp quân khu giải quyết khiếu nại đối với quyết định, hành vi trái pháp luật trong quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú của cơ quan, người có thẩm quyền thuộc trách nhiệm kiểm sát của mình. Viện trưởng Viện kiểm sát cấp trên có thẩm quyền giải quyết khiếu nại đối với việc giải quyết khiếu nại của Viện trưởng Viện kiểm sát cấp dưới; quyết định giải quyết khiếu nại của Viện trưởng Viện kiểm sát cấp trên là quyết định có hiệu lực pháp luật.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền trong quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú nhận được đơn khiếu nại quy định tại Điều 51 của Luật này thì phải chuyển khiếu nại của người bị tạm giữ, người bị tạm giam, người bị cấm đi khỏi nơi cư trú cho Viện kiểm sát trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được khiếu nại.”

- Về quyền và nghĩa vụ của người khiếu nại trong quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú (Điều 54):

“1. Người khiếu nại có các quyền sau đây:

a) Tự mình khiếu nại hoặc thông qua người đại diện hợp pháp để khiếu nại; người khiếu nại được trực tiếp khiếu nại hoặc gửi đơn khiếu nại thông qua cơ quan, người có thẩm quyền trong quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú;

b) Rút khiếu nại trong bất kỳ thời gian nào của quá trình giải quyết khiếu nại;

c) Được nhận quyết định giải quyết khiếu nại;

d) Tiếp tục khiếu nại trong trường hợp không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu;

đ) Được khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp đã bị xâm phạm, được bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

2. Người khiếu nại có các nghĩa vụ sau đây:

a) Trình bày trung thực sự việc, cung cấp thông tin, tài liệu cho người giải quyết khiếu nại; chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung trình bày và việc cung cấp thông tin, tài liệu đó;

b) Chấp hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.”

Như vậy, ông Hải cần lưu ý gửi đơn đúng thời hạn 30 ngày và trình bày sự việc một cách trung thực, rõ ràng. Sau đó, Viện kiểm sát sẽ trực tiếp vào cuộc làm rõ đúng sai, phân xử khách quan để bảo đảm không ai bị thiệt thòi hay mất đi quyền lợi hợp pháp của mình.”

9. Anh Quang (một sinh viên ngành Luật đang thực tập tại phường Hương Thủy, thành phố Huế) đang tìm hiểu về cơ chế vận hành của các cơ quan nhà nước. Anh thắc mắc: Pháp luật quy định như thế nào về nội dung quản lý nhà nước và trách nhiệm cụ thể của các cơ quan từ cấp Trung ương đến chính quyền địa phương trong công tác thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú?

Trả lời (*mang tính chất tham khảo*):

Căn cứ vào Điều 69 và Điều 70 Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026), công tác quản lý nhà nước trong công tác thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú được quy định như sau:

- Về quản lý nhà nước về thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú (Điều 69):

“1. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú; tổ chức thực hiện pháp luật về thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Chỉ đạo nghiệp vụ, hướng dẫn việc áp dụng thống nhất các quy định của pháp luật về thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Đình chỉ, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ quy định về thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú trái với quy định của Luật này.

4. Quyết định phân bổ kinh phí, bảo đảm điều kiện cho hoạt động quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu về thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Thông kê về thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú; báo cáo Quốc hội về quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Kiểm tra, thanh tra, khen thưởng, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. Quản lý hệ thống tổ chức, biên chế, nhân lực; đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú.

9. Tổ chức sơ kết, tổng kết, nghiên cứu khoa học về quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú.

10. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú.”

- Về trách nhiệm quản lý nhà nước về thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú (Điều 70):

“1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú trong phạm vi cả nước.

2. Bộ Công an là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thực hiện và phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan trong quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm giao đất, hỗ trợ kinh phí từ ngân sách địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng và quản lý cơ sở giam giữ tại địa phương mình và chỉ đạo các cơ quan nhà nước ở địa phương phối hợp bảo đảm an ninh, an toàn cho cơ sở giam giữ.”

Như vậy, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú đã quy định rất rõ ràng và đồng bộ về hệ thống quản lý nhà nước trong lĩnh vực này. Thông qua việc phân định rành mạch trách nhiệm từ vai trò thống nhất quản lý của Chính phủ, đầu mối tham mưu của Bộ Công an, cho đến trách nhiệm phối hợp thực hiện của các Bộ, ngành và sự hỗ trợ thiết thực, sát sao từ chính quyền địa phương các cấp, pháp luật đã tạo ra một cơ chế vận hành xuyên suốt, nhịp nhàng nhằm bảo đảm công tác thi hành các biện pháp ngăn chặn được thực hiện nghiêm minh, an toàn và hiệu quả.

**Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tư pháp
người chưa thành niên về áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng,
thi hành án phạt tù tại trại giam và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng
đối với người chưa thành niên**

1. Em trai anh Phúc là học sinh đang chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng C. Do đó, anh Phúc muốn biết: Chế độ ăn của học sinh tại trường giáo dưỡng có được Nhà nước đảm bảo không? Học sinh được sử dụng điện, nước như thế nào?

Trả lời (mang tính chất tham khảo):

Điều 6 Nghị định số 355/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tư pháp người chưa thành niên về áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thi hành án phạt tù tại trại giam và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên quy định về chế độ ăn của học sinh như sau:

1. Học sinh được Nhà nước đảm bảo, tiêu chuẩn định lượng mỗi tháng gồm:
 - a) 20 kg gạo tẻ;
 - b) 1,5 kg thịt lợn;
 - c) 1,5 kg cá;
 - d) 08 quả trứng gà hoặc trứng vịt;
 - đ) 0,5 kg đường;

- e) 0,75 lít nước mắm;
- g) 0,1 kg bột ngọt;
- h) 0,5 kg muối;
- i) 17 kg rau xanh, củ, quả;
- k) 0,2 lít dầu ăn;
- l) Gia vị khác tương đương 0,5 kg gạo tẻ;
- m) Chất đốt tương đương 17 kg củi hoặc 15 kg than.

Lương thực, thực phẩm, chất đốt bảo đảm chất lượng và có mức giá trung bình theo thời giá tại địa phương.

Chế độ ăn trong các ngày lễ, tết của học sinh được tăng thêm nhưng không được quá 05 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường.

2. Ngoài tiêu chuẩn ăn được quy định tại khoản 1 nêu trên, học sinh được sử dụng tiền của mình để ăn thêm và phải thông qua hệ thống lưu ký và căng tin phục vụ sinh hoạt cho học sinh của trường giáo dưỡng.

3. Hiệu trưởng trường giáo dưỡng có thể hoán đổi định lượng ăn nêu trên cho phù hợp với thực tế để đảm bảo học sinh ăn hết tiêu chuẩn ăn. Hiệu trưởng trường giáo dưỡng quyết định chế độ ăn đối với học sinh ốm đau, bệnh tật, thương tích trên cơ sở đề xuất của y sĩ hoặc bác sĩ trường giáo dưỡng hoặc theo chỉ định của bác sĩ tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng tổng định lượng mức ăn không quá 05 lần tiêu chuẩn.

4. Mỗi phân hiệu của trường giáo dưỡng được tổ chức ít nhất một bếp ăn tập thể. Định mức dụng cụ cấp dưỡng của một bếp tập thể dùng cho 100 học sinh gồm: 01 tủ đựng thức ăn có lưới hoặc kính che kín, 03 chảo to, 01 chảo nhỏ, 01 nồi to dùng trong 03 năm; các loại dao, thớt, chậu rửa bát, rổ, rá, bát, đũa dùng trong 01 năm và các dụng cụ, trang thiết bị cấp dưỡng cần thiết khác phục vụ việc nấu ăn và chia khẩu phần ăn cho học sinh.

Dụng cụ cấp dưỡng dùng cho 01 mâm ăn của 06 học sinh bao gồm 01 lồng bàn, 01 xoong đựng cơm, 01 xoong đựng canh dùng trong 02 năm; 02 đĩa thức ăn, 01 bát đựng nước chấm, 01 muôi múc cơm, 01 muôi múc canh dùng trong 01 năm.

Dụng cụ cấp dưỡng dùng cho 01 học sinh ăn riêng theo suất gồm 01 cặp lồng có 04 ngăn hoặc khay có 05 ngăn bằng nhựa chuyên dùng đựng đồ ăn cơm và 01 thìa ăn cơm bằng nhựa dùng trong 02 năm.

5. Học sinh được sử dụng điện, nước đảm bảo yêu cầu sinh hoạt hằng ngày.

Như vậy, chế độ ăn của học sinh ở trường giáo dưỡng được Nhà nước đảm bảo theo tiêu chuẩn định lượng như viện dẫn trên. Học sinh được sử dụng điện, nước đảm bảo yêu cầu sinh hoạt hằng ngày.

2. Anh Đạt ở phường TH, thành phố Huế hỏi: Em trai tôi là học sinh đang chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng M. Vậy, em trai tôi có được đảo bảo về chế độ mặc, đồ dùng sinh hoạt không? Học sinh có được mang vào trường giáo dưỡng những đồ dùng cá nhân thiết yếu để sử dụng không?

Trả lời (mang tính chất tham khảo):

Điều 7 Nghị định số 355/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tư pháp người chưa thành niên về áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thi hành án phạt tù tại trại

giam và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên quy định về chế độ mặc, đồ dùng sinh hoạt của học sinh như sau:

1. Chế độ mặc, đồ dùng sinh hoạt của học sinh trong năm được cấp như sau:

- a) 02 bộ quần áo dài;
- b) 01 bộ quần áo dài đồng phục;
- c) 02 bộ quần áo lót;
- d) 02 đôi dép nhựa;
- đ) 01 áo mưa nilông;
- e) 01 mũ cứng;
- g) 01 mũ vải;
- h) 03 khăn mặt;
- i) 03 bàn chải đánh răng;
- k) 02 chiếu cá nhân;
- l) 800 g kem đánh răng;
- m) 3,6 kg xà phòng;
- n) 800 ml dầu gội đầu.

Học sinh vào trường giáo dưỡng được cấp 01 màn, 01 chăn sợi, 01 gối vải cotton lõi bông. Đối với các trường giáo dưỡng từ thành phố Đà Nẵng trở ra phía Bắc, mỗi học sinh được cấp 01 áo ấm, 02 đôi tất, 01 mũ len và 01 chăn bông có vỏ nặng không quá 02 kg dùng trong 02 năm. Đối với học sinh phải chấp hành từ 12 tháng trở lên thì được cấp 02 lần (trừ chăn bông).

2. Học sinh được mang vào trường giáo dưỡng những đồ dùng cá nhân thiết yếu để sử dụng theo quy định của Bộ Công an. Học sinh nữ được cấp đồ dùng cần thiết cho vệ sinh cá nhân không quá 05 kg gạo tẻ/học sinh/tháng.

3. Học sinh tham gia lao động, học nghề đối với những công việc mà pháp luật quy định phải có bảo hộ lao động thì mỗi năm phát thêm 02 bộ quần áo, đồ bảo hộ lao động, học nghề cho học sinh.

4. Bộ trưởng Bộ Công an quy định mẫu quần áo đồng phục, đồ bảo hộ lao động, học nghề của học sinh.

Như vậy, học sinh đang chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng được đảm bảo chế độ mặc, đồ dùng sinh hoạt như viện dẫn trên. Học sinh được mang vào trường giáo dưỡng những đồ dùng cá nhân thiết yếu để sử dụng theo quy định của Bộ Công an. Học sinh nữ được cấp đồ dùng cần thiết cho vệ sinh cá nhân không quá 05 kg gạo tẻ/học sinh/tháng.

3. Học sinh đang chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng thì khu vực ở của học sinh nam và nữ tách có tách riêng không? Đối với học sinh bị bệnh thì khu vực ở được bố trí như thế nào?

Trả lời (mang tính chất tham khảo):

Điều 8 Nghị định số 355/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tư pháp người chưa thành niên về áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thi hành án phạt tù tại trại giam và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên quy định về chế độ ở của học sinh như sau:

1. Khu vực ở của học sinh nam và nữ tách riêng, học sinh mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A, nhóm B, học sinh gặp vấn đề về sức khỏe tâm thần được bố trí ở khu riêng. Học sinh từ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi, học sinh từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, học sinh trên 18 tuổi được sắp xếp ở cùng nhau tại các phòng ở tập thể khác nhau. Không bố trí các học sinh trong cùng vụ án, học sinh có quan hệ anh em ruột, chị em ruột ở cùng một phòng; học sinh là người đồng tính, người chuyển đổi giới tính, người chưa xác định rõ giới tính có thể được bố trí ở phòng riêng.

2. Phòng ở phải bảo đảm thoáng mát về mùa hè, kín gió về mùa đông, hợp vệ sinh môi trường.

3. Học sinh được bố trí giường nằm bằng gỗ có chiếu trải, tùy theo tình hình thực tế, có thể bố trí học sinh nằm giường tầng. Diện tích nằm tối thiểu cho mỗi học sinh là 2,5 m².

Như vậy, căn cứ quy định nêu trên, khu vực ở của học sinh nam và nữ tách riêng, học sinh mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A, nhóm B, học sinh gặp vấn đề về sức khỏe tâm thần được bố trí ở khu riêng.

4. Anh Tiến ở phường PB, thành phố Huế hỏi: Trường hợp học sinh khi bị bệnh được điều trị tại bệnh xá trường giáo dưỡng, nếu vượt quá khả năng điều trị có được chuyển đến cơ sở y tế không? Người thân có được chăm sóc học sinh trong trường hợp này không?

Trả lời (mang tính chất tham khảo):

Điều 9 Nghị định số 355/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tư pháp người chưa thành niên về áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thi hành án phạt tù tại trại giam và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên quy định chế độ chăm sóc y tế đối với học sinh như sau:

1. Học sinh khi đến trường giáo dưỡng được y tế của trường giáo dưỡng tổ chức khám sức khỏe theo đúng quy định. Trong thời gian chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, học sinh được khám sức khỏe định kỳ 06 tháng một lần, cụ thể: Đo chiều cao, cân nặng, vòng ngực trung bình, kiểm tra các thông số về nhịp tim, huyết áp, nhiệt độ cơ thể, khám lâm sàng toàn diện theo các chuyên khoa, khám cận lâm sàng theo chỉ định của bác sĩ. Chi phí khám sức khỏe định kỳ cho học sinh được thanh toán theo khung giá quy định của Bộ Y tế. Kết quả khám sức khỏe định kỳ của học sinh được lưu vào hồ sơ để quản lý. Tiền thuốc chữa bệnh thông thường, vật tư y tế cho học sinh được cấp tương đương 07 kg gạo tẻ/01 học sinh/01 tháng.

2. Trường hợp học sinh khi bị bệnh hoặc thương tích được điều trị tại bệnh xá trường giáo dưỡng, nếu vượt quá khả năng điều trị được chuyển đến cơ sở y tế phù hợp để điều trị và thông báo cho cha, mẹ hoặc người giám hộ của học sinh biết, phối hợp với nhà trường chăm sóc, điều trị. Trường hợp tiếp tục vượt quá khả năng điều trị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đó thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng xem xét, quyết định việc điều trị tiếp theo, đồng thời báo cáo Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an.

3. Đối với học sinh có dấu hiệu mắc bệnh tâm thần, bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình, Hiệu trưởng trường

giáo dưỡng phối hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh về tâm thần của nhà nước nơi đơn vị đóng quân tổ chức khám và điều trị theo quy định của pháp luật.

Đối với học sinh có tiền sử nghiện ma túy, căn cứ điều kiện, khả năng trường giáo dưỡng tổ chức khám bệnh, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng; trường hợp học sinh có đủ tiêu chuẩn chẩn đoán nghiện ma túy thì phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan tổ chức cai nghiện theo quy định.

4. Trường giáo dưỡng thường xuyên có biện pháp phòng, chống dịch bệnh, thực hiện các biện pháp phòng, chống lây nhiễm, điều trị HIV/AIDS và các bệnh truyền nhiễm khác cho học sinh.

5. Kinh phí khám bệnh, chữa bệnh cho học sinh do Nhà nước chi trả. Trường hợp thân nhân hoặc người đại diện hợp pháp của học sinh tự nguyện chi trả kinh phí điều trị bệnh. Học sinh đang có bảo hiểm y tế tiếp tục được hưởng bảo hiểm y tế, phần kinh phí phải trả thêm ngoài bảo hiểm do Nhà nước cấp. Trường hợp có cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ khả năng điều trị mà tự nguyện khám bệnh, chữa bệnh miễn phí cho học sinh thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng xem xét quyết định.

Như vậy, căn cứ quy định nêu trên, trường hợp học sinh khi bị bệnh hoặc thương tích được điều trị tại bệnh xá trường giáo dưỡng, nếu vượt quá khả năng điều trị được chuyển đến cơ sở y tế phù hợp để điều trị và thông báo cho cha, mẹ hoặc người giám hộ của học sinh biết, phối hợp với nhà trường chăm sóc, điều trị.

5. Chị Mộc Anh ở phường HC, thành phố Huế cho biết em trai chị chuẩn bị hết thời hạn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng nhưng chưa hoàn thành chương trình học. Do đó, chị Mộc Anh hỏi: Em trai tôi có được bảo lưu kết quả để có thể tiếp tục học tập không?

Trả lời (mang tính chất tham khảo):

Điều 10 Nghị định số 355/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tư pháp người chưa thành niên về áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thi hành án phạt tù tại trại giam và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên quy định chế độ học văn hóa của học sinh như sau:

1. Học sinh được học văn hóa theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối với học sinh chưa biết chữ, tái mù chữ hoặc chưa đạt trình độ phổ cập giáo dục tiểu học thì việc học văn hóa là bắt buộc. Đối với những học sinh chưa học hết chương trình trung học cơ sở, trung học phổ thông thì tùy theo khả năng, điều kiện thực tế của trường và nhu cầu của học sinh được tổ chức học theo chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên tương ứng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với điều kiện thực tế của trường giáo dưỡng. Học sinh hết thời hạn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng nhưng chưa hoàn thành chương trình học thì được bảo lưu kết quả để có thể tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Học sinh khi vào trường giáo dưỡng không có hồ sơ, học bạ thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng tổ chức kiểm tra kiến thức hai môn Tiếng Việt hoặc Ngữ văn và Toán bằng hình thức kiểm tra viết. Kết quả kiểm tra là căn cứ để xếp lớp và xây dựng kế hoạch học tập phù hợp; việc công nhận hoàn thành chương trình giáo dục và xét tốt nghiệp trung học cơ sở được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào

tao. Ngoài chương trình học văn hóa, học sinh được học tập các nội dung giáo dục pháp luật, kỹ năng sống, giáo dục công dân, phòng, chống vi phạm pháp luật và các nội dung giáo dục bổ trợ khác theo quy định của Bộ Công an.

3. Trong trường hợp không thể bố trí giáo viên trực tiếp dạy văn hóa, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng có trách nhiệm phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn để tổ chức, liên kết lớp học trực tuyến cho học sinh bằng hình thức học trực tuyến.

a) Việc mở lớp học trực tuyến phải bảo đảm những yêu cầu sau: Bảo đảm các điều kiện tối thiểu về hạ tầng kỹ thuật dạy học trực tuyến; tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn thông tin, quy định về dữ liệu, thông tin cá nhân, sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật; có cán bộ hỗ trợ kỹ thuật, kiểm tra, giám sát việc học tập của học sinh; chương trình học, tài liệu, bài giảng, hình thức kiểm tra, đánh giá được xác định, cung cấp và quản lý bởi đơn vị giáo dục liên kết;

b) Các cơ sở giáo dục liên kết chịu trách nhiệm cử giáo viên phụ trách giảng dạy trực tuyến, quản lý lớp học qua hệ thống phần mềm. Phối hợp đánh giá và xác nhận kết quả học tập của học sinh;

c) Trường giáo dưỡng sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước cấp cho công tác giáo dục hoặc nguồn tài trợ hợp pháp để trang bị thiết bị học tập trực tuyến, chi trả cho việc liên kết giảng dạy với các cơ sở giáo dục.

4. Phòng học chung, phòng học bộ môn của học sinh được trang bị máy tính, máy chiếu; bàn, ghế học sinh; bàn, ghế giáo viên; bảng lớp; hệ thống đèn, quạt điện và các dụng cụ dạy học cần thiết theo quy định.

5. Kinh phí mua sách, vở, đồ dùng học tập cho mỗi học sinh hằng tháng có giá trị tương đương không quá 10 kg gạo tẻ loại thông thường tính theo giá thị trường của từng địa phương.

6. Văn bằng, giấy xác nhận, học bạ cấp cho học sinh học văn hóa trong trường giáo dưỡng được sử dụng để học tiếp ở các cấp học trong giáo dục phổ thông và giáo dục đại học.

Căn cứ quy định nêu trên, học sinh hết thời hạn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng nhưng chưa hoàn thành chương trình học thì được bảo lưu kết quả để có thể tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.

6. Ông Nguyễn Văn K ở phường TL thành phố Huế hỏi: Ngoài giờ học văn hóa, học sinh đang chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng có được học chương trình giáo dục nghề nghiệp không? Thời gian học văn hóa, học nghề, lao động của học sinh trong trường hợp này được quy định như thế nào?

Trả lời (mang tính chất tham khảo):

Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 355/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tư pháp người chưa thành niên về áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thi hành án phạt tù tại trại giam và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên quy định chế độ hướng nghiệp, học nghề như sau:

a) Ngoài giờ học văn hóa, học sinh được học chương trình giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục nghề nghiệp phù hợp với trình độ học vấn và sức khỏe để đảm bảo sự phát triển bình thường về thể lực, trí lực và nhân cách, giúp học sinh có kỹ năng nghề phù hợp để tìm việc làm, tái hòa nhập cộng đồng sau khi chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng;

b) Thời gian học nghề do nhà trường quy định, bảo đảm sự phù hợp về thời gian học văn hóa, học nghề, lao động của học sinh nhưng bảo đảm tổng thời gian lao động, học tập không quá 07 giờ trong 01 ngày và không quá 35 giờ trong 01 tuần;

c) Trường giáo dưỡng căn cứ vào tình hình thực tế và khảo sát nhu cầu nghề, việc làm của địa phương nơi học sinh cư trú để hướng nghiệp, đào tạo nghề nghiệp phù hợp.

Như vậy, ngoài giờ học văn hóa, học sinh được học chương trình giáo dục nghề nghiệp theo quy định như viện dẫn trên. Thời gian học nghề do nhà trường quy định, bảo đảm sự phù hợp về thời gian học văn hóa, học nghề, lao động của học sinh nhưng bảo đảm tổng thời gian lao động, học tập không quá 07 giờ trong 01 ngày và không quá 35 giờ trong 01 tuần.

7. Anh Thành cho biết con trai anh cháu Kim (16 tuổi) là học sinh đang chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng. Do đó, anh Thành hỏi: Cháu Kim có phải tham gia lao động ngoài giờ học nghề không? Nếu có thì thời gian lao động của học sinh trong trường hợp này được quy định như thế nào?

Trả lời (mang tính chất tham khảo):

Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 355/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tư pháp người chưa thành niên về áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thi hành án phạt tù tại trại giam và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên quy định chế độ lao động như sau:

a) Học sinh từ đủ 15 tuổi phải tham gia lao động do Nhà trường tổ chức ngoài giờ học văn hóa, học nghề. Trường giáo dưỡng có trách nhiệm sắp xếp công việc phù hợp với sức khỏe của học sinh để đảm bảo sự phát triển bình thường về thể lực, trí lực, nhân cách;

b) Thời gian lao động của học sinh thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em và pháp luật về lao động. Thời gian học nghề được tính vào thời gian lao động. Thời gian lao động không được nhiều hơn thời gian học tập. Học sinh được nghỉ lao động trong các ngày thứ Bảy, Chủ nhật, lễ, Tết theo quy định của pháp luật;

Ngoài thời gian được nghỉ theo quy định chung, học sinh được nghỉ khi bị bệnh theo chỉ định của y, bác sĩ và trong thời gian gặp thân nhân;

c) Khi tổ chức lao động, trường giáo dưỡng có trách nhiệm bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động và quy định của pháp luật về lao động chưa thành niên;

d) Không sử dụng học sinh tham gia lao động thuộc các danh mục công việc và nơi làm việc cấm sử dụng người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi theo quy định của pháp luật;

đ) Trường giáo dưỡng được phép hợp tác, phối hợp với các tổ chức, cá nhân để tổ chức lao động cho học sinh trong trường giáo dưỡng. Tổ chức, cá nhân hợp tác với trường giáo dưỡng để tổ chức cho học sinh lao động phải đảm bảo các điều kiện sau: Không có yếu tố nước ngoài, có đủ tư cách pháp nhân theo quy định.

Căn cứ quy định nêu trên, cháu Kim phải tham gia lao động do Nhà trường tổ chức ngoài giờ học văn hóa, học nghề. Thời gian lao động của học sinh thực hiện theo quy định của pháp luật như viện dẫn trên.

8. Chị Minh Anh hỏi: Em trai tôi là học sinh đang chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng nên tôi muốn biết ngoài việc học, lao động tại trường thì em trai tôi có sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, vui chơi giải trí không?

Trả lời (mang tính chất tham khảo):

Điều 13 Nghị định số 355/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tư pháp người chưa thành niên về áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thi hành án phạt tù tại trại giam và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên quy định chế độ sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, vui chơi giải trí của học sinh như sau:

1. Ngoài giờ học văn hóa, học nghề và lao động theo quy định của pháp luật, trường giáo dưỡng phải tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác cho học sinh. Căn cứ tình hình thực tế và điều kiện cụ thể của đơn vị, trường giáo dưỡng có thể mời chuyên gia về lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao để hướng dẫn, huấn luyện, đào tạo học sinh có năng khiếu trong các lĩnh vực này.

2. Mỗi trường giáo dưỡng được thành lập một thư viện; mỗi phân hiệu của trường được thành lập một phòng đọc sách, báo, khu vui chơi, nhà luyện tập thể dục, thể thao, sân thể thao để học sinh rèn luyện thể lực; được trang bị hệ thống truyền thanh, truyền hình. Mỗi phòng ở tập thể được trang bị 01 tivi màu 29 inch, được phát sách, báo phù hợp với lứa tuổi theo kỳ phát hành (số lượng sách báo tùy thuộc số lượng học sinh trong phòng ở tập thể, cứ 10 học sinh/01 tờ).

3. Ngoài thời gian tham gia các hoạt động giáo dục, học tập, lao động, sinh hoạt chung, học sinh theo tôn giáo được sử dụng kinh sách in, được xuất bản, phát hành hợp pháp mỗi tuần một lần. Học sinh theo tôn giáo đăng ký với cán bộ, giáo viên nhà trường việc sử dụng kinh sách, bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo cá nhân tại địa điểm, thời gian do Hiệu trưởng trường giáo dưỡng quy định và không làm ảnh hưởng đến người khác. Trường giáo dưỡng có trách nhiệm quản lý kinh sách trước khi cho học sinh sử dụng.

Như vậy, chế độ sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, vui chơi giải trí của em trai chị được quy định như viện dẫn trên.

9. Con trai chị Hoa vừa nhận quyết định chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng K. Do đó, chị Hoa hỏi: Thân nhân có được thăm học sinh

tại trường không? Nếu có thì trong trường hợp này có phải xuất trình giấy tờ gì không?

Trả lời (mang tính chất tham khảo):

Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 355/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tư pháp người chưa thành niên về áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thi hành án phạt tù tại trại giam và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên quy định chế độ gặp thân nhân như sau:

a) Học sinh được gặp thân nhân tại nơi tiếp đón nhà thăm gặp của trường giáo dưỡng mỗi tháng không quá 04 lần, thời gian mỗi lần không quá 04 giờ theo thời gian làm việc của nhà trường, trường hợp ngoài giờ do Hiệu trưởng trường giáo dưỡng quyết định. Thời gian thăm gặp vào tất cả các ngày trong tuần, ngày nghỉ, ngày lễ, Tết. Trường hợp học sinh chấp hành tốt nội quy trường giáo dưỡng, tích cực rèn luyện, học tập, học nghề và lao động, lập công hoặc đề phục vụ công tác giáo dục thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng quyết định kéo dài thời gian thăm gặp nhưng không quá 24 giờ; khi gặp thân nhân trong thời gian học sinh đang bị xử lý kỷ luật chưa được công nhận rèn luyện tiến bộ, học sinh đang tham gia học văn hóa, lao động, học nghề thì phải được Hiệu trưởng trường giáo dưỡng cho phép, thời gian thăm gặp do Hiệu trưởng trường giáo dưỡng quyết định;

b) Trường giáo dưỡng cấp Sổ thăm gặp theo mẫu thống nhất có danh sách thân nhân học sinh. Hiệu trưởng trường giáo dưỡng ký tên, đóng dấu vào Sổ thăm gặp. Sổ thăm gặp phải được xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc, học tập;

Thân nhân đến thăm gặp phải là người có tên trong Sổ thăm gặp và xuất trình giấy tờ tùy thân hoặc sử dụng ứng dụng VNeID để làm thủ tục. Trường hợp thân nhân đến thăm gặp học sinh không có giấy tờ tùy thân thì phải có đơn đề nghị có dán ảnh đóng dấu giáp lai được Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi cư trú hoặc của cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc, học tập xác nhận. Thân nhân đến thăm gặp học sinh phải chấp hành đúng quy định của pháp luật, nội quy nhà gặp và theo sự hướng dẫn của cán bộ trường giáo dưỡng.

Như vậy, học sinh được gặp thân nhân tại nơi tiếp đón nhà thăm gặp của trường giáo dưỡng. Giấy tờ xuất trình được quy định như viện dẫn trên.

10. Chị Hoài Anh ở phường PV, thành phố Huế: Học sinh đang chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng có được gửi thư, nhận thư hay liên lạc điện thoại với thân nhân không?

Trả lời (mang tính chất tham khảo):

Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 355/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tư pháp người chưa thành niên về áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thi hành án phạt tù tại trại giam và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên quy định chế độ liên lạc của học sinh như sau:

a) Học sinh được gửi thư và nhận thư qua đường bưu chính; thư được kiểm duyệt trước khi nhận, gửi; học sinh không được gửi, nhận thư nếu nội dung không phù hợp, không đúng với thuần phong mỹ tục, không mang tính chất giáo dục;

b) Học sinh được liên lạc bằng điện thoại hoặc kết nối hình ảnh, âm thanh bằng phương tiện điện tử với thân nhân ở trong nước, có sự giám sát của giáo viên trường giáo dưỡng và tự chịu chi phí mỗi tháng không quá 04 lần, mỗi lần không quá 15 phút. Trường hợp học sinh có nhu cầu trao đổi với thân nhân để giải quyết những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích chính đáng của học sinh hoặc vì công tác giáo dục thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng quyết định cho tăng thêm số lần, thời gian liên lạc với thân nhân, số lần tăng thêm không quá 02 lần/1 tháng và thời gian liên lạc tăng thêm không quá 30 phút. Trước khi liên lạc với thân nhân, học sinh phải đăng ký nội dung cuộc gọi theo quy định của trường giáo dưỡng, trường hợp cán bộ trường giáo dưỡng phát hiện nội dung liên lạc không đúng với nội dung học sinh đã đăng ký sẽ bị chấm dứt liên lạc.

Như vậy, học sinh đang chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng có được gửi thư, nhận thư, liên lạc điện thoại với thân nhân theo quy định nêu trên.

11. Anh Mạnh cho biết đang chuẩn bị đồ để thăm em trai đang chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng P. Do đó, anh Mạnh hỏi: Học sinh có được nhận quà là thuốc chữa bệnh, thuốc bổ, thực phẩm chức năng không?

Trả lời (mang tính chất tham khảo):

Khoản 3 Điều 14 Nghị định số 355/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tư pháp người chưa thành niên về áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thi hành án phạt tù tại trại giam và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên quy định chế độ nhận quà như sau:

a) Học sinh được nhận quà là tiền Việt Nam đồng do thân nhân gửi khi đến thăm gặp hoặc qua bưu điện. Cán bộ làm nhiệm vụ tổ chức thăm gặp tiếp nhận, chuyên vào Sổ lưu ký học sinh; đối với tiền gửi qua bưu điện thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng có trách nhiệm cử cán bộ đến bưu điện nhận tiền và làm thủ tục lưu ký theo quy định, vào sổ theo dõi, quản lý, đồng thời thông báo cho học sinh được nhận tiền biết. Tiền lưu ký của học sinh được sử dụng mua lương thực, thực phẩm, hàng hóa và các đồ dùng thiết yếu khác tại căng tin trường giáo dưỡng; thanh toán tiền gửi thư, liên lạc điện thoại; gửi về cho thân nhân hoặc nhận lại (nếu còn) khi chấp hành xong quyết định;

b) Học sinh được nhận quà khi thăm gặp thân nhân theo quy định của pháp luật. Đối với quà là hàng tươi sống, thực phẩm chế biến không bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm thì yêu cầu thân nhân nhận lại. Mỗi tháng, học sinh được nhận bưu phẩm, bưu kiện 02 lần qua đường bưu chính, mỗi lần không quá 07 kg, nếu gửi 01 lần thì không quá 14 kg. Trường hợp bưu phẩm, bưu kiện không bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm thì lập biên bản tiêu hủy có sự chứng kiến, chữ ký hoặc điểm chỉ xác nhận của học sinh;

c) Học sinh được nhận thuốc chữa bệnh, thuốc bổ, thực phẩm chức năng khi gặp thân nhân. Thuốc, thực phẩm chức năng phải có nhãn mác, hàm lượng, công dụng, nơi sản xuất và còn thời hạn sử dụng. Trường giáo dưỡng bố trí tủ riêng để bảo quản, cán bộ y tế có trách nhiệm quản lý tủ thuốc, kiểm tra, hướng dẫn học sinh sử dụng khi có nhu cầu. Khi học sinh ốm, đau có nhu cầu sử dụng thuốc, cán bộ y tế căn cứ vào bệnh lý, phác đồ điều trị để cấp thuốc và hướng dẫn học sinh sử dụng

và ghi rõ trong bệnh án: Thuốc do thân nhân gửi hoặc ghi vào Sổ theo dõi. Học sinh nhận, sử dụng thuốc phải ký tên hoặc điểm chỉ vào bệnh án hoặc Sổ theo dõi. Thuốc chữa bệnh, thuốc bổ, thực phẩm chức năng hết hạn phải lập biên bản tiêu hủy có sự chứng kiến, chữ ký hoặc điểm chỉ xác nhận của học sinh. Khi học sinh chấp hành xong quyết định hoặc điều chuyển nơi khác, cán bộ y tế phải kiểm tra, đối chiếu, trả lại học sinh số thuốc, thực phẩm chức năng chưa sử dụng hết hoặc bàn giao thuốc kèm theo hồ sơ sức khỏe của học sinh.

Như vậy, học sinh được nhận thuốc chữa bệnh, thuốc bổ, thực phẩm chức năng khi gặp thân nhân và phải đảm bảo quy định như viện dẫn trên.

12. Anh Việt Anh ở xã HP, thành phố Huế hỏi: Học sinh đang chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng bị xử lý kỷ luật bằng hình thức Nhắc nhở trước tập thể học sinh trong lớp, tổ, đội khi thuộc một trong các trường hợp nào?

Trả lời (mang tính chất tham khảo):

Điểm a khoản 2 Điều 19 Nghị định số 355/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tư pháp người chưa thành niên về áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thi hành án phạt tù tại trại giam và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên quy định quy định xử lý kỷ luật bằng hình thức Nhắc nhở trước tập thể học sinh trong lớp, tổ, đội khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Học sinh không tự giác học văn hóa, không phục tùng sự điều hành của giáo viên trong giờ học, gian lận trong học tập, gây mất trật tự trong lớp học, cản trở hoặc làm ảnh hưởng đến việc học tập của học sinh khác;

- Học sinh không tự giác học nghề, trốn tránh lao động, lao động không hiệu quả, cố ý làm hư hỏng sản phẩm, dụng cụ, làm thất thoát dụng cụ, nguyên vật liệu, không chấp hành sự hướng dẫn của cán bộ dạy nghề, cán bộ làm công tác tổ chức lao động, sản xuất, không chấp hành quy định về vệ sinh, an toàn lao động, cản trở hoặc làm ảnh hưởng đến việc học nghề, lao động của học sinh khác;

Như vậy, học sinh đang chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng bị xử lý kỷ luật bằng hình thức Nhắc nhở trước tập thể học sinh trong lớp, tổ, đội khi thuộc một trong các trường hợp nêu trên.

13. Đề nghị cho biết khi xem xét xử lý kỷ luật đối với học sinh đang chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng thì những tình tiết giảm nhẹ hình thức kỷ luật được pháp luật quy định như thế nào?

Trả lời (mang tính chất tham khảo):

Khoản 6 Điều 19 Nghị định số 355/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tư pháp người chưa thành niên về áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thi hành án phạt tù tại trại giam và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên quy định quy định những tình tiết giảm nhẹ hình thức kỷ luật như sau:

a) Chủ động báo cáo hành vi vi phạm của mình với cán bộ, giáo viên trường giáo dưỡng, tự giác nhận khuyết điểm trước khi bị phát hiện;

b) Chủ động báo cáo, cung cấp thông tin, phản ánh đầy đủ, trung thực về những người cùng vi phạm;

c) Chủ động chấm dứt hành vi vi phạm, khắc phục hậu quả vi phạm và tích cực tham gia ngăn chặn hành vi vi phạm;

d) Vi phạm do nguyên nhân khách quan hoặc bị ép buộc;

đ) Tự ý nửa chừng chấm dứt hành vi vi phạm, báo cáo kịp thời với cán bộ, giáo viên trường giáo dưỡng.

Như vậy, những tình tiết giảm nhẹ hình thức kỷ luật đối với học sinh đang chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng bị xử lý kỷ luật được quy định như viện dẫn trên.

14. Anh Lực ở xã PH, thành phố Huế hỏi: Có hành vi nhằm trả thù người tố cáo hành vi vi phạm có phải là tình tiết tăng nặng hình thức kỷ luật khi xem xét xử lý kỷ luật đối với học sinh đang chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng không?

Trả lời (mang tính chất tham khảo):

Khoản 7 Điều 19 Nghị định số 355/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tư pháp người chưa thành niên về áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thi hành án phạt tù tại trại giam và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên quy định quy định những tình tiết tăng nặng hình thức kỷ luật như sau:

a) Không tự giác nhận khuyết điểm, vi phạm của bản thân;

b) Không viết bản tường trình, bản kiểm điểm;

c) Có hành vi nhằm trả thù người tố cáo hành vi vi phạm hoặc người cung cấp tài liệu, chứng cứ vi phạm;

d) Cung cấp thông tin, báo cáo sai sự thật, có hành vi tiêu hủy chứng cứ, bao che cho người cùng vi phạm;

đ) Đối phó, cản trở, gây khó khăn cho quá trình xác minh, thu thập chứng cứ;

e) Vi phạm trong thời gian thử thách để được công nhận tiến bộ;

g) Là người tổ chức, chủ mưu, khởi xướng thực hiện hành vi vi phạm hoặc ép buộc, tổ chức lôi kéo người khác cùng vi phạm.

Như vậy, có hành vi nhằm trả thù người tố cáo hành vi vi phạm là tình tiết tăng nặng hình thức kỷ luật khi xem xét xử lý kỷ luật đối với học sinh đang chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng.

15. Chị Xuân Ánh ở phường PX, thành phố Huế hỏi: Theo quy định của pháp luật thì phạm nhân là người chưa thành niên được hưởng chế độ khám bệnh, chữa bệnh như thế nào?

Trả lời (mang tính chất tham khảo):

Điều 28 Nghị định số 355/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tư pháp người chưa thành niên về áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thi hành án phạt tù tại trại giam và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên quy định chế độ chăm sóc y tế đối với phạm nhân là người chưa thành niên như sau:

Phạm nhân là người chưa thành niên được hưởng chế độ khám bệnh, chữa bệnh của phạm nhân và có thêm một số điểm bổ sung như sau:

1. Khám sức khỏe định kỳ 01 năm một lần.

2. Được tư vấn tâm lý và sức khỏe tâm thần. Cán bộ giáo dục, cán bộ quản giáo nghiên cứu hồ sơ phạm nhân là người chưa thành niên thường xuyên gặp gỡ, tư vấn, giáo dục các kiến thức, các hành vi sức khỏe, phát hiện và hỗ trợ kịp thời các biểu hiện về tâm lý, các yếu tố nguy cơ như trường hợp phạm nhân là người chưa thành niên có hoàn cảnh gia đình đặc biệt, các biểu hiện phát triển lệch lạc về tâm lý khác nếu có.

3. Được tư vấn chăm sóc sức khỏe sinh sản. Cán bộ quản giáo phối hợp với cán bộ y tế, giáo dục căn cứ các tài liệu đã được phê duyệt như Hướng dẫn quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản - nội dung chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên và thanh niên do Bộ Y tế ban hành, trong đó tập trung giáo dục kiến thức về giới tính, những thay đổi tâm sinh lý tuổi dậy thì, những vấn đề về tình bạn, tình yêu, tình dục an toàn, hậu quả của mang thai và nạo phá thai tuổi vị thành niên, phòng tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục, kỹ năng từ chối, các hệ lụy liên quan đến sức khỏe bản thân, biện pháp tránh thai đối với phạm nhân nữ là người chưa thành niên.

Như vậy, phạm nhân là người chưa thành niên được hưởng chế độ khám bệnh, chữa bệnh như viện dẫn nêu trên.

16. Em trai anh Quân (16 tuổi) là phạm nhân đang chấp hành án tại trại giam M. Do đó, anh Quân hỏi: Chế độ ăn của phạm nhân là người chưa thành niên được quy định như thế nào? Ngoài chế độ ăn theo quy định, phạm nhân là người chưa thành niên được sử dụng tiền của mình để mua đồ ăn thêm không?

Trả lời (mang tính chất tham khảo):

Điều 29 Nghị định số 355/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tư pháp người chưa thành niên về áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thi hành án phạt tù tại trại giam và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên quy định chế độ ăn của phạm nhân là người chưa thành niên như sau:

1. Phạm nhân là người chưa thành niên được Nhà nước đảm bảo, tiêu chuẩn định lượng mỗi tháng gồm:

- a) 17 kg gạo tẻ;
- b) 1,2 kg thịt lợn;
- c) 1,2 kg cá;
- d) 0,5 kg đường;
- đ) 0,75 lít nước mắm;
- e) 0,1 kg bột ngọt;
- g) 0,5 kg muối;
- h) 15 kg rau xanh;
- i) 0,2 lít dầu ăn;
- k) Gia vị khác tương đương 0,5 kg gạo tẻ;
- l) Chất đốt tương đương 17 kg củi hoặc 15 kg than.

Lương thực, thực phẩm, chất đốt bảo đảm chất lượng và có mức giá trung bình theo thời giá thị trường tại địa phương.

Chế độ ăn trong các ngày lễ, Tết của phạm nhân là người chưa thành niên được ăn thêm nhưng mức ăn không quá 05 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường.

Căn cứ yêu cầu bảo đảm sức khỏe của phạm nhân là người chưa thành niên trong quá trình giam giữ, lao động, học tập tại nơi chấp hành án, Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân là người chưa thành niên có thể quyết định hoán đổi định lượng ăn cho phù hợp với thực tế để phạm nhân là người chưa thành niên có thể ăn hết tiêu chuẩn.

2. Ngoài tiêu chuẩn ăn quy định tại khoản 1 nêu trên, phạm nhân là người chưa thành niên được sử dụng tiền của mình để mua đồ ăn thêm và phải thông qua hệ thống lưu ký và căng-tin phục vụ sinh hoạt cho phạm nhân là người chưa thành niên của cơ sở giam giữ.

3. Phạm nhân là người chưa thành niên được bảo đảm ăn, uống vệ sinh, an toàn thực phẩm.

4. Mỗi phân trại của trại giam được tổ chức ít nhất một bếp ăn tập thể. Định mức dụng cụ cấp dưỡng của một bếp tập thể dùng cho 100 phạm nhân gồm: 01 tủ đựng thức ăn có lưới hoặc kính che kín, 03 chảo to, 01 chảo nhỏ, 01 nồi to dùng trong 03 năm; các loại dao, thớt, chậu rửa bát, rổ, rá, bát, đĩa dùng trong 01 năm và các dụng cụ, trang thiết bị cấp dưỡng cần thiết khác phục vụ việc nấu ăn và chia khẩu phần ăn cho phạm nhân là người chưa thành niên.

Dụng cụ cấp dưỡng dùng cho 01 mâm ăn của 06 phạm nhân là người chưa thành niên bao gồm 01 lồng bàn, 01 xoong đựng cơm, 01 xoong đựng canh dùng trong 02 năm; 02 đĩa thức ăn, 01 bát đựng nước chấm, 01 muôi múc cơm, 01 muôi múc canh dùng trong 01 năm.

Dụng cụ cấp dưỡng dùng cho 01 phạm nhân là người chưa thành niên ăn riêng theo suất gồm 01 cặp lồng có 04 ngăn hoặc khay có 05 ngăn bằng nhựa chuyên dùng đựng đồ ăn cơm và 01 thìa ăn cơm bằng nhựa dùng trong 02 năm.

5. Phạm nhân là người chưa thành niên được sử dụng điện, nước đảm bảo nhu cầu sinh hoạt hằng ngày.

Như vậy, phạm nhân là người chưa thành niên được Nhà nước đảm bảo, tiêu chuẩn định lượng như viện dẫn trên. Phạm nhân là người chưa thành niên được sử dụng tiền của mình để mua đồ ăn thêm

17. Anh Đức Dũng ở xã HP, thành phố Huế hỏi: Chế độ mặc của phạm nhân là người chưa thành niên được cấp như thế nào? Phạm nhân là người chưa thành niên tham gia lao động, học nghề có được phát quần áo bảo hộ lao động và dụng cụ bảo hộ lao động không?

Trả lời (mang tính chất tham khảo):

Điều 30 Nghị định số 355/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tư pháp người chưa thành niên về áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thi hành án phạt tù tại trại giam và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên quy định về chế độ mặc và tư trang của phạm nhân là người chưa thành niên như sau:

1. Phạm nhân là người chưa thành niên được cấp:

- a) 02 bộ quần áo dài bằng vải thường theo mẫu thống nhất/năm;
- b) 02 bộ quần áo lót/năm;
- c) 02 khăn mặt/năm;
- d) 02 chiếu cá nhân/năm;
- đ) 02 đôi dép/năm;
- e) 01 mũ cứng (đối với phạm nhân nam) hoặc 01 nón (đối với phạm nhân nữ)/năm;
- g) 01 mũ vải/năm;
- h) 02 đôi tất/năm;
- i) 01 áo mưa nilông/năm;
- k) 04 bàn chải đánh răng/năm;
- l) 800 g kem đánh răng/năm;
- m) 3,6 kg xà phòng/năm;
- n) 800 ml dầu gội đầu/năm;
- o) 01 màn/03 năm;
- p) 01 mũ len/năm (cấp từ thành phố Huế trở ra phía Bắc và 04 tỉnh: Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng; các tỉnh, thành phố còn lại không cấp);
- q) 01 chăn/02 năm (từ thành phố Huế trở ra phía Bắc và 04 tỉnh: Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng cấp chăn bông có vỏ nặng không quá 02 kg, các tỉnh còn lại cấp chăn sợi);
- r) 01 áo ấm/năm (cấp từ thành phố Huế trở ra phía Bắc và 04 tỉnh: Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng; các tỉnh, thành phố còn lại không cấp);
Phạm nhân nữ là người chưa thành niên được cấp đồ dùng cần thiết cho vệ sinh cá nhân tương đương 02 kg gạo tẻ/người/tháng.

2. Phạm nhân là người chưa thành niên tham gia lao động, học nghề mỗi năm được phát 02 bộ quần áo bảo hộ lao động và dụng cụ bảo hộ lao động cần thiết khác; Mẫu, màu quần áo và phương tiện bảo hộ lao động của phạm nhân là người chưa thành niên do Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định.

Như vậy, chế độ mặc của phạm nhân là người chưa thành niên được cấp như viện dẫn trên. Phạm nhân là người chưa thành niên tham gia lao động, học nghề mỗi năm được phát 02 bộ quần áo bảo hộ lao động và dụng cụ bảo hộ lao động cần thiết khác.

18. Chị Xuân Anh cho biết em trai (17 tuổi) đang chấp hành án tại trại giam K. Vậy, trong trường hợp em trai chị Xuân Anh đang học văn hóa mà hết thời hạn chấp hành án phạt tù thì có được bảo lưu kết quả học tập để có thể tiếp tục học tại các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân không?

Trả lời (mang tính chất tham khảo):

Khoản 1 Điều 31 Nghị định số 355/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tư pháp người chưa thành niên về áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thi hành án phạt tù tại trại giam và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên quy định các trại giam tổ chức cho phạm nhân là người chưa thành niên được học văn hóa như sau:

a) Phạm nhân là người chưa thành niên chưa biết chữ hoặc chưa học xong chương trình tiểu học thì thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học là bắt buộc; chưa học xong trung học cơ sở thì căn cứ hồ sơ phạm nhân, học bạ để tổ chức dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở phù hợp với điều kiện của đơn vị mình. Phạm nhân là người chưa thành niên đang học văn hóa mà hết thời hạn chấp hành án phạt tù thì được bảo lưu kết quả học tập để có thể tiếp tục học tại các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân;

b) Tùy theo chương trình mà sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy và học phù hợp theo quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thời gian học văn hóa của phạm nhân là người chưa thành niên tối thiểu 03 buổi/tuần, mỗi buổi 04 giờ do Giám thị trại giam quyết định, trừ các ngày Chủ nhật, lễ, Tết. Phạm nhân là người chưa thành niên không nói được tiếng Việt (tiếng phổ thông) thì Giám thị trại giam căn cứ vào tình hình thực tế và khả năng nhận thức của phạm nhân là người chưa thành niên để quyết định hình thức, thời gian, phương pháp dạy cho phù hợp. Nhà nước khuyến khích gia đình phạm nhân là người chưa thành niên, các cơ quan, tổ chức, cá nhân hỗ trợ sách giáo khoa, vở, tài liệu, đồ dùng học tập, sách báo, dụng cụ thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ, vui chơi, giải trí cho phạm nhân là người chưa thành niên nhưng phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật;

c) Giáo viên dạy văn hóa cho phạm nhân là người chưa thành niên là cán bộ, chiến sĩ của trại giam hoặc của các cơ sở giáo dục địa phương. Thủ trưởng trại giam xét duyệt những phạm nhân đã cải tạo tiến bộ, có trình độ học vấn, khả năng sư phạm, nhân thân tốt, không phải là đối tượng chủ mưu, chỉ huy, cầm đầu, lưu manh chuyên nghiệp, côn đồ, hung hãn, mắc bệnh truyền nhiễm, có tiền sử sử dụng chất ma túy hoặc không phải là phạm nhân phạm tội xâm phạm an ninh quốc gia thì có thể bố trí hỗ trợ cán bộ dạy văn hóa cho phạm nhân là người chưa thành niên. Giám thị trại giam xác nhận hoàn thành kỳ học (nếu phạm nhân chưa hoàn thành Chương trình xóa mù chữ), hoàn thành Chương trình xóa mù chữ giai đoạn 1, giai đoạn 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phạm nhân là người chưa thành niên;

d) Sở Giáo dục và Đào tạo nơi có trại giam phối hợp thực hiện việc dạy văn hóa, chỉ đạo các cơ sở giáo dục cử giáo viên đến dạy văn hóa cho phạm nhân là người chưa thành niên; quản lý, chỉ đạo thực hiện việc kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phạm nhân là người chưa thành niên. Trại giam bố trí Hội trường hoặc phòng học đảm bảo điều kiện dạy và học cho phạm nhân là người chưa thành niên.

Căn cứ quy định nêu trên, phạm nhân là người chưa thành niên đang học văn hóa mà hết thời hạn chấp hành án phạt tù thì được bảo lưu kết quả học tập để có thể tiếp tục học tại các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.

19. Anh Huy Phúc ở phường TL, thành phố Huế hỏi: Thời gian lao động của phạm nhân là người chưa thành niên được thực hiện như thế nào? Phạm nhân là người chưa thành niên có được nghỉ lao động trong các ngày thứ Bảy, Chủ nhật, lễ, Tết theo quy định của pháp luật không?

Trả lời (mang tính chất tham khảo):

Khoản 2 Điều 32 Nghị định số 355/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tư pháp người chưa

thành niên về áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thi hành án phạt tù tại trại giam và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên quy định về chế độ lao động như sau:

a) Phạm nhân là người chưa thành niên từ đủ 15 lên tham gia lao động do trại giam tổ chức ngoài giờ học văn hóa, học nghề. Trại giam có trách nhiệm sắp xếp công việc phù hợp với sức khỏe của phạm nhân là người chưa thành niên để đảm bảo sự phát triển bình thường về thể chất, trí lực, nhân cách;

b) Thời gian lao động của phạm nhân là người chưa thành niên thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em và pháp luật về lao động. Thời gian học nghề được tính vào thời gian lao động. Thời gian lao động không được nhiều hơn thời gian học tập. Phạm nhân là người chưa thành niên được nghỉ lao động trong các ngày thứ Bảy, Chủ nhật, lễ, Tết theo quy định của pháp luật;

Ngoài thời gian được nghỉ theo quy định chung, phạm nhân là người chưa thành niên được nghỉ khi bị bệnh theo chỉ định của y, bác sĩ. Khi gặp thân nhân trong thời gian lao động phải được cán bộ có thẩm quyền của trại giam cho phép;

c) Khi tổ chức lao động, trại giam có trách nhiệm bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động và quy định của pháp luật về lao động chưa thành niên;

d) Không sử dụng phạm nhân là người chưa thành niên tham gia lao động thuộc các danh mục công việc và nơi làm việc cấm sử dụng người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi theo quy định của pháp luật;

đ) Trại giam được phép hợp tác, phối hợp với các tổ chức, cá nhân để tổ chức lao động cho phạm nhân là người chưa thành niên trong trại giam. Tổ chức, cá nhân hợp tác với trại giam để tổ chức cho phạm nhân là người chưa thành niên lao động phải đảm bảo các điều kiện sau: Không có yếu tố nước ngoài, có đủ tư cách pháp nhân theo quy định.

Căn cứ quy định nêu trên, thời gian lao động của phạm nhân là người chưa thành niên thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em và pháp luật về lao động. Phạm nhân là người chưa thành niên được nghỉ lao động trong các ngày thứ Bảy, Chủ nhật, lễ, Tết theo quy định của pháp luật.

Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tư pháp người chưa thành niên về áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thi hành án phạt tù tại trại giam và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên (tiếp theo)

1. Em trai chị Nhung là người chưa thành niên (16 tuổi) đang chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng D. Do đó, chị muốn biết về các điều kiện cơ sở vật chất của Trường giáo dưỡng nơi em mình đang chấp hành án.

Trả lời (mang tính chất tham khảo):

Điều 5 Nghị định số 355/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tư pháp người chưa thành niên

về áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thi hành án phạt tù tại trại giam và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên quy định về điều kiện cơ sở vật chất của Trường giáo dưỡng như sau:

1. Các công trình thuộc khu Trung tâm chỉ huy điều hành

a) Nhà làm việc: Bao gồm diện tích đảm bảo làm việc, sinh hoạt của Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, nghiệp vụ; các đội chuyên môn, nghiệp vụ; phòng họp giao ban; phòng tiếp khách; thông tin cơ yếu, kho hồ sơ và các diện tích phụ trợ;

b) Nhà ở doanh trại: Bao gồm diện tích ở, sinh hoạt tập thể, khu tắm, vệ sinh cho cán bộ, chiến sĩ và các diện tích phụ trợ;

c) Nhà ăn, bếp: Bao gồm diện tích phòng ăn, bếp nấu, gia công chế biến, kho lương thực, thực phẩm, chất đốt và các diện tích phụ trợ;

d) Nhà kho hậu cần: Bao gồm diện tích kho hậu cần, kho chứa vật tư, thiết bị phục vụ công tác của đơn vị;

đ) Nhà bệnh xá: Bao gồm diện tích làm việc của bác sĩ, y sĩ, nhân viên y tế và diện tích đặt thiết bị, dược phẩm, phòng khám, điều trị bệnh cho cán bộ, chiến sĩ;

e) Nhà xe: Bao gồm diện tích bảo quản phương tiện của cơ quan, đơn vị, phương tiện của tổ chức, cá nhân đến liên hệ công tác và của cán bộ, chiến sĩ;

g) Nhà kho vũ khí: Bao gồm diện tích bảo quản vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ phục vụ công tác, chiến đấu của đơn vị;

h) Nhà khách cơ quan: Bao gồm diện tích nơi nghỉ cho khách đến công tác và thân nhân gia đình cán bộ, chiến sĩ đến thăm;

i) Nhà hội trường: Bao gồm diện tích bảo đảm sinh hoạt, hội họp, hội thảo của đơn vị và các diện tích phụ trợ;

k) Nhà truyền thống: Bao gồm diện tích đảm bảo công tác trưng bày, lưu giữ kỉ vật, diện tích thư viện, phòng đọc và các diện tích phụ trợ;

l) Nhà thường trực: Bao gồm diện tích phòng trực của cán bộ, phòng tiếp dân và phòng chờ của khách đến liên hệ công tác;

m) Cổng, tường rào;

n) Các công trình rèn luyện thể chất, văn hóa, thể dục thể thao, huấn luyện nghiệp vụ cho cán bộ, chiến sĩ.

2. Khu doanh trại cán bộ, chiến sĩ thuộc phân hiệu quản lý học sinh

a) Nhà làm việc: Bao gồm diện tích làm việc, sinh hoạt của Phó Hiệu trưởng phụ trách phân hiệu; diện tích làm việc của các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ, y tế, kho hồ sơ, họp giao ban, hội trường phân hiệu; phòng tiếp khách và các diện tích phụ trợ;

b) Nhà ở doanh trại: Bao gồm diện tích nơi ở và một số phòng khách phân hiệu, các diện tích phục vụ sinh hoạt tập thể cho cán bộ, chiến sĩ và sinh hoạt các trung đội; khu tắm, vệ sinh và các diện tích phụ trợ;

c) Nhà ăn, bếp: Bao gồm diện tích phòng ăn, bếp nấu, gia công chế biến, kho lương thực, thực phẩm, chất đốt và các diện tích phụ trợ;

d) Nhà kho: Bao gồm diện tích kho hậu cần, kho chứa sản phẩm lao động học nghề, kho chứa vật tư, thiết bị, kho lưu trữ vật chứng, lưu trữ đồ vật cấm, kho lưu ký của phân hiệu;

đ) Nhà xe: Bao gồm diện tích bảo quản phương tiện của cơ quan, đơn vị, phương tiện của tổ chức, cá nhân liên hệ công tác và cán bộ, chiến sĩ phân hiệu quản lý học sinh;

e) Nhà thường trực: Bao gồm diện tích phòng trực của cán bộ, phòng tiếp dân và khu vực chờ của khách đến liên hệ công tác;

g) Nhà thăm gặp: Bao gồm các diện tích chờ thăm gặp, phòng thăm gặp chung, thăm gặp riêng, phòng trực cán bộ, phòng kiểm soát thông tin và các buồng phục vụ liên lạc bằng điện thoại của học sinh, phòng kiểm soát đồ gửi của gia đình học sinh và các diện tích phụ trợ;

h) Nhà trẻ: Bao gồm diện tích học tập, vui chơi cho trẻ em là con của cán bộ, chiến sĩ;

i) Nhà căng tin: Bao gồm diện tích phục vụ nhu cầu cải thiện ăn, uống cho cán bộ, chiến sĩ;

k) Cổng, tường rào;

l) Các công trình phục vụ rèn luyện thể chất cho cán bộ, chiến sĩ.

3. Khu quản lý học sinh thuộc phân hiệu quản lý học sinh

a) Nhà ở cho học sinh: Bảo đảm thoáng mát về mùa hè, kín gió về mùa đông; bao gồm diện tích các buồng ở theo đội cho học sinh, diện tích vệ sinh chung và các diện tích phụ trợ, diện tích chỗ nằm tối thiểu $2,5 \text{ m}^2/01$ học sinh;

b) Nhà học văn hóa: Bao gồm các phòng học văn hóa, phòng học bộ môn, phòng làm việc chuyên môn, phòng hội đồng và các diện tích phụ trợ khác;

c) Nhà luyện tập thể dục thể thao: Diện tích đảm bảo các hoạt động sinh hoạt tập trung, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao và các diện tích phụ trợ khác;

d) Bệnh xá: Bao gồm phòng làm việc của bác sĩ, y tá, nhân viên y tế, diện tích đặt thiết bị, kho dược phẩm, các phòng khám, phòng điều trị các bệnh thông thường và bệnh truyền nhiễm, khám nghiệm tử thi, phòng xác và các công trình phụ trợ khác;

đ) Nhà thư viện: Bao gồm các phòng đọc, phòng sinh hoạt Ban Tự quản, phòng họp hội đồng các đội của học sinh;

e) Các công trình phục vụ vui chơi, giải trí và hoạt động thể thao ngoài trời cho học sinh;

g) Nhà xưởng: Bao gồm phòng hướng nghiệp, dạy nghề cho học sinh; khu xưởng lao động của học sinh đảm bảo diện tích tối thiểu 4 m²/01 học sinh;

h) Nhà bếp: Bao gồm khu bếp nấu, gia công chế biến, chia và cấp thức ăn cho học sinh và các diện tích phụ trợ khác;

i) Nhà ăn, nhà tắm, khu vệ sinh: Bao gồm các phòng ăn theo đội, kho để đồ, diện tích tắm và khu vệ sinh chung;

k) Nhà căng tin: Đảm bảo diện tích phục vụ nhu cầu cải thiện đời sống cho học sinh;

l) Nhà kho: Bao gồm các diện tích kho chứa lương thực, thực phẩm, dụng cụ công trang của học sinh;

m) Nhà tư vấn: Bao gồm các phòng phục vụ tư vấn tâm lý, pháp luật, sức khỏe, giới tính, nghề nghiệp, kỹ năng sống cho học sinh;

n) Nhà trực công khu học sinh: Bao gồm phòng của cán bộ trực ban học sinh, phòng tiếp nhận học sinh mới, làm thủ tục cho học sinh ra trường, kiểm soát đồ của học sinh khi nhập trường, phòng lắp đặt thiết bị điều khiển hệ thống giám sát an ninh, thông tin liên lạc, hệ thống truyền thanh, truyền hình và các diện tích phụ trợ khác;

o) Chòi gác;

p) Tường rào phân khu và tường rào bảo vệ khu quản lý học sinh.

4. Các công trình hạ tầng kỹ thuật

a) Hệ thống cấp điện, chiếu sáng bảo vệ, cấp thoát nước ngoài nhà;

b) Hệ thống sân, đường nội bộ, khuôn viên, cây xanh;

c) Hệ thống chống sét;

d) Hệ thống xử lý vệ sinh môi trường;

đ) Hệ thống phòng cháy, chữa cháy;

e) Hệ thống giám sát, kiểm soát an ninh;

g) Hệ thống thông tin liên lạc.

Như vậy, điều kiện cơ sở vật chất của học sinh ở trường giáo dưỡng được Nhà nước đảm bảo theo tiêu chuẩn như viện dẫn trên.

2. Anh Tiến ở phường PX, thành phố Huế hỏi: Tôi có em gái (16 tuổi) đang bị áp dụng biện pháp giáo dưỡng tại trường giáo dưỡng D, nên anh muốn

hỏi em gái anh có được bố trí giam giữ riêng đối với người chưa thành niên không?

Trả lời (mang tính chất tham khảo):

Điều 26 Nghị định số 355/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tư pháp người chưa thành niên về áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thi hành án phạt tù tại trại giam và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên quy định về bố trí giam giữ riêng phạm nhân là người chưa thành niên như sau:

1. Phạm nhân nữ được giam giữ riêng trong từng khu giam giữ, tập trung tại một phân trại. Trường hợp, do số lượng hoặc nhà giam không đáp ứng được yêu cầu giam giữ tại một phân trại thì phạm nhân nữ được giam giữ riêng trong từng khu giam tại các phân trại, có tường rào ngăn cách, tách biệt với nhà giam giữ phạm nhân nam.

2. Khi phạm nhân là người chưa thành niên đủ 18 tuổi thì chuyển sang khu giam giữ phạm nhân là người từ đủ 18 tuổi trở lên.

3. Phạm nhân là người chưa thành niên là người nước ngoài được giam giữ tại khu vực riêng trong từng khu giam, có tường rào ngăn cách với các nhà giam khác.

4. Phạm nhân là người chưa thành niên bị bệnh truyền nhiễm nhóm A theo quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm được giam giữ cách ly ở khu vực riêng, có tường rào ngăn cách với các nhà giam khác. Phạm nhân là người chưa thành niên bị bệnh truyền nhiễm nhóm B theo quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm có thể được giam giữ cách ly ở khu vực riêng, có tường rào ngăn cách với các nhà giam khác tùy theo điều kiện cơ sở vật chất của các trại giam.

5. Phạm nhân là người chưa thành niên có dấu hiệu mắc bệnh tâm thần, bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình, trong thời gian chờ quyết định của Tòa án để đưa đi giám định, chữa bệnh được giam giữ riêng.

6. Phạm nhân là người chưa thành niên là người đồng tính, người chuyển đổi giới tính, người chưa xác định rõ giới tính có thể được giam giữ riêng.

7. Phạm nhân là người chưa thành niên giam giữ tại nhà giam riêng

a) Phạm nhân là người chưa thành niên bị xử lý kỷ luật từ 02 lần trở lên trong thời gian 12 tháng;

b) Phạm nhân là người chưa thành niên chống đối hoặc không chịu lao động; phạm nhân là người chưa thành niên bóc tách, điều chuyển từ trại giam khác đến xét thấy cần phải cách ly mới có khả năng quản lý, giam giữ, giáo dục;

c) Phạm nhân là người chưa thành niên là đối tượng đang bị điều tra, truy tố, xét xử mà cơ quan có thẩm quyền có văn bản đề nghị giam giữ tại nhà giam riêng;

phạm nhân là người chưa thành niên có biểu hiện, hành vi vi phạm pháp luật hình sự, vi phạm Nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân hoặc gây mất an ninh, an toàn cơ sở giam giữ phạm nhân cần phải quản lý chặt chẽ, ngăn chặn, đấu tranh làm rõ;

d) Phạm nhân là người chưa thành niên có Quyết định hủy bản án, Quyết định hủy Quyết định thi hành án phạt tù hoặc phạm nhân là người chưa thành niên bị Tòa án xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm trong thời gian chờ cơ quan chức năng đến tiếp nhận;

đ) Phạm nhân là người chưa thành niên cần phải giam giữ tại nhà giam riêng theo yêu cầu nghiệp vụ.

Như vậy, theo quy định đã được viện dẫn trên, em gái anh Tiến chưa thành niên thì sẽ được bố trí giam giữ riêng.

3. Anh Việt Anh ở xã HP, thành phố Huế hỏi: Con trai anh (17 tuổi) chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng anh đang thắc mắc nếu con anh bị xử lý, kỷ luật thì sẽ áp dụng các biện pháp xử lý phạm nhân là người chưa thành niên vi phạm như thế nào?

Trả lời (mang tính chất tham khảo):

Điều 37 Nghị định số 355/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tư pháp người chưa thành niên về áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thi hành án phạt tù tại trại giam và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên quy định các biện pháp xử lý phạm nhân là người chưa thành niên như sau:

1. Phạm nhân là người chưa thành niên vi phạm đều phải xem xét, xử lý kỷ luật. Mỗi hành vi vi phạm chỉ bị xử lý một lần bằng một hình thức kỷ luật. Trong cùng một vụ việc có nhiều phạm nhân là người chưa thành niên vi phạm nếu đã đến mức xử lý kỷ luật thì mỗi phạm nhân đều bị xử lý kỷ luật về hành vi vi phạm của mình. Trong cùng một vụ việc, nếu một phạm nhân là người chưa thành niên có nhiều hành vi vi phạm thì áp dụng chung bằng một hình thức kỷ luật, không tách riêng từng hành vi vi phạm để xử lý với các hình thức kỷ luật khác nhau.

2. Khi xử lý kỷ luật phạm nhân là người chưa thành niên phải xem xét, đánh giá làm rõ tính chất, mức độ, hậu quả, động cơ, mục đích, nguyên nhân vi phạm; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng hình thức kỷ luật; mức độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, quyết tâm sửa chữa vi phạm, khắc phục hậu quả để xem xét, áp dụng hình thức kỷ luật phù hợp. Trường hợp phát hiện xử lý kỷ luật không đúng quy định phải hủy bỏ hoặc thay đổi quyết định kỷ luật đó cho phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi vi phạm.

3. Trường hợp phạm nhân là người chưa thành niên có nhiều tình tiết giảm nhẹ, ăn năn, hối cải, cam kết tích cực phấn đấu sửa chữa vi phạm hoặc lập công chuộc tội thì xem xét, xử lý kỷ luật có thể ở mức nhẹ hơn hoặc không xử lý kỷ luật.

4. Phạm nhân là người chưa thành niên đang thi hành quyết định kỷ luật nếu có quyết định điều chuyển đến cơ sở giam giữ khác thì tiếp tục thi hành quyết định kỷ luật. Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân là người chưa thành niên quyết định kỷ luật hoặc thay đổi, hủy bỏ quyết định kỷ luật phạm nhân là người chưa thành niên bằng văn bản và lưu hồ sơ phạm nhân.

Như vậy, căn cứ các viện dẫn nêu trên, nếu con anh Việt Anh vi phạm thì sẽ được áp dụng các biện pháp xử lý phạm nhân là người chưa thành niên.

4. Đề nghị cho biết khi xem xét xử lý kỷ luật đối với phạm nhân là người chưa thành niên vi phạm đang chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng thì những tình tiết giảm nhẹ hình thức kỷ luật được pháp luật quy định như thế nào?

Trả lời (mang tính chất tham khảo):

Điều 38 Nghị định số 355/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tư pháp người chưa thành niên về áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thi hành án phạt tù tại trại giam và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên quy định những tình tiết giảm nhẹ hình thức kỷ luật như sau:

1. Vi phạm lần đầu, gây hậu quả không lớn; khai báo thành khẩn, trung thực về vi phạm của mình và những phạm nhân là người chưa thành niên khác; chủ động ngăn chặn hành vi vi phạm của phạm nhân là người chưa thành niên khác; tích cực khắc phục hậu quả do mình gây ra (nếu có).

2. Ăn năn hối cải, nhận rõ sai phạm, tự giác nhận khuyết điểm, tích cực tiếp thu sự giáo dục, sửa chữa vi phạm của mình.

3. Vi phạm do bị phạm nhân là người chưa thành niên khác đe dọa, cưỡng bức, ép buộc, xúi giục, lôi kéo; bị kích động về tinh thần do hành vi vi phạm của phạm nhân là người chưa thành niên khác gây ra hoặc nguyên nhân khách quan khác.

4. Lập công hoặc có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua chấp hành án phạt tù, có quyết định khen thưởng.

5. Phạm nhân là người chưa thành niên bị khuyết tật hoặc có nhược điểm về thể chất, tinh thần; bị bệnh hiểm nghèo, ốm, đau nặng; bị bệnh làm hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình.

Như vậy, những tình tiết giảm nhẹ hình thức kỷ luật đối với người chưa thành niên vi phạm đang chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng bị xử lý kỷ luật được quy định như viện dẫn trên.

5. Đề nghị cho biết khi xem xét xử lý kỷ luật đối với phạm nhân là người chưa thành niên vi phạm đang chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng thì những tình tiết tăng nặng hình thức kỷ luật được pháp luật quy định như thế nào?

Trả lời (mang tính chất tham khảo):

Điều 39 Nghị định số 355/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tư pháp người chưa thành niên về áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thi hành án phạt tù tại trại giam và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên quy định những tình tiết tăng nặng hình thức kỷ luật như sau:

1. Vi phạm có tổ chức, là chủ mưu, cầm đầu, khởi xướng hoặc tích cực, trực tiếp thực hiện hành vi vi phạm; chỉ đạo, đe dọa, cưỡng bức, ép buộc, lôi kéo, xúi giục phạm nhân là người chưa thành niên khác vi phạm.

2. Vi phạm liên tục trong thời gian dài; nhiều lần hoặc với nhiều người; dùng thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt; có tính chất côn đồ, hung hãn; sử dụng phương tiện, đồ vật, hung khí có tính sát thương; gây hậu quả, thiệt hại lớn.

3. Không tự giác, trung thực nhận lỗi, khuyết điểm, vi phạm; khai báo sai sự thật, cố tình trốn tránh, che giấu vi phạm; bao che phạm nhân là người chưa thành niên cùng vi phạm; ngăn cản việc cung cấp chứng cứ vi phạm, cản trở, đối phó, gây khó khăn cho việc điều tra, xử lý vi phạm; trả thù người tố cáo hoặc người cung cấp thông tin, chứng cứ, đồ vật vi phạm.

4. Không tiếp thu giáo dục, sửa chữa vi phạm; đã được giáo dục, nhắc nhở hoặc đã bị xử lý kỷ luật nhưng tiếp tục vi phạm.

5. Lợi dụng tình trạng thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt hoặc hoàn cảnh đặc biệt khó khăn khác để vi phạm; vi phạm đối với phạm nhân đang ốm đau, bệnh tật, già yếu, khuyết tật hoặc bị hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi.

Như vậy, những tình tiết tăng nặng hình thức kỷ luật đối với người chưa thành niên vi phạm đang chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng bị xử lý kỷ luật được quy định như viện dẫn trên.

6. Chị Minh ở xã PB, thành phố Huế hỏi: Thời hạn xử lý kỷ luật, thi hành quyết định kỷ luật đối với người chưa thành niên được quy định như thế nào?

Trả lời (mang tính chất tham khảo):

Điều 40 Nghị định số 355/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tư pháp người chưa thành niên về áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thi hành án phạt tù tại trại giam và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên quy định thời hạn xử lý kỷ luật, thi hành quyết định kỷ luật đối với người chưa thành niên như sau:

1. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày phát hiện vi phạm, trường hợp vụ việc có liên quan nhiều phạm nhân là người chưa thành niên hoặc phức tạp cần có thời gian điều tra, xác minh thì kéo dài thời hạn xử lý kỷ luật không quá 07 ngày, Thủ trưởng trại giam phải xem xét, ra quyết định kỷ luật. Quyết định kỷ luật phạm nhân là người chưa thành niên phải ghi rõ ngày có hiệu lực thi hành và công bố cho phạm nhân là người chưa thành niên biết.

2. Phạm nhân là người chưa thành niên bị xử lý kỷ luật phải có thời gian theo dõi, thử thách để được công nhận đã cải tạo tiến bộ. Thời gian theo dõi, thử thách được tính từ ngày quyết định kỷ luật khiển trách, cảnh cáo có hiệu lực thi hành. Đối với hình thức kỷ luật khiển trách, thời gian theo dõi, thử thách là 01 tháng; đối với hình thức kỷ luật cảnh cáo, thời gian theo dõi, thử thách là 03 tháng. Trường hợp trong thời hạn 12 tháng kể từ lần bị kỷ luật gần nhất mà phạm nhân bị xử lý kỷ luật từ 02 lần trở lên thì thời gian theo dõi, thử thách đối với các lần kỷ luật tiếp theo là 02 tháng (đối với hình thức kỷ luật khiển trách), 04 tháng (đối với hình thức kỷ luật cảnh cáo).

Trường hợp phạm nhân là người chưa thành niên chưa được công nhận cải tạo tiến bộ, nếu tiếp tục có quyết định kỷ luật mới, thì thời gian theo dõi, thử thách là tổng thời gian theo dõi, thử thách còn lại của quyết định kỷ luật cũ và thời gian theo dõi, thử thách của quyết định kỷ luật mới.

Đối với phạm nhân là người chưa thành niên thường xuyên vi phạm Nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân bị giam giữ riêng theo quy định của Luật Thi hành án hình sự và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, khi được đưa ra khỏi buồng giam giữ riêng mà chưa hết thời gian theo dõi, thử thách của các quyết định kỷ luật nếu có sự tiến bộ rõ rệt, ăn năn, hối cải thì cho viết cam kết không tái phạm thì công nhận cải tạo tiến bộ cho phạm nhân. Trong thời gian bị giam giữ tại buồng giam giữ riêng mà phạm nhân là người chưa thành niên lập công hoặc có quyết định khen thưởng thì được đưa ra khỏi buồng giam giữ riêng và công nhận đã cải tạo tiến bộ ngay.

Đối với phạm nhân là người chưa thành niên phạm tội mới trong thời gian chấp hành án, đã bị xử lý kỷ luật về hành vi đó mà bản án mới có hiệu lực pháp luật trước khi hết thời gian theo dõi, thử thách thì không công nhận cải tạo tiến bộ và thực hiện xếp loại theo quy định của Luật Thi hành án hình sự và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

3. Trong thời gian 03 ngày kể từ ngày hết thời gian theo dõi, thử thách, nếu phạm nhân là người chưa thành niên không có vi phạm thì Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân phải ra quyết định công nhận cải tạo tiến bộ, thời điểm có hiệu lực của quyết định phải là ngày phạm nhân là người chưa thành niên hết thời hạn theo dõi, thử thách. Trường hợp đã thi hành được một phần ba thời gian trở lên mà không vi phạm, nếu lập công hoặc có quyết định khen thưởng thì được xét, công nhận đã cải tạo tiến bộ ngay.

4. Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân quyết định công nhận phạm nhân là người chưa thành niên đã cải tạo tiến bộ; gia hạn thời gian theo dõi, thử thách; tiếp tục thi hành quyết định kỷ luật; thay đổi hình thức kỷ luật đối với phạm nhân là

người chưa thành niên. Các quyết định, biên bản, tài liệu kỷ luật được lưu hồ sơ phạm nhân.

Như vậy, thời hạn xử lý kỷ luật, thi hành quyết định kỷ luật đã được quy định tại các viện dẫn nêu trên.

7. Chị Xuân Ánh ở phường PX, thành phố Huế hỏi: Con trai chị (17 tuổi) đang ở giáo dục tại trường giáo dưỡng, cháu cũng đã gần đến hết thời hạn chấp hành án phạt tù, thì khi gần đến ngày hết hạn người nhà có nhận được thông báo gì không, cháu có được hưởng khoản trợ cấp tàu xe trên đường về nơi cư trú của mình không?

Trả lời (mang tính chất tham khảo):

Điều 41 Nghị định số 355/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tư pháp người chưa thành niên về áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thi hành án phạt tù tại trại giam và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên quy định rõ thời gian chuẩn bị được trả tự do cho phạm nhân như sau:

1. Chậm nhất hai tháng trước khi phạm nhân là người chưa thành niên hết thời hạn chấp hành án phạt tù, trại giam phải thông báo cho họ; thân nhân hoặc người giám hộ của họ; Cơ quan thi hành án hình sự cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; Công an cấp xã nơi phạm nhân là người chưa thành niên chấp hành xong án phạt tù về nơi cư trú, học tập, làm việc. Trường hợp phạm nhân là người chưa thành niên là người nước ngoài phải thông báo cho Bộ Ngoại giao biết. Nội dung thông báo theo quy định tại khoản 2 Điều 171 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

2. Vào ngày cuối cùng của thời hạn chấp hành án phạt tù, trại giam hoàn chỉnh thủ tục theo quy định của pháp luật để trả tự do cho phạm nhân là người chưa thành niên; cấp chứng nhận chấp hành xong án phạt tù cho người đã chấp hành xong án phạt tù, cấp khoản tiền từ Quỹ hòa nhập cộng đồng, cấp tiền tàu xe, tiền ăn trong thời gian đi đường trở về nơi cư trú; trả lại đầy đủ giấy tờ, đồ vật, tiền, tài sản khác mà phạm nhân là người chưa thành niên đã gửi tại nơi chấp hành án phạt tù quản lý.

Phạm nhân là người chưa thành niên là người nước ngoài chấp hành xong án phạt tù được cấp giấy chứng nhận và lưu trú tại cơ sở lưu trú do Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an chỉ định trong thời gian chờ làm thủ tục xuất cảnh.

Như vậy, phạm nhân là người chưa thành niên sẽ được thông báo cho thân nhân hoặc người giám hộ trước khi hết thời hạn chấp hành án phạt tù chậm nhất 2 tháng và sẽ nhận được khoản hỗ trợ tiền xe, tiền ăn trong thời gian trở về địa phương nơi cư trú.

8. Em trai anh Toàn (16 tuổi) là phạm nhân đang chấp hành án tại trại giam M. Do đó, anh Toàn hỏi: Em trai của anh gần đến ngày chấp hành xong

án phạt tù tại trường giáo dưỡng vậy em trai anh có được hỗ trợ tái hoà nhập cộng đồng?

Trả lời (*mang tính chất tham khảo*):

Điều 42 Nghị định số 355/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tư pháp người chưa thành niên về áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thi hành án phạt tù tại trại giam và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên quy định công tác tái hoà nhập cộng đồng như sau:

1. Hai tháng trước khi học sinh chấp hành xong quyết định hoặc khi học sinh được đề nghị Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng; phạm nhân là người chưa thành niên chấp hành xong án phạt tù, phạm nhân là người chưa thành niên được đặc xá, phạm nhân là người chưa thành niên được tha tù trước thời hạn có điều kiện thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám thị trại giam thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi về cư trú để chủ động theo dõi, giáo dục, giúp đỡ họ tái hòa nhập cộng đồng. Tổ chức phổ biến chính sách pháp luật, thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, thị trường lao động, tư vấn giáo dục kỹ năng sống, trợ giúp về tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý nhằm trang bị kiến thức cần thiết, nâng cao khả năng tự giải quyết những khó khăn, vướng mắc của học sinh, phạm nhân là người chưa thành niên.

Trường giáo dưỡng, trại giam thành lập Quỹ hòa nhập cộng đồng từ nguồn kinh phí hợp pháp theo quy định để hỗ trợ hoạt động hòa nhập cộng đồng cho học sinh khi chấp hành xong quyết định; phạm nhân là người chưa thành niên chấp hành xong án phạt tù, phạm nhân là người chưa thành niên được đặc xá, phạm nhân là người chưa thành niên được tha tù trước thời hạn có điều kiện.

2. Biện pháp tái hòa nhập cộng đồng đối với học sinh đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng; phạm nhân là người chưa thành niên chấp hành xong án phạt tù, phạm nhân là người chưa thành niên được đặc xá, phạm nhân là người chưa thành niên được tha tù trước thời hạn có điều kiện.

a) Việc tái hòa nhập cộng đồng đối với học sinh đã chấp hành xong biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, phạm nhân là người chưa thành niên chấp hành xong án phạt tù, phạm nhân là người chưa thành niên được đặc xá, phạm nhân là người chưa thành niên được tha tù trước thời hạn có điều kiện thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Học sinh chấp hành xong quyết định; phạm nhân là người chưa thành niên chấp hành xong án phạt tù, phạm nhân là người chưa thành niên được đặc xá, phạm nhân là người chưa thành niên được tha tù trước thời hạn có điều kiện;

Được ưu tiên tiếp tục học văn hóa tại cơ sở giáo dục tại địa phương, học nghề, giải quyết việc làm, trợ giúp pháp lý và hỗ trợ vay vốn để học tập, tìm kiếm việc làm, ổn định cuộc sống;

c) Học sinh chấp hành xong quyết định; phạm nhân là người chưa thành niên chấp hành xong án phạt tù, phạm nhân là người chưa thành niên được đặc xá, phạm nhân là người chưa thành niên được tha tù trước thời hạn có điều kiện;

Được áp dụng các biện pháp bảo vệ nhằm khắc phục các nguyên nhân và điều kiện vi phạm pháp luật, phục hồi, tránh tái phạm theo quy định của Luật Trẻ em.

3. Nhà nước khuyến khích các cơ quan, đơn vị, cá nhân tạo điều kiện, giúp đỡ học sinh chấp hành xong biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, được chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng; phạm nhân là người chưa thành niên chấp hành xong án phạt tù, phạm nhân là người chưa thành niên được đặc xá, phạm nhân là người chưa thành niên được tha tù trước thời hạn có điều kiện bằng các biện pháp sau đây:

- a) Thông tin, truyền thông, giáo dục về tái hòa nhập cộng đồng;
- b) Dạy nghề, giải quyết việc làm;
- c) Trợ giúp về tâm lý và hỗ trợ các thủ tục pháp lý;
- d) Các biện pháp hỗ trợ khác.

Như vậy, phạm nhân là hoặc sinh hoặc người chưa thành niên sau khi chấp hành xong án phạt tù tại trường giáo dưỡng thì sẽ được xem xét hỗ trợ hoạt động hòa nhập cộng đồng.

9. Anh Đức Dũng ở xã HP, thành phố Huế thắc mắc: Sau khi gần hết thời gian chấp hành án phạt tù tại các trường giáo dưỡng thì phạm nhân có được tư vấn tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý cho phạm nhân là người chưa thành niên?

Trả lời (mang tính chất tham khảo):

Điều 43 Nghị định số 355/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tư pháp người chưa thành niên về áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thi hành án phạt tù tại trại giam và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên quy định về việc tư vấn tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý cho phạm nhân như sau:

1. Trong khoảng thời gian hai tháng trước khi phạm nhân là người chưa thành niên chấp hành xong án phạt tù hoặc sau khi có kết quả thẩm định nhất trí đề nghị đặc xá, tha tù trước thời hạn có điều kiện của cơ quan có thẩm quyền, các trại giam tổ chức tư vấn tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý cho phạm nhân.

2. Tư vấn tâm lý nhằm cung cấp cho phạm nhân là người chưa thành niên kiến thức, giúp họ định hướng và nâng cao khả năng tự giải quyết những khó khăn, vướng mắc gặp phải trong quá trình tái hòa nhập cộng đồng. Nội dung tư vấn bao gồm:

a) Tư vấn tình cảm, hôn nhân, gia đình, sức khỏe; phòng, chống ma túy, HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội;

b) Tư vấn xóa bỏ mặc cảm, tự ti; xây dựng ý chí, niềm tin, khả năng ứng phó, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình tái hòa nhập cộng đồng;

c) Tư vấn về lao động, việc làm, sử dụng các ngành nghề đã được học, bảo hiểm xã hội và các vấn đề khác có liên quan.

3. Phương pháp tư vấn tâm lý cho phạm nhân là người chưa thành niên

a) Các trại giam tổ chức cho phạm nhân là người chưa thành niên đăng ký nhu cầu tư vấn bằng phiếu nêu các nội dung cần được tư vấn hoặc chủ động phát hiện các vướng mắc cần được tư vấn của phạm nhân là người chưa thành niên, từ đó phân công cán bộ có kinh nghiệm, hiểu biết về các lĩnh vực để tư vấn trực tiếp cho phạm nhân là người chưa thành niên. Có thể tư vấn riêng cho từng phạm nhân là người chưa thành niên hoặc tư vấn nhóm cho số phạm nhân là người chưa thành niên có cùng nội dung tư vấn;

b) Việc tổ chức tư vấn riêng phải được thực hiện trong các phòng tư vấn, có trang bị bàn ghế làm việc và các phương tiện cần thiết phục vụ cho việc tư vấn.

4. Phạm nhân là người chưa thành niên chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù được hỗ trợ về các thủ tục pháp lý như: Đăng ký cư trú; đăng ký hộ tịch; cấp thẻ căn cước; vay vốn, đăng ký kinh doanh, ký kết hợp đồng lao động và các thủ tục hành chính khác theo quy định của pháp luật.

5. Các trại giam có thể mời cán bộ của ngành Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo, Hội Luật gia, Hội Liên hiệp Thanh niên, Trường đại học, Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS, Trung tâm dịch vụ việc làm, các doanh nghiệp hoặc các cơ quan chức năng khác đến tư vấn, hỗ trợ các thủ tục pháp lý cho phạm nhân là người chưa thành niên. Những người thuộc cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội đến tư vấn, hỗ trợ các thủ tục pháp lý cho phạm nhân là người chưa thành niên phải được lãnh đạo cơ quan, tổ chức đó giới thiệu đến làm việc bằng văn bản và được Giám thị trại giam đồng ý bố trí làm việc.

Như vậy, tại các trường giáo dưỡng thì các phạm nhân sau khi gần chấp hành xong án phạt tù thì sẽ được tham gia các khoá tư vấn tâm lý, hỗ trợ thủ tục pháp lý cho phạm nhân.

Quy định của pháp luật về Luật Phòng, chống ma túy

1. Anh Hòa ở phường Phú Xuân, thành phố Huế hỏi: Luật Phòng, chống ma túy vừa được Quốc hội thông qua quy định trách nhiệm phòng, chống ma túy của cá nhân, gia đình và cộng đồng như thế nào ?

Trả lời:

Điều 6 Luật Phòng, chống ma túy (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026) quy định về trách nhiệm phòng, chống ma túy của cá nhân, gia đình và cộng đồng như sau:

1. Tuyên truyền, giáo dục thành viên trong gia đình, người thân về tác hại của ma túy và thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống ma túy; quản lý, ngăn chặn thành viên trong gia đình vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy.

2. Thực hiện đúng chỉ định của người có thẩm quyền về sử dụng thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất.

3. Hợp tác với cơ quan chức năng trong đấu tranh với tội phạm và tệ nạn ma túy; quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy; tham gia hỗ trợ hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy và điều trị nghiện bằng thuốc thay thế; theo dõi, giúp đỡ người sau cai nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng; phòng, chống tái nghiện ma túy.

4. Cung cấp kịp thời thông tin về tội phạm, tệ nạn ma túy và việc trồng cây có chứa chất ma túy cho cơ quan công an hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tham gia xóa bỏ cây có chứa chất ma túy do chính quyền địa phương tổ chức.

Theo quy định trên, mỗi cá nhân và gia đình không chỉ dừng lại ở việc chấp hành những quy định về phòng, chống ma túy mà còn phải chủ động phối hợp, giúp đỡ cộng đồng để xây dựng môi trường sống an toàn, không ma túy.

2. Ông Lê Văn Xuân ở xã Bình Điền, thành phố Huế hỏi: Cơ quan, cá nhân có thẩm quyền quản lý, giáo dục đối với người sử dụng ma túy được quy định như thế nào theo Luật Phòng, chống ma túy được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025 ?

Trả lời:

Điều 24 Luật Phòng, chống ma túy (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026) quy định về quản lý, giáo dục của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền đối với người sử dụng trái phép chất ma túy như sau:

1. Quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy là biện pháp phòng ngừa nhằm giúp người sử dụng trái phép chất ma túy không tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, phòng ngừa người sử dụng trái phép chất ma túy thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy không phải là biện pháp xử lý hành chính.

2. Thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy là 01 năm kể từ ngày ra quyết định quản lý.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý, giáo dục người sử dụng trái phép chất ma túy tại địa phương.

4. Trưởng Công an cấp xã có trách nhiệm trực tiếp giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy và có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Ra quyết định và tổ chức quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được kết quả xét nghiệm dương tính với chất ma túy của người cư trú tại địa phương;

b) Quản lý cư trú; triệu tập; xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể; phòng ngừa, ngăn chặn hành vi gây mất an ninh, trật tự của người sử dụng trái phép chất ma túy;

c) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, cá nhân tư vấn, động viên, giáo dục, giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy để họ không tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy.

5. Trong thời hạn quản lý, Trưởng Công an cấp xã ra quyết định dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy trong các trường hợp sau đây:

a) Người sử dụng trái phép chất ma túy được xác định là người nghiện ma túy;

b) Người sử dụng trái phép chất ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng; biện pháp xử lý chuyển hướng giáo dục tại trường giáo dưỡng;

c) Người sử dụng trái phép chất ma túy phải chấp hành án phạt tù;

d) Người sử dụng trái phép chất ma túy chết hoặc bị Tòa án tuyên bố mất tích;

đ) Trường hợp quy định tại khoản 7 Điều này.

6. Đối với người sử dụng trái phép chất ma túy không có nơi cư trú ổn định, sau khi xác định tình trạng nghiện kết luận người đó không nghiện ma túy thì Ủy ban nhân dân cấp xã, Trưởng Công an cấp xã nơi phát hiện người sử dụng trái phép chất ma túy quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, Trưởng Công an cấp xã nơi người sử dụng trái phép chất ma túy đăng ký thường trú thực hiện việc quản lý phù hợp theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều này.

Quyết định quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy được gửi ngay cho Ủy ban nhân dân cấp xã, Trưởng Công an cấp xã nơi người sử dụng trái phép chất ma túy đăng ký thường trú để phối hợp quản lý.

7. Đối với người sử dụng trái phép chất ma túy bị tạm giữ, tạm giam theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì Trưởng Công an cấp xã ra quyết định tạm đình chỉ quản lý. Trường hợp thời hạn tạm giữ, tạm giam dài hơn thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy còn lại thì Trưởng Công an cấp xã quyết định dừng việc quản lý. Trường hợp thời hạn tạm giữ, tạm giam ngắn hơn thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy còn lại thì tiếp tục thực hiện việc quản lý cho đến hết thời hạn quản lý.

8. Công an cấp xã định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc báo cáo theo yêu cầu về công tác quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy.

9. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Như vậy, Luật Phòng, chống ma túy quy định rõ trách nhiệm của cá nhân, gia đình trong việc giáo dục, quản lý người thân và phối hợp với cơ quan chức năng. Các cơ quan, tổ chức quản lý và hỗ trợ giáo dục người sử dụng trái phép chất ma túy tại địa phương với thời hạn 01 năm. Đây là biện pháp phòng ngừa cộng đồng quan trọng, được thực

hiện chặt chẽ từ khâu tiếp nhận kết quả xét nghiệm đến khi hỗ trợ người sau cai nghiện hòa nhập xã hội.

3. Bà Hương ở xã A Lưới 1, thành phố Huế có hỏi: Hiện nay công tác phòng chống ma túy trên địa bàn xã A Lưới 1 được triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả bước đầu theo Đề án “xã, phường không ma túy”, vậy trường hợp người sử dụng trái phép chất ma túy có trách nhiệm như thế nào theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy vừa được Quốc hội thông qua ?

Trả lời:

Điều 25 Luật Phòng, chống ma túy (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026) quy định về trách nhiệm của người sử dụng trái phép chất ma túy như sau:

1. Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin về chất ma túy, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình cho Công an cấp xã hoặc cơ quan, người có thẩm quyền khác.

2. Có mặt theo giấy triệu tập và theo yêu cầu của Công an cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian quản lý.

3. Cam kết chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật.

4. Trường hợp vắng mặt tại nơi cư trú phải báo cáo Công an cấp xã; thông báo với Công an cấp xã nơi đang cư trú trước khi thay đổi nơi cư trú; trình diện Công an cấp xã nơi cư trú mới trong thời hạn 24 giờ.

5. Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Luật này và quy định của pháp luật có liên quan.

Như vậy, người sử dụng trái phép chất ma túy có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin về hành vi của mình và có mặt theo triệu tập của cơ quan có thẩm quyền trong thời gian quản lý. Người này phải cam kết chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật và báo cáo đầy đủ cho Công an cấp xã khi vắng mặt tại nơi cư trú hoặc có sự thay đổi về nơi ở mới. Đây là những nghĩa vụ bắt buộc nhằm đảm bảo hiệu quả cho công tác giám sát và quản lý người sử dụng ma túy tại địa phương.

4. Chị Nguyễn Thị Lan ở tại phường Thuận Hóa, thành phố Huế có hỏi: Người nghiện ma túy buộc phải thực hiện cai nghiện theo quy định, vậy Luật Phòng, chống ma túy vừa được Quốc hội thông qua quy định về cơ sở cai nghiện như thế nào ?

Trả lời:

Điều 28 Luật Phòng, chống ma túy (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026) quy định về cơ sở cai nghiện như sau:

1. Cơ sở cai nghiện ma túy được thành lập để thực hiện cai nghiện cho người nghiện ma túy, bao gồm:

a) Cơ sở cai nghiện ma túy công lập thực hiện cai nghiện ma túy cho người từ đủ 18 tuổi trở lên;

b) Trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện thực hiện cai nghiện ma túy cho người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi;

c) Cơ sở cai nghiện ma túy tự nhân thực hiện cai nghiện ma túy cho người từ đủ 12 tuổi trở lên.

2. Chính phủ quy định điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị tại cơ sở cai nghiện ma túy quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này; quy định về tiêu chí thành lập, trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép hoạt động và điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự, chế độ quản lý tại cơ sở cai nghiện ma túy tự nhân.

3. Bộ trưởng Bộ Công an quyết định thành lập, giải thể cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng; quy định điều kiện về nhân sự và chế độ quản lý tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng.

4. Giám đốc Công an cấp tỉnh cấp, cấp lại, đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động đối với cơ sở cai nghiện ma túy tự nhân trong địa bàn quản lý.

Như vậy, Luật Phòng, chống ma túy quy định hệ thống cơ sở cai nghiện bao gồm cơ sở công lập cho người từ 18 tuổi, trường giáo dưỡng cho người từ 12 đến dưới 18 tuổi và cơ sở tự nhân cho người từ đủ 12 tuổi trở lên. Các cơ sở này hoạt động dưới sự quản lý nghiêm ngặt về điều kiện cơ sở vật chất, nhân sự và chế độ quản lý do Chính phủ và Bộ Công an quy định.

5. Ông Hòa ở phường Phú Xuân, thành phố Huế có hỏi: Theo Luật Phòng, chống ma túy được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025 thì việc cai nghiện ma túy được thực hiện theo các hình thức nào ?

Trả lời:

Điều 30 Luật Phòng, chống ma túy (*có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026*) quy định về các hình thức cai nghiện ma túy như sau:

1. Cai nghiện ma túy tự nguyện bao gồm:

a) Cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng phải thực hiện đầy đủ thời hạn, quy trình cai nghiện ma túy quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 29 của Luật này;

b) Cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện thực hiện cai nghiện ma túy cho người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi phải thực hiện đầy đủ thời hạn, quy trình cai nghiện ma túy quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 29 của Luật này;

c) Cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy tự nhân thực hiện đầy đủ thời hạn, quy trình cai nghiện ma túy quy định tại Điều 29 của Luật này;

d) Cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy tự nhân thực hiện ít nhất đủ 03 giai đoạn quy định tại các điểm a, b và c khoản 2 Điều 29 của Luật này, thời hạn và các giai đoạn còn lại phải tiếp tục thực hiện tại gia đình, cộng đồng.

2. Cai nghiện ma túy bắt buộc bao gồm:

a) Cai nghiện ma túy bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập cho người từ đủ 18 tuổi trở lên thực hiện đầy đủ thời hạn, quy trình cai nghiện ma túy quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 29 của Luật này;

b) Cai nghiện ma túy bắt buộc tại trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện thực hiện cai nghiện ma túy cho người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi thực hiện đầy đủ thời hạn, quy trình cai nghiện ma túy quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 29 của Luật này.

Như vậy, tùy vào từng trường hợp cụ thể, việc cai nghiện ma túy được thực hiện với hai hình thức là cai nghiện ma túy tự nguyện và cai nghiện ma túy bắt buộc.

6. Anh Cường ở phường Hóa Châu, thành phố Huế có hỏi: Theo Luật Phòng, chống ma túy vừa được Quốc hội thông qua thì việc cai nghiện ma túy tự nguyện ở tại các cơ sở tư nhân được quy định cụ thể như thế nào ?

Trả lời:

Điều 33 Luật Phòng, chống ma túy (*có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026*) quy định về cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân như sau:

1. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân khi hoàn thành ít nhất 03 giai đoạn quy định tại các điểm a, b và c khoản 2 Điều 29 của Luật này được hỗ trợ kinh phí.

2. Thời hạn cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân được tính kể từ ngày cơ sở cai nghiện ma túy lập biên bản tiếp nhận.

3. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân đã thực hiện đầy đủ thời hạn, quy trình quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 29 của Luật này thì thực hiện như sau:

a) Cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân cấp giấy xác nhận hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện cho người cai nghiện ma túy và gửi bản sao cho Công an cấp xã nơi người hoàn thành cai nghiện ma túy cư trú trong thời hạn 24 giờ;

b) Người đã hoàn thành cai nghiện ma túy phải đến trình diện, nộp giấy xác nhận theo quy định tại điểm a khoản này cho Công an cấp xã nơi cư trú trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày nhận được giấy xác nhận quy định tại điểm a khoản này.

4. Người cai nghiện ma túy không thực hiện đầy đủ các giai đoạn tại cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân thì phải hoàn thành ít nhất 03 giai đoạn quy định tại các điểm a, b và c khoản 2 Điều 29 của Luật này, thời gian, quy trình còn lại quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 29 của Luật này được tiếp tục thực hiện tại gia đình, cộng đồng. Đối với trường hợp này thực hiện như sau:

a) Cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân cấp giấy xác nhận thời gian, quy trình người cai nghiện ma túy đã thực hiện tại cơ sở đó cho người cai nghiện ma túy và trong thời hạn 24 giờ gửi thông báo về việc cai nghiện ma túy cho Công an cấp xã nơi người cai nghiện cư trú;

b) Người cai nghiện ma túy phải đến trình diện, nộp giấy xác nhận quy định tại điểm a khoản này và đăng ký tiếp tục cai nghiện tại gia đình, cộng đồng với Công an cấp xã theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 32 của Luật này trong thời hạn 02 ngày kể từ khi nhận được giấy xác nhận quy định tại điểm a khoản này.

5. Trường hợp người cai nghiện ma túy tự ý chấm dứt cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân mà không thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này

thì cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân phải thông báo trong thời hạn 24 giờ và phối hợp với Công an cấp xã nơi người cai nghiện cư trú lập hồ sơ đưa người cai nghiện ma túy đi cai nghiện bắt buộc.

6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Như vậy, Luật Phòng, chống ma túy quy định người cai nghiện tự nguyện tại cơ sở tư nhân được hỗ trợ kinh phí khi hoàn thành ít nhất 3 giai đoạn đầu và được cấp giấy xác nhận khi kết thúc quy trình. Người hoàn thành hoặc chuyển sang cai nghiện tại cộng đồng phải trình diện, nộp giấy xác nhận cho Công an cấp xã trong vòng 02 ngày. Trường hợp tự ý chấm dứt cai nghiện trái quy định, cơ sở tư nhân sẽ phối hợp với Công an lập hồ sơ đưa người đó đi cai nghiện bắt buộc.

7. Ông Nguyễn Đình P ở phường Trường An, thành phố Huế có hỏi: Hiện nay trên địa phương đã triển khai thực hiện đồng loạt các nội dung về công tác phòng, chống ma túy, vậy theo Luật Phòng, chống ma túy được Quốc hội kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025 quy định về trách nhiệm của gia đình người nghiện ma túy, cộng đồng quy định cụ thể như thế nào ?

Trả lời:

Điều 44 Luật Phòng, chống ma túy (*có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026*) quy định về trách nhiệm của gia đình người nghiện ma túy, cộng đồng như sau:

1. Gia đình người nghiện ma túy có trách nhiệm sau đây:

a) Hỗ trợ người nghiện ma túy trong quá trình cai nghiện ma túy, sau cai nghiện ma túy và hòa nhập cộng đồng;

b) Phối hợp với cơ quan, người có thẩm quyền trong việc lập hồ sơ áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy; phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan hỗ trợ người nghiện ma túy trong quá trình cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy và hòa nhập cộng đồng.

2. Cộng đồng nơi người nghiện ma túy cư trú có trách nhiệm sau đây:

a) Động viên, giúp đỡ người nghiện ma túy;

b) Phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan hỗ trợ người nghiện ma túy trong quá trình cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy và hòa nhập cộng đồng.

Luật Phòng, chống ma túy quy định gia đình và cộng đồng có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chức năng trong việc lập hồ sơ và hỗ trợ người nghiện trong suốt quá trình cai nghiện. Bên cạnh đó, các bên cần chủ động động viên, giúp đỡ và quản lý người sau cai nghiện để họ thuận lợi hòa nhập cộng đồng và phòng chống tái nghiện.

8. Bà Liên ở phường Kim Trà, thành phố Huế có hỏi: Hiện bà đang có dự định thành lập cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân, vậy Luật Phòng, chống ma túy vừa được Quốc hội thông qua có quy định như thế nào về quyền và nghĩa vụ của cơ sở cai nghiện ma túy ?

Trả lời:

Điều 46 Luật Phòng, chống ma túy (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026) quy định về Quyền và nghĩa vụ của cơ sở cai nghiện ma túy như sau:

1. Cơ sở cai nghiện ma túy có quyền sau đây:

a) Tiếp nhận người nghiện ma túy vào cai nghiện ma túy phù hợp với khả năng tiếp nhận của cơ sở cai nghiện;

b) Người đứng đầu cơ sở cai nghiện ma túy được quyết định áp dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật để quản lý, giáo dục, cai nghiện cho người cai nghiện ma túy;

c) Thực hiện thu, chi, quản lý tài chính liên quan đến cai nghiện ma túy theo quy định của pháp luật;

d) Được hưởng chế độ ưu đãi theo quy định của pháp luật.

2. Cơ sở cai nghiện ma túy có nghĩa vụ sau đây:

a) Tuân thủ các quy định về xác định tình trạng nghiện ma túy, quy trình cai nghiện ma túy, quản lý người đang trong thời gian lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy;

b) Tôn trọng tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của người cai nghiện ma túy, người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy và người đang trong thời gian lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy;

c) Bảo đảm quyền của người nghiện ma túy trong thời gian cai nghiện và cấp giấy xác nhận hoàn thành cai nghiện ma túy hoặc hoàn thành các giai đoạn cai nghiện ma túy theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan;

d) Tổ chức lao động trị liệu cho người cai nghiện ma túy theo các hình thức do cơ quan có thẩm quyền quyết định; sử dụng kết quả lao động trị liệu để phục vụ cho người nghiện ma túy theo quy định của Chính phủ;

đ) Người đứng đầu cơ sở cai nghiện ma túy quyết định truy tìm đối với người đang cai nghiện ma túy bỏ trốn khỏi cơ sở cai nghiện;

e) Người đứng đầu cơ sở cai nghiện ma túy có nghĩa vụ bảo đảm điều kiện hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy, niêm yết công khai chi phí cai nghiện ma túy tại cơ sở theo quy định của pháp luật;

g) Phòng, chống thâm lậu ma túy vào cơ sở;

h) Cơ sở cai nghiện ma túy bố trí các khu hoặc phòng riêng cho người cai nghiện ma túy là nữ giới, người mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A, nhóm B; đối với người có sự khác nhau giữa giới tính thực tế trên cơ thể và giới tính ghi trong hồ sơ, lý lịch thì được quản lý tại phòng riêng trong khu vực theo giới tính thực tế trên cơ thể.

Cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân còn phải bố trí các khu hoặc phòng riêng khi tiếp nhận người cai nghiện ma túy là người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi;

i) Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi người cai nghiện ma túy được tiếp nhận, tự ý chấm dứt việc cai nghiện, hoàn thành quy trình cai nghiện hoặc hoàn thành một số giai đoạn cai nghiện, cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân phải thông báo cho Công an cấp xã nơi cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân có trụ sở.

Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi người cai nghiện ma túy trốn khỏi cơ sở cai nghiện thì cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng phải thông báo cho Công an cấp xã nơi lập hồ sơ đề nghị đưa người nghiện ma túy đi cai nghiện.

Như vậy, Luật Phòng, chống ma túy quy định cơ sở cai nghiện có quyền tiếp nhận người nghiện, áp dụng biện pháp quản lý, giáo dục và hưởng các chế độ ưu đãi theo pháp luật. Đồng thời, cơ sở phải có nghĩa vụ bảo đảm quyền lợi, nhân phẩm của người cai nghiện, bố trí khu vực riêng biệt cho các đối tượng đặc thù và kịp thời thông báo cho cơ quan Công an các biến động về nhân sự tại cơ sở.

9. Ông Phúc ở phường Thuận Hóa có hỏi: Theo Luật Phòng, chống ma túy vừa được Quốc hội thông qua, đối với người hoàn thành cai nghiện ma túy thì công tác quản lý hỗ trợ sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú được quy định cụ thể như thế nào theo Luật Phòng, chống ma túy vừa được Quốc hội thông qua ?

Trả lời:

Điều 42 Luật Phòng, chống ma túy (*có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026*) quy định về quản lý, hỗ trợ sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú như sau:

1. Người đã hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện, người đã hoàn thành điều trị nghiện bằng thuốc thay thế, người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi đã chấp hành xong quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc chịu sự quản lý sau cai nghiện ma túy trong thời hạn 01 năm kể từ ngày hoàn thành việc cai nghiện hoặc chấp hành xong quyết định.

2. Người đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc chịu sự quản lý sau cai nghiện ma túy trong thời hạn 02 năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định.

3. Trường hợp người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định sau khi hoàn thành cai nghiện ma túy phải đăng ký với cơ sở cai nghiện ma túy công lập về nơi cư trú để thực hiện quản lý sau cai nghiện ma túy. Cơ sở cai nghiện ma túy công lập có trách nhiệm thông báo với Công an cấp xã nơi người đó đăng ký cư trú để thực hiện quản lý sau cai nghiện ma túy.

4. Nội dung quản lý sau cai nghiện ma túy bao gồm:

- a) Danh sách người bị quản lý sau cai nghiện ma túy;
- b) Tư vấn, giúp đỡ, phòng, chống tái nghiện ma túy;
- c) Quản lý cư trú; triệu tập; giám sát điện tử; xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể; phòng ngừa, ngăn chặn hành vi gây mất an ninh, trật tự.

5. Hỗ trợ xã hội trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy bao gồm:

- a) Hỗ trợ học văn hóa đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi;
- b) Hỗ trợ học nghề, vay vốn, tìm việc làm và tham gia các hoạt động xã hội để hòa nhập cộng đồng.

6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định và thực hiện quản lý, hỗ trợ xã hội sau cai nghiện ma túy.

7. Trường Công an cấp xã thực hiện nhiệm vụ sau đây:

a) Lập danh sách người bị quản lý sau cai nghiện ma túy; quản lý cư trú; triệu tập; giám sát điện tử; xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể; phòng ngừa, ngăn chặn hành vi gây mất an ninh, trật tự;

b) Theo dõi, phát hiện, ngăn chặn hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

8. Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục, chế độ quản lý và chính sách hỗ trợ cho người bị quản lý sau cai nghiện ma túy.

Như vậy, thời hạn quản lý sau cai nghiện là 01 năm đối với người cai nghiện tự nguyện và 02 năm đối với người cai nghiện bắt buộc. Công tác quản lý bao gồm việc giám sát cư trú, xét nghiệm chất ma túy và hỗ trợ xã hội như học văn hóa, học nghề, vay vốn để hòa nhập cộng đồng. Chủ tịch UBND cấp xã ra quyết định quản lý, Trưởng Công an cấp xã trực tiếp thực hiện việc lập danh sách và giám sát nhằm phòng, chống tái nghiện.

10. Chị Phụng ở tại xã Hưng Lộc, thành phố Huế có hỏi: Theo Luật Phòng, chống ma túy vừa được Quốc hội thông qua quy định như thế nào về việc cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng ?

Trả lời:

Điều 34 Luật Phòng, chống ma túy (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026) quy định về cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng như sau:

1. Người nghiện ma túy có nguyện vọng cai nghiện ma túy thì đăng ký với Công an cấp xã để đi cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng. Trường hợp người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định phải thực hiện đăng ký cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng.

2. Hồ sơ đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng bao gồm:

a) Lý lịch của người đăng ký đi cai nghiện;

b) Đơn xin đi cai nghiện tự nguyện của người nghiện ma túy; trường hợp người nghiện ma túy chưa đủ 18 tuổi thì phải có ý kiến của cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp của họ;

c) Xác nhận tình trạng nghiện ma túy của cơ sở y tế có thẩm quyền hoặc xác nhận của cơ sở đang điều trị nghiện bằng thuốc thay thế;

d) Văn bản của Trưởng Công an cấp xã đề nghị xem xét đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng;

đ) Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

3. Giám đốc Công an cấp tỉnh quyết định đưa người nghiện ma túy đi cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng.

4. Cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng có trách nhiệm cấp giấy xác nhận hoàn thành cai nghiện ma túy cho người cai nghiện ma túy.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Như vậy, Luật Phòng, chống ma túy quy định người nghiện ma túy đăng ký cai nghiện tự nguyện tại cơ sở công lập hoặc trường giáo dưỡng thông qua Công an cấp xã, với hồ sơ đầy đủ theo quy định. Giám đốc Công an cấp tỉnh là người ra quyết định đưa vào cơ sở và sau khi hoàn thành, cơ sở có trách nhiệm cấp giấy xác nhận cho người cai nghiện.

11. Ông Lê Văn Thành ở xã Phú Lộc, thành phố Huế có hỏi: Theo Luật Phòng, chống ma túy vừa được Quốc hội thông qua việc xác định tình trạng nghiện ma túy quy định cụ thể như thế nào ?

Trả lời:

Điều 31 Luật Phòng, chống ma túy (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026) quy định về xác định tình trạng nghiện ma túy như sau:

1. Xác định tình trạng nghiện ma túy được thực hiện đối với người thuộc trường hợp sau đây:

a) Người tự nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy;

b) Người đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện đối với trường hợp chưa có giấy xác định tình trạng nghiện hoặc có giấy xác định tình trạng nghiện nhưng đã quá 06 tháng;

c) Đang trong thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 2 Điều 24 của Luật này mà bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp bị xử lý theo quy định của pháp luật về hình sự;

d) Người đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp bị xử lý theo quy định của pháp luật về hình sự;

đ) Người sử dụng trái phép chất ma túy không có nơi cư trú ổn định, không thuộc trường hợp quy định tại điểm c và điểm d khoản này.

2. Công an cấp xã nơi phát hiện người thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này lập hồ sơ đề nghị cơ sở y tế có thẩm quyền xác định tình trạng nghiện ma túy.

3. Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy quy định tại khoản 1 Điều 11 của Luật này trong quá trình điều tra, thụ lý các vụ việc vi phạm pháp luật mà phát hiện trường hợp quy định tại các điểm c, d và đ khoản 1 Điều này thì cơ quan đang thụ lý lập hồ sơ đề nghị cơ sở y tế có thẩm quyền xác định tình trạng nghiện ma túy và thực hiện như sau:

a) Trường hợp xác định nghiện ma túy thì chuyển người nghiện ma túy và các tài liệu có liên quan đến Công an cấp xã nơi phát hiện người sử dụng trái phép chất ma túy hoặc Công an cấp xã nơi phát hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với người không có nơi cư trú ổn định;

b) Trường hợp xác định không nghiện ma túy thì thông báo và chuyển các tài liệu có liên quan đến Công an cấp xã để thực hiện quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 24 của Luật này.

4. Khi có kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy, cơ sở y tế có trách nhiệm gửi ngay kết quả đến cơ quan đề nghị, người được xác định tình trạng nghiện ma

túy; cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp của người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi.

5. Người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy có quyền và trách nhiệm sau đây:

a) Được bảo đảm danh dự, nhân phẩm; hỗ trợ đi lại, ăn ở, điều trị hội chứng cai và các bệnh kèm theo trong thời gian xác định tình trạng nghiện ma túy;

b) Chấp hành nội quy, quy chế của cơ sở xác định tình trạng nghiện ma túy; khai báo trung thực với nhân viên y tế về tiền sử sử dụng ma túy, các biểu hiện của việc sử dụng ma túy.

6. Người từ đủ 18 tuổi trở lên hoặc cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp của người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này khi nhận được kết quả xác định là nghiện ma túy có trách nhiệm đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc đăng ký điều trị nghiện bằng thuốc thay thế với Công an cấp xã nơi cư trú.

Người từ đủ 18 tuổi trở lên hoặc cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp của người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này khi nhận được kết quả xác định là nghiện ma túy có trách nhiệm đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng hoặc cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện thực hiện cai nghiện ma túy cho người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi với Công an cấp xã nơi phát hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

7. Chính phủ quy định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy; hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy.

8. Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn chẩn đoán và quy trình chuyên môn để xác định tình trạng nghiện ma túy.

9. Nhà nước bảo đảm kinh phí xác định tình trạng nghiện ma túy đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

Luật Phòng, chống ma túy quy định việc xác định tình trạng nghiện được thực hiện bởi cơ sở y tế có thẩm quyền đối với các trường hợp tự nguyện hoặc bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian quản lý. Người được xác định nghiện có trách nhiệm đăng ký cai nghiện tự nguyện hoặc điều trị thay thế, đồng thời được Nhà nước bảo đảm kinh phí và hỗ trợ các điều kiện cần thiết trong quá trình xác định tình trạng.